

Kinh Đại Bát Nhã

Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 4



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo dịch: HTThiền Siêu
Sàigòn - 1998

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

QUYÊN THỨ 76 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 77 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 78 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 79 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 80 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 81 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 82 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 83 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 84 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 85 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 86 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 87 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 88 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 89 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 90 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 91 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 92 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 93 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 94 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 95 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 96 - HỘI THỨ NHẤT
QUYÊN THỨ 97 - HỘI THỨ NHẤT

QUYỀN THỨ 98 - HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 99 - HỘI THỨ NHẤT
QUYỀN THỨ 100 - HỘI THỨ NHẤT

---o0o---

QUYỀN THỨ 76 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Tịnh Đạo Thứ 21- 2

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa, tâm không nghi hoặc, cũng chẳng mê muội. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trụ an trụ như vậy, chẳng rời tác ý, nghĩa là đại bi tác ý muốn cứu hộ tất cả hữu tình, thường chẳng bỏ rời tất cả hữu tình.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ như vậy, chẳng rời tác ý ấy, thời tất cả hữu tình cũng ưng thành Bồ Tát Ma ha tát. Vì có sao? Vì tất cả hữu tình cũng thường chẳng rời tác ý này vậy. Vậy thời Bồ tát Ma ha tát cùng tất cả hữu tình lẽ không sai khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện khen Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay! Thật như lời vừa nói. Năng như thật khéo lấy đúng nghĩa tôi đã nói. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Hữu tình chẳng phải có vậy, nên phải biết tác ý cũng chẳng phải có. Ngã, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả chẳng phải có vậy, nên phải biết tác ý cũng chẳng phải có. Hữu tình không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Ngã cho đến kiến giả không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Hữu tình không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Ngã cho đến kiến giả không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Hữu tình không vậy, nên phải biết tác ý cũng không. Ngã cho đến kiến giả không vậy, nên phải biết tác ý cũng không. Hữu tình xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Ngã cho đến kiến giả xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Hữu tình vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Sắc chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Thọ tướng hành thức chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Sắc không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Thọ tướng hành thức không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Sắc không có tự tánh,

nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Thọ tướng hành thức không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Sắc không, nên phải biết tác ý cũng không. Thọ tướng hành thức không, nên phải biết tác ý cũng không. Sắc xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Thọ tướng hành thức xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Sắc vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Thọ tướng hành thức vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Sắc vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Thọ tướng hành thức vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Nhĩ tý thiệt thân ý xứ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Nhãn xứ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Nhĩ tý thiệt thân ý xứ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Nhãn xứ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Nhĩ tý thiệt thân ý xứ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Nhãn xứ không, nên phải biết tác ý cũng không. Nhĩ tý thiệt thân ý xứ không, nên phải biết tác ý cũng không. Nhãn xứ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Nhĩ tý thiệt thân ý xứ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Nhãn xứ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Nhĩ tý thiệt thân ý xứ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Nhãn xứ; giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Nhĩ tý thiệt thân ý xứ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Sắc xứ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Thanh hương vị xúc pháp xứ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Sắc xứ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Thanh hương vị xúc pháp xứ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Sắc xứ không, nên phải biết tác ý cũng không. Thanh hương vị xúc pháp xứ không, nên phải biết tác ý cũng không. Sắc xứ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Sắc xứ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Thanh hương vị xúc pháp xứ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Sắc xứ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Nhãn giới không có thật,

nên phải biết tác ý cũng không có thật. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Nhãn giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Nhãn giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết tác ý cũng không. Nhãn giới lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Nhãn giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Nhãn giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Nhĩ giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Nhĩ giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Nhĩ giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết tác ý cũng không. Nhĩ giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Nhĩ giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Nhĩ giới vô giác tri, nên phải tác ý cũng vô giác tri. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Tỷ giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tỷ giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tỷ giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý; cũng không có tự tánh. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tỷ giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết tác ý cũng

không. Tỷ giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tỷ giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Tỷ giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Thiết giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Thiết giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Thiết giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Thiết giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết tác ý cũng không. Thiết giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Thiết giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Thiết giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Thân giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Thân giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Thân giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Thân giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết tác ý cũng không. Thân giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Thân giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Thân giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Ý giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Ý giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Ý giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Ý giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết tác ý cũng không. Ý giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Ý giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Ý giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Địa giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Thủy hòa phong không thức giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Địa giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Thủy hòa phong không thức giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Địa giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Thủy hòa phong không thức giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Địa giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Thủy hòa phong không thức giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Địa giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Thủy hòa phong không thức giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Địa giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Thủy hòa phong không thức giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Địa giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Thủy hòa phong không thức giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tập diệt đạo thánh đế chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Khổ thánh đế không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tập diệt đạo thánh đế không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Khổ thánh đế không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tập diệt đạo thánh đế không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Khổ thánh đế không, nên phải biết tác ý cũng không. Tập diệt đạo

thánh đế không, nên phải biết tác ý cũng không. Khổ thánh đế xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tập diệt đạo thánh đế xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Khổ thánh đế vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Tập diệt đạo thánh đế vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Khổ thánh đế vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Tập diệt đạo thánh đế vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Vô minh không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Vô minh không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Hành cho đến lão tử sầu than khổ u não không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Vô minh không, nên phải biết tác ý cũng không. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không, nên phải biết tác ý cũng không. Vô minh xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Vô minh vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Vô minh vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nội không chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Nội không không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Nội không không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Nội không không, nên phải biết tác ý cũng không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không, nên phải biết tác ý cũng không. Nội không xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Nội không vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng không vắng lặng.

Nội không vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Chơn như chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Chơn như không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Chơn như không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Chơn như không, nên phải biết tác ý cũng không. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới không, nên phải biết tác ý cũng không. Chơn như xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Chơn như vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Chơn như vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Bồ thí Ba la mật đa không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Bồ thí Ba la mật đa không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Bồ thí Ba la mật đa không, nên phải biết tác ý cũng không. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không, nên phải biết tác ý cũng không. Bồ thí Ba la mật đa xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Bồ thí Ba la mật đa vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Bồ thí Ba la mật đa vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Bốn tĩnh lự chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải có, nên phải biết tác ý cũng chẳng phải có. Bốn tĩnh không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Bốn tĩnh lự không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không

có tự tánh. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Bốn tĩnh lự không, nên phải biết tác ý cũng không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, nên phải biết tác ý cũng không. Bốn tĩnh lự xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Bốn tĩnh lự vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Bốn tĩnh tự vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Tám giải thoát chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tám giải thoát không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tám giải thoát không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tám giải thoát không, nên phải biết tác ý cũng không. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ không, nên phải biết tác ý cũng không. Tám giải thoát xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tám giải thoát vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Tám giải thoát vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Bốn niệm trụ không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Bốn niệm trụ không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Bốn niệm trụ không, nên phải biết tác ý cũng không. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không, nên phải biết tác ý cũng không. Bốn niệm trụ xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Bốn niệm trụ vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Bốn

niệm trụ vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Không giải thoát môn chẳng phải có, nên tác ý cũng chẳng phải có. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Không giải thoát môn không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Không giải thoát môn không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Không giải thoát môn không, nên phải biết tác ý cũng không. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, nên phải biết tác ý cũng không. Không giải thoát môn xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Không giải thoát môn vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Không giải thoát môn vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Năm nhãn chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Sáu thần thông chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Năm nhãn không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Sáu thần thông không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Năm nhãn không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Sáu thần thông không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Năm nhãn không, nên phải biết tác ý cũng không. Sáu thần thông không, nên phải biết tác ý cũng không. Năm nhãn xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Sáu thần thông xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Năm nhãn vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Sáu thần thông vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Năm nhãn vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Sáu thần thông vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Phật mười lực chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Phật mười lực không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Phật mười lực không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Phật mười lực không,

nên phải biết tác ý cũng không. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên phải biết tác ý cũng không. Phật mười lực xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Phật mười lực vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Phật mười lực vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Pháp vô vong thất chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tánh hằng trụ xả chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Pháp vô vong thất không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tánh hằng trụ xả không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Pháp vô vong thất không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tánh hằng trụ xả không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Pháp vô vong thất không, nên phải biết tác ý cũng không. Tánh hằng trụ xả không, nên phải biết tác ý cũng không. Pháp vô vong thất xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tánh hằng trụ xả xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Pháp vô vong thất vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Tánh hằng trụ xả vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Pháp vô vong thất vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Tánh hằng trụ xả vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Tất cả đà la ni môn chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tất cả tam ma địa môn chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Tất cả đà la ni môn không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tất cả tam ma địa môn không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Tất cả đà la ni môn không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tất cả tam ma địa môn không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Tất cả đà la ni môn không, nên phải biết tác ý cũng không. Tất cả tam ma địa môn không, nên phải biết tác ý cũng không. Tất cả đà la ni môn xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tất cả tam ma địa môn xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Tất cả đà la ni môn vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Tất cả đà la ni môn vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Tất cả tam ma địa môn vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Nhất thiết trí không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có

thật. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Nhất thiết trí không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Nhất thiết trí không, nên phải biết tác ý cũng không. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên phải biết tác ý cũng không. Nhất thiết xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Nhất thiết trí vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Nhất thiết vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Thanh văn Bồ đề chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề chẳng phải có, nên biết tác ý cũng chẳng phải có. Thanh văn Bồ đề không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề không có thật, nên phải biết tác ý cũng không có thật. Thanh văn Bồ đề không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề không có tự tánh, nên phải biết tác ý cũng không có tự tánh. Thanh văn Bồ đề không, nên phải biết tác ý cũng không. Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề không, nên phải biết tác ý cũng không. Thanh văn Bồ đề xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề xa lìa, nên phải biết tác ý cũng xa lìa. Thanh văn Bồ đề vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề vắng lặng, nên phải biết tác ý cũng vắng lặng. Thanh văn Bồ đề vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri. Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề vô giác tri, nên phải biết tác ý cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Do vì duyên có này, nên các Bồ tát Ma ha tát trụ an trụ như vậy, thường nên chẳng bỏ đại bi tác ý.

Bây giờ, Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người khéo hay vì Bồ tát Ma ha tát mà tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, đây đều là sức oai thần của Như Lai. Các kẻ có muốn vì Bồ tát Ma ha tát mà tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, đều nên như người đã tuyên nói. Có các Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa, đều nên theo người đã nói mà học.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì các Bồ tát Ma ha tát thuyết Bát nhã Ba la mật này, nơi Tam thiên đại thiên thế giới đây sáu thứ biến động là động rất động,

đẳng rất động, vọt rất vọt, đẳng rất vọt, chấn rất chấn, đẳng rất chấn, kích rất kích, đẳng rất kích, rỗng rất rỗng, đẳng rất rỗng, bạo rất bạo, đẳng rất bạo. Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bấy giờ, Đức Như Lai liền bèn mỉm cười. Cụ Thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào mà hiện lên cười này?

Phật bảo Thiện Hiện rằng: Như ta ở thế giới Kham Nhẫn Tam thiên này, vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật đa. Nay ở mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, các Phật Thế Tôn cũng vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật đa. Như nay ở thế giới Kham Nhẫn Tam thiên đại thiên này, có mười hai muôn ức các trời người thấy ghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa, đối trong các pháp được vô sanh nhẫn. Nay ở mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, đều có vô lượng vô số vô biên hữu tình nghe các Phật kia thuyết lên Bát nhã Ba la mật đa, cũng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 77 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Thiên Đế

Thứ 22- 1

Bấy giờ, ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Bốn đại thiên vương, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Bốn đại thiên chúng đồng đến ngồi pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu vị Thiên đế, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Tam thập tam thiên chúng đồng đến ngồi pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Thiện thời phạm thiên vương, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Thời phạm thiên chúng đồng đến ngồi pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Diệu hỷ túc thiên vương, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Hỷ túc thiên chúng đồng đến ngồi pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Lạc biến hóa thiên vương, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Lạc biến hóa thiên chúng đồng đến ngồi pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Tự tại thiên vương, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Tha hóa tự tại thiên chúng đồng đến ngồi pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Đại phạm thiên vương, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức

muôn ức Sơ tĩnh lự thiên chúng đồng đến ngòai pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Cực quang tịnh thiên, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Đệ nhị tĩnh lự thiên chúng đồng đến ngòai pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Biến tịnh thiên, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Đệ tam tĩnh lự thiên chúng đồng đến ngòai pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Quảng quả thiên, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Đệ tứ tĩnh lự thiên chúng đồng đến ngòai pháp hội. Ở thế giới Tam thiên đại thiên đây có bấy nhiêu Sắc cứu cánh thiên, đều cùng vô lượng trăm nghìn trăm ức muôn ức Tịnh cư thiên chúng đồng đến ngòai pháp hội.

Các Thiên chúng này đều nhờ thắng nghiệp cảm được diệu thân quang, sánh với quang thường hiện nơi thân Đức Như Lai trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần chẳng kịp một. Cứ như thế số phần, toán phần, kê phần, dụ phần, cho đến cực nhỏ phần đều chẳng kịp một. Vì có sao? Vì quang thường hiện nơi thân Đức Như Lai sáng hừng rực rỡ, với trong các quang rất tôn rất thắng, rất cực rất diệu, không có gì sánh bằng ngang bằng, vô thượng đệ nhất, che khuất các quang chư thiên đều khiến chẳng hiện được, giống như tấm sắt đen đối sánh với vàng Thiệm bộ châu.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bạch Thiện Hiện rằng: Nay các chư thiên cõi Dục, cõi Sắc ở thế giới Tam thiên đại thiên đây, tất cả đã đến nhóm thấy, đề khát ngưỡng muốn nghe Đại đức tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Đại Đức! Kẻ nào là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa? Sao là Bồ tát Ma ha tát trụ Bát nhã Ba la mật đa? Sao là Bồ tát Ma ha tát học Bát nhã Ba la mật đa?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Hay thay! Kiền Thi Ca! Chư thiên các người lắng nghe, lắng nghe. Ta sẽ nương nhờ thần lực Phật, thuận theo ý Như Lai, vì các Bồ tát Ma ha tát mà tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Như Bồ tát Ma ha tát chỗ nên trụ đều nên học. Kiền Thi Ca! Chư thiên các người, kẻ chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nay đều nên phát. Kiền Thi Ca! Nếu kẻ nào Thanh văn, Độc giác, Chánh tánh ly sanh, chẳng năng lại phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì kia đối với dòng sanh tử đã làm ngăn cách vậy. Trong ấy, nếu có kẻ năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà phát tâm chứng lấy, ta cũng tùy hỷ. Sở vì sao? Vì các kẻ thắng sĩ phu càng nên cầu thượng pháp. Ta đối hữu tình phẩm loại rất diệu thiện chẳng làm ngăn ngại vậy. Kiền Thi Ca! Người hỏi kẻ nào là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa ấy. Lắng nghe, lắng nghe, sẽ vì người nói.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ sắc vô thường, suy nghĩ thọ tướng hành thức vô thường. Suy nghĩ sắc khổ, suy nghĩ thọ tướng hành thức khổ. Suy nghĩ sắc vô ngã, suy nghĩ thọ tướng hành thức vô ngã. Suy nghĩ sắc bất tịnh, suy nghĩ thọ tướng hành thức bất tịnh. Suy nghĩ sắc không, suy nghĩ thọ tướng hành thức không. Suy nghĩ sắc vô tướng, suy nghĩ thọ tướng hành thức vô tướng. Suy nghĩ sắc vô nguyên, suy nghĩ thọ tướng hành thức vô nguyên. Suy nghĩ sắc vắng lặng, suy nghĩ sắc thọ tướng vắng lặng. Suy nghĩ sắc xa lìa, suy nghĩ thọ tướng hành thức xa lìa. Suy nghĩ sắc như bệnh hoạn, suy nghĩ thọ tướng hành thức như bệnh hoạn. Suy nghĩ sắc như ung thư, suy nghĩ thọ tướng hành thức như ung thư. Suy nghĩ sắc như tên đâm, suy nghĩ thọ tướng hành thức như tên đâm. Suy nghĩ sắc như mụn nhọt, suy nghĩ thọ tướng hành thức như mụn nhọt. Suy nghĩ sắc nóng nảy, suy nghĩ thọ tướng hành thức nóng nảy. Suy nghĩ sắc bức ngặt, suy nghĩ thọ tướng hành thức bức ngặt. Suy nghĩ sắc bại hoại, suy nghĩ thọ tướng hành thức bại hoại. Suy nghĩ sắc suy hư, suy nghĩ thọ tướng hành thức suy hư. Suy nghĩ sắc biến động, suy nghĩ thọ tướng hành thức biến động. Suy nghĩ sắc chóng diệt, suy nghĩ thọ tướng hành thức chóng diệt. Suy nghĩ sắc đáng sợ, suy nghĩ thọ tướng hành thức đáng sợ. Suy nghĩ sắc đáng nhàm, suy nghĩ thọ tướng hành thức đáng nhàm. Suy nghĩ sắc có tai, suy nghĩ thọ tướng hành thức có tai. Suy nghĩ sắc có hoạn, suy nghĩ thọ tướng hành thức có hoạn. Suy nghĩ sắc có dịch, suy nghĩ thọ tướng hành thức có dịch. Suy nghĩ có sắc hủy, suy nghĩ thọ tướng hành thức có hủy. Suy nghĩ sắc tánh chẳng yên ổn, suy nghĩ thọ tướng hành thức tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ sắc chẳng thể bảo đảm tin cậy, suy nghĩ thọ tướng hành thức chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ sắc vô sanh vô diệt, suy nghĩ thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt. Suy nghĩ sắc vô nhiễm vô tịnh, suy nghĩ thọ tướng hành thức vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ sắc vô tác vô vi, suy nghĩ thọ tướng hành thức vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ nhãn xứ vô thường, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô thường. Suy nghĩ nhãn xứ khổ, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ khổ. Suy nghĩ nhãn xứ bất tịnh, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ bất tịnh. Suy nghĩ nhãn xứ không, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không. Suy nghĩ nhãn xứ vô tướng, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô tướng. Suy nghĩ nhãn xứ vô nguyên, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô nguyên. Suy nghĩ nhãn xứ vắng lặng, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vắng lặng. Suy nghĩ nhãn xứ xa lìa, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ xa lìa. Suy nghĩ nhãn xứ như bệnh hoạn, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như bệnh hoạn. Suy nghĩ nhãn xứ như

ung thư, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú như ung thư. Suy nghĩ nhân xú như tên đâm, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú như tên đâm. Suy nghĩ nhân xú như mụn nhọt, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú như mụn nhọt. Suy nghĩ nhân xú nóng nảy, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú nóng nảy. Suy nghĩ nhân xú bức ngặt, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú bức ngặt. Suy nghĩ nhân xú bại hoại, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú bại hoại. Suy nghĩ nhân xú suy hư, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú suy hư. Suy nghĩ nhân xú biến động, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú biến động. Suy nghĩ nhân xú chóng diệt, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú chóng diệt. Suy nghĩ nhân xú đáng sợ, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú đáng sợ. Suy nghĩ nhân xú đáng nhàm, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú đáng nhàm. Suy nghĩ nhân xú có tai, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú có tai. Suy nghĩ nhân xú có hoạnh, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú có hoạnh. Suy nghĩ nhân xú có dịch, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú có dịch. Suy nghĩ nhân xú có hủy, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú có hủy. Suy nghĩ nhân xú tánh chẳng yên ổn, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú chẳng yên ổn. Suy nghĩ nhân xú chẳng thể bảo đảm tin cậy, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ nhân xú vô sanh vô diệt, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú vô sanh vô diệt. Suy nghĩ nhân xú vô nhiễm vô tịnh, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ nhân xú vô tác vô vi, suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xú vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát Nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ sắc xú vô thường, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú vô thường. Suy nghĩ sắc xú khổ, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú khổ. Suy nghĩ sắc xú vô ngã, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú vô ngã. Suy nghĩ sắc xú bất tịnh, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú bất tịnh. Suy nghĩ sắc xú không, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú không. Suy nghĩ sắc xú vô tướng, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú vô tướng. Suy nghĩ sắc xú vô nguyện, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú vô nguyện. Suy nghĩ sắc xú vắng lặng, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú vắng lặng. Suy nghĩ sắc xú xa lìa, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú xa lìa. Suy nghĩ sắc xú như bệnh hoạn, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú như bệnh hoạn. Suy nghĩ sắc xú như ung thư, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú như ung thư. Suy nghĩ sắc xú như tên đâm, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú như tên đâm. Suy nghĩ sắc xú như mụn nhọt, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú như mụn nhọt. Suy nghĩ sắc xú nóng nảy, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú nóng nảy. Suy nghĩ sắc xú bức ngặt, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú bức ngặt. Suy nghĩ sắc xú bại hoại, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú bại hoại. Suy nghĩ sắc xú suy hư, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xú suy hư. Suy nghĩ sắc xú biến động, suy nghĩ

thanh hương vị xúc pháp xứ biến động. Suy nghĩ sắc xứ chóng diệt, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ chóng diệt. Suy nghĩ sắc xứ đáng sợ, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ đáng sợ. Suy nghĩ sắc xứ đáng nhàm, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ đáng nhàm. Suy nghĩ sắc xứ có tai, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ có tai. Suy nghĩ sắc xứ có hoạnh, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ có hoạnh. Suy nghĩ sắc xứ có dịch, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ có dịch. Suy nghĩ sắc xứ có hủi, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ có hủi. Suy nghĩ sắc xứ tánh chẳng yên ổn, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ sắc xứ chẳng thể bảo đảm tin cậy, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ sắc xứ vô sanh vô diệt, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh vô diệt. Suy nghĩ sắc xứ vô nhiễm vô tịnh, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ sắc xứ vô tác vô vi, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ nhãn giới vô thường; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường. Suy nghĩ nhãn giới khổ; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ. Suy nghĩ nhãn giới vô ngã; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Suy nghĩ nhãn giới bất tịnh; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh. Suy nghĩ nhãn giới không, suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Suy nghĩ nhãn giới vô tướng; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng. Suy nghĩ nhãn giới vô nguyện; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện. Suy nghĩ nhãn giới vắng lặng; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng. Suy nghĩ nhãn giới xa lìa; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Suy nghĩ nhãn giới như bệnh hoạn; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như bệnh hoạn. Suy nghĩ nhãn giới như ung thư; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh các thọ như ung thư. Suy nghĩ nhãn giới như tên đâm; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như tên đâm. Suy nghĩ nhãn giới như mụn nhọt; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như mụn nhọt. Suy nghĩ nhãn giới nóng nảy; suy nghĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc,

nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ nóng nảy. Suy nghĩ nhân giới bức ngặt; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ bức ngặt. Suy nghĩ nhân giới bại hoại; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ bại hoại. Suy nghĩ giới suy hư; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các suy hư. Suy nghĩ nhân giới biến động; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ biến động. Suy nghĩ nhân giới chóng diệt; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chóng diệt. Suy nghĩ nhân giới đáng sợ; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng sợ. Suy nghĩ nhân giới đáng nhàm; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng nhàm. Suy nghĩ nhân giới có tai; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ có tai. Suy nghĩ nhân giới có hoạnh; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh các thọ có hoạnh. Suy nghĩ nhân giới có dịch; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ có dịch. Suy nghĩ nhân giới có hủi; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ có hủi. Suy nghĩ nhân giới tánh chẳng yên ổn; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ nhân giới chẳng thể bảo đảm tin cậy; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc; nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ nhân giới vô sanh vô diệt; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt. Suy nghĩ nhân giới vô nhiễm vô tịnh; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ nhân giới vô tác vô vi; suy nghĩ sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ [جحي#244](#); tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đà.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ nhĩ giới vô thường; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường. Suy nghĩ nhĩ giới khổ, suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ. Suy nghĩ nhĩ giới vô ngã; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Suy nghĩ nhĩ giới bất tịnh; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh. Suy nghĩ nhĩ giới không; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ

không. Suy nghĩ nhĩ giới vô tướng; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng. Suy nghĩ nhĩ giới vô nguyên; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên. Suy nghĩ nhĩ giới vắng lặng; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng. Suy nghĩ nhĩ giới xa lìa; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Suy nghĩ nhĩ giới như bệnh hoạn; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ như bệnh hoạn. Suy nghĩ nhĩ giới như ung thư; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ như ung thư. Suy nghĩ nhĩ giới như tên đâm; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ như tên đâm. Suy nghĩ nhĩ giới như mụn nhọt, suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ như mụn nhọt. Suy nghĩ giới nóng nảy; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nóng nảy. Suy nghĩ nhĩ giới bức ngặt; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bức ngặt. Suy nghĩ nhĩ giới bại hoại; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bại hoại. Suy nghĩ nhĩ giới suy hư; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ suy hư. Suy nghĩ nhĩ giới biến động; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ biến động. Suy nghĩ nhĩ giới chóng diệt; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chóng diệt. Suy nghĩ nhĩ giới đáng sợ; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng sợ. Suy nghĩ nhĩ giới đáng nhàm; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng nhàm. Suy nghĩ nhĩ giới có tai; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ có tai. Suy nghĩ nhĩ giới có hoạn; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ có hoạn. Suy nghĩ nhĩ giới có dịch; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ có dịch. Suy nghĩ nhĩ giới có hủi, suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ có hủi. Suy nghĩ nhĩ giới tánh chẳng yên ổn; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ nhĩ giới chẳng thể bảo đảm tin cậy; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ nhĩ giới vô sanh vô diệt; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt. Suy nghĩ nhĩ giới vô nhiễm vô tịnh; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ nhĩ giới vô tác vô vi; suy nghĩ thanh giới, nhĩ thức

giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô vi. Kiền Thi Ca!
Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ tử giới vô thường; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường. Suy nghĩ tử giới khô; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh các thọ khô. Suy nghĩ tử giới vô ngã; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Suy nghĩ tử giới bất tịnh; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh. Suy nghĩ tử giới không; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Suy nghĩ tử giới vô tướng; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng. Suy nghĩ tử giới vô nguyên; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên. Suy nghĩ tử giới vắng lặng, suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng. Suy nghĩ tử giới xa lìa; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Suy nghĩ tử giới như bệnh hoạn; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ như bệnh hoạn. Suy nghĩ tử giới như ung thư; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ như ung thư. Suy nghĩ tử giới như tên đâm; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ như tên đâm. Suy nghĩ tử giới như mụn nhọt; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ như mụn nhọt. Suy nghĩ tử giới nóng nảy; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ nóng nảy. Suy nghĩ tử giới bức ngặt; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ bức ngặt. Suy nghĩ tử giới bại hoại; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ bại hoại.

Suy nghĩ tử giới suy hư; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ suy hư. Suy nghĩ tử giới biến động; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ biến động. Suy nghĩ tử giới chóng diệt; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chóng diệt. Suy nghĩ tử giới đáng sợ; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng sợ. Suy nghĩ tử giới đáng nhàm; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng nhàm. Suy nghĩ tử giới có tai; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ có tai. Suy nghĩ tử giới có hoạnh; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử

xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ có hoạnh. Suy nghĩ tử giới có dịch; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ có dịch. Suy nghĩ tử giới có hủi; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ có hủi. Suy nghĩ tử giới tánh chẳng yên ổn; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ tử giới chẳng thể bảo đảm tin cậy; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ tử giới vô sanh vô diệt; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt. Suy nghĩ tử giới vô nhiễm vô tịnh; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ tử giới vô tác vô vi; suy nghĩ hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ thiết giới vô thường, suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường. Suy nghĩ thiết giới khổ; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ. Suy nghĩ thiết giới vô ngã; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Suy nghĩ thiết giới bất tịnh; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh. Suy nghĩ thiết giới không; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Suy nghĩ thiết giới vô tướng; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng. Suy nghĩ thiết giới vô nguyên; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên. Suy nghĩ thiết giới vắng lặng; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng. Suy nghĩ thiết giới xa lìa; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Suy nghĩ thiết giới như bệnh hoạn; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ như bệnh hoạn. Suy nghĩ thiết giới như ung thư; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ như ung thư. Suy nghĩ thiết giới như tên đâm, suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ như tên đâm. Suy nghĩ thiết giới như mụn nhọt; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ như mụn nhọt. Suy nghĩ thiết giới nóng nảy; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ nóng nảy. Suy nghĩ thiết giới bức ngặt; suy nghĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bức ngặt. Suy nghĩ thiết giới bại hoại; suy nghĩ vị

giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bại hoại. Suy nghĩ thiệt giới suy hư, suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ suy hư. Suy nghĩ thiệt giới biến động; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ biến động. Suy nghĩ thiệt giới chóng diệt; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chóng diệt. Suy nghĩ thiệt giới đáng sợ; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng sợ. Suy nghĩ thiệt giới đáng nhàm; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng nhàm. Suy nghĩ thiệt giới có tai; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ có tai. Suy nghĩ thiệt giới có hoạnh; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ có hoạnh. Suy nghĩ thiệt giới có dịch; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ có dịch. Suy nghĩ thiệt giới có hủi; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ có hủi. Suy nghĩ thiệt giới tánh chẳng yên ổn; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ thiệt giới chẳng thể bảo đảm tin cậy; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ thiệt giới vô sanh vô diệt; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt. Suy nghĩ thiệt giới vô nhiễm vô tịnh; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ thiệt giới vô tác vô vi; suy nghĩ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ thân giới vô thường. Suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ جحى#244; thường. Suy nghĩ thân giới khổ; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ. Suy nghĩ thân giới vô ngã; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Suy nghĩ thân giới bất tịnh; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh. Suy nghĩ thân giới không; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Suy nghĩ thân giới vô tướng, suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng. Suy nghĩ thân giới vô nguyện; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện. Suy nghĩ thân giới vắng lặng; suy nghĩ

xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng. Suy nghĩ thân giới xa lìa; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Suy nghĩ thân giới như bệnh hoạn; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ như bệnh hoạn. Suy nghĩ thân giới như ung thư; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ như ung thư. Suy nghĩ thân giới như tên đâm; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ như tên đâm. Suy nghĩ thân giới như mụn nhọt; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ như mụn nhọt. Suy nghĩ thân giới nóng nảy; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nóng nảy. Suy nghĩ thân giới bức ngặt; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bức ngặt. Suy nghĩ thân giới bại hoại; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bại hoại. Suy nghĩ thân giới suy hư; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ suy hư. Suy nghĩ thân giới biến động; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ biến động. Suy nghĩ thân giới chóng diệt; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chóng diệt. Suy nghĩ thân giới đáng sợ; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng sợ. Suy nghĩ thân giới đáng nhàm; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng nhàm. Suy nghĩ thân giới có tai; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ có tai. Suy nghĩ thân giới có hoạn; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ có hoạn. Suy nghĩ thân giới có dịch; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ có dịch. Suy nghĩ thân giới có hủi, suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ có hủi. Suy nghĩ thân giới tánh chẳng yên ổn; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ thân giới chẳng thể bảo đảm tin cậy; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ thân giới vô sanh vô diệt; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt. Suy nghĩ thân giới vô nhiễm vô tịnh; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ thân giới vô tác vô vi; suy nghĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô vi. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Kiểu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ ý giới vô thường; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường. Suy nghĩ ý giới khổ; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ. Suy nghĩ ý giới vô ngã; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã. Suy nghĩ ý giới bất tịnh; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh. Suy nghĩ ý giới không; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Suy nghĩ ý giới vô tướng; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng. Suy nghĩ ý giới vô nguyên; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên. Suy nghĩ ý giới vắng lặng; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng. Suy nghĩ ý giới xa lìa; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa. Suy nghĩ ý giới như bệnh hoạn; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như bệnh hoạn. Suy nghĩ ý giới như ung thư; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như ung thư. Suy nghĩ ý giới như tên đâm; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như tên đâm. Suy nghĩ ý giới như mụn nhọt; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra như mụn nhọt. Suy nghĩ ý giới nóng nảy; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nóng nảy. Suy nghĩ ý giới bức ngặt; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bức ngặt. Suy nghĩ ý giới bại hoại; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bại hoại. Suy nghĩ ý giới suy hư; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ suy hư. Suy nghĩ ý giới biến động; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ biến động. Suy nghĩ ý giới chóng diệt; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chóng diệt. Suy nghĩ ý giới đáng sợ; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng sợ. Suy nghĩ ý giới đáng nhàm; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng nhàm. Suy nghĩ ý giới có tai; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có tai. Suy nghĩ ý giới có hoạn; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có hoạn. Suy nghĩ ý giới có dịch; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có dịch. Suy nghĩ ý giới có hủi; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có hủi. Suy nghĩ ý giới tánh chẳng yên ổn; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ ý giới chẳng thể bảo đảm

tin cậy; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ ý giới vô sanh vô diệt; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt. Suy nghĩ ý giới vô nhiễm vô tịnh; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ ý giới vô tác vô vi; suy nghĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 78 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Thiên Đế

Thứ 22- 2

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ địa giới vô thường, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô thường. Suy nghĩ địa giới khô, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới khô. Suy nghĩ địa giới vô ngã, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô ngã. Suy nghĩ địa giới bất tịnh, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới bất tịnh. Suy nghĩ địa giới không, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới không. Suy nghĩ địa giới vô tướng, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô tướng. Suy nghĩ địa giới vô nguyện, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện. Suy nghĩ địa giới vắng lặng, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng. Suy nghĩ địa giới xa lìa, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới xa lìa. Suy nghĩ địa giới như bệnh hoạn, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như bệnh hoạn. Suy nghĩ địa giới như ung thư, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như ung thư. Suy nghĩ địa giới như tên đâm, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như tên đâm. Suy nghĩ địa giới như mụn nhọt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như mụn nhọt. Suy nghĩ địa giới nóng nảy, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như nóng nảy. Suy nghĩ địa giới bức ngặt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như bức ngặt. Suy nghĩ địa giới bại hoại, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như bại hoại. Suy nghĩ địa giới suy hư, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như suy hư. Suy nghĩ địa giới biến động, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như biến động. Suy nghĩ địa giới chóng diệt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như chóng diệt. Suy nghĩ địa giới đáng sợ, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như đáng sợ. Suy nghĩ địa giới nhàm, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như đáng

nhàm. Suy nghĩ địa giới có tai, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có tai. Suy nghĩ địa giới có hoạnh, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có hoạnh. Suy nghĩ địa giới có dịch, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có dịch. Suy nghĩ địa giới có hủi, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có hủi. Suy nghĩ địa giới tánh chẳng yên ổn, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ địa giới chẳng thể bảo đảm tin cậy, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ địa giới vô sanh vô diệt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô sanh vô diệt. Suy nghĩ địa giới vô nhiễm vô tịnh, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ địa giới vô tác vô vi, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ vô minh vô thường; suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô thường. Suy nghĩ vô minh khổ, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não khổ. Suy nghĩ vô minh vô ngã, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô ngã. Suy nghĩ vô minh bất tịnh, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não bất tịnh. Suy nghĩ vô minh không, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không. Suy nghĩ vô minh vô tướng, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô tướng. Suy nghĩ vô minh vô nguyện, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô nguyện. Suy nghĩ vô minh vắng lặng, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vắng lặng. Suy nghĩ vô minh xa lìa, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não xa lìa. Suy nghĩ vô minh như bệnh hoạn, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não như bệnh hoạn. Suy nghĩ vô minh như ung thư, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não như ung thư. Suy nghĩ vô minh như tên đâm, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não như tên đâm. Suy nghĩ vô minh như mụn nhọt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não như mụn nhọt. Suy nghĩ vô minh nóng nảy, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não nóng nảy. Suy nghĩ vô minh bức ngặt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não bức ngặt. Suy nghĩ vô minh bại hoại, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não bại hoại. Suy nghĩ vô minh như suy hư, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não như suy hư. Suy nghĩ vô minh biến động, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não biến động. Suy nghĩ vô minh chóng diệt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chóng diệt. Suy nghĩ vô minh đáng sợ, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đáng sợ. Suy nghĩ vô minh đáng nhàm, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não đáng nhàm.

Suy nghĩ vô minh có tai, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não có tai. Suy nghĩ vô minh có hoạnh, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não có hoạnh. Suy nghĩ vô minh có dịch, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não có dịch. Suy nghĩ vô minh có hủi, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não có hủi. Suy nghĩ vô minh tánh chẳng yên ổn, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ vô minh chẳng thể bảo đảm tin cậy, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ vô minh vô sanh vô diệt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô sanh vô diệt. Suy nghĩ vô minh vô nhiễm vô tịnh, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ vô minh vô tác vô vi, suy nghĩ hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô tác vô vi. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát nội không vô ngã, ngã sở; quán sát ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không vô ngã, ngã sở. Quán sát nội không vô tướng, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tướng. Quán sát nội không vô nguyên, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô nguyên. Quán sát nội không vắng lặng, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vắng lặng. Quán sát nội không xa lìa, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không xa lìa. Quán sát nội không vô sanh vô diệt, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sanh vô diệt. Quán sát nội không vô nhiễm vô tịnh, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô nhiễm vô tịnh. Quán sát nội không vô tác vô vi, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tác vô vi. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát chơn như vô ngã, ngã sở; quán sát pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô ngã, ngã sở. Quán sát chơn như vô tướng, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tướng. Quán sát chơn như vô nguyên, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô nguyên. Quán sát chơn như vắng lặng, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vắng lặng. Quán sát chơn như xa lìa, quán sát pháp giới

cho đến bất tư nghì giới xa lìa. Quán sát chơn như vô danh vô diệt, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sanh vô diệt. Quán sát chơn như vô nhiễm vô tịnh, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô nhiễm vô tịnh. Quán sát chơn như vô tác vô vi, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành bố thí Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành tịnh giới Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành an nhẫn Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành tinh tiến Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành tĩnh lự Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn tĩnh lự. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô lượng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô sắc định. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tám giải thoát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tám thắng xứ. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu chín thứ đệ định. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu mười biến xứ. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn niệm trụ. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn chánh đạo. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn thần túc. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu năm căn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu năm lực. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bảy đẳng giác chi. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tám thánh đạo chi. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu không giải thoát môn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu vô tướng giải thoát môn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện vô nguyện giải thoát môn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn thánh đế trí. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu năm nhãn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sáu thần thông. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu Phật mười lực. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô sở úy. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô ngại giải. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu pháp vô vong thất. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tánh hằng trụ xả. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tất cả đà la ni môn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tất cả tam ma địa môn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu Nhất thiết trí. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu đạo tướng trí. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu nhất thiết tướng trí. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, tác lên quán như vậy: "Duy có các pháp thay nhau vin nương, thăm nhuần tăng trưởng, đầy khắp sung nhậy, không có ngã và ngã sở". Lại tác lên quán này: "Bồ tát Ma ha tát tâm hồi hướng chẳng hòa hiệp cùng tâm Bồ đề, tâm Bồ đề chẳng hòa hiệp cùng hồi hướng. Tâm hồi hướng với trong tâm Bồ đề vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ đề với trong tâm hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc". Bồ tát Ma ha tát

Tuy quán các pháp, mà đối với các pháp đều vô sở kiến. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đà.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại Đức! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tâm hồi hướng chẳng hòa hiệp cùng tâm Bồ đề? Vì sao tâm Bồ

đề chẳng hòa hiệp cùng tâm hồi hướng? Vì sao tâm hồi hướng với trong tâm Bồ đề vô sở hữu bất khả đắc? Vì sao tâm Bồ đề với trong tâm hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát tâm hồi hướng thời phi tâm, tâm Bồ đề cũng phi tâm. Nếu phi tâm thời bất khả tư nghì. Chẳng lẽ phi tâm hồi hướng phi tâm? Cũng chẳng lẽ phi tâm hồi hướng bất khả tư nghì? Chẳng lẽ bất khả tư nghì hồi hướng khả tư nghì? Cũng chẳng lẽ bất khả tư nghì hồi hướng phi tâm? Vì có sao? Vì phi tâm là bất khả tư nghì, bất khả tư nghì tức là phi tâm. Hai thứ như vậy đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có hồi hướng vậy. Kiền Thi Ca! Nếu tác lên quán này, đây là Bồ tát Ma ha tát Bát Nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Người khéo giỏi vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật đa, cũng khéo giỏi khuyên gắng khích lệ các Bồ tát Ma ha tát khiến vui mừng nhảy nhót, tu học Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Tôi đã biết ơn chẳng lẽ chẳng đền trả. Vì có sao? Vì các Đức Phật và các đệ tử quá khứ vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên thuyết sáu Ba la mật đa, chỉ bày, dạy dẫn, ngợi khen, khích lệ, vui mừng, an ủi, vỗ về, gây dựng khiến được rốt ráo. Đức Thế Tôn lúc bấy giờ cũng ở trong học chúng, mà nay chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề! Nên tôi cũng cần nên thưa thuận lời Phật dạy, vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên thuyết sáu Ba la mật đa, chỉ bày, dạy dẫn, ngợi khen, khích lệ, vui mừng, an ủi, vỗ về, gây dựng khiến được rốt ráo, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây thời gọi là vì đền trả ơn đức kia!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Người hỏi vì sao Bồ tát Ma ha tát nên trụ Bát nhã Ba la mật đa ấy. Lắng nghe, lắng nghe. Sẽ vì người thuyết Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa như tướng chỗ nên trụ, chẳng nên trụ.

Kiền Thi Ca! Sắc, sắc tánh không. Thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc sắc tánh không, hoặc thọ tướng hành thức tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhãn xứ, nhãn xứ tánh không. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không.

Hoặc nhãn xứ tánh không, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xứ tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Sắc xứ, sắc tánh không. Thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc sắc xứ tánh không, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhãn giới, nhãn giới tánh không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc nhãn giới tánh không; hoặc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc nhĩ giới tánh không, hoặc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Tỷ giới, tỷ giới tánh không. Hương giới, tỷ thức giới, giới tánh không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc tỷ giới tánh không; hoặc hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Thiệt giới, thiệt giới tánh không. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ; vị giới cho đến thiệt xúc làm

duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc thiết giới tánh không; hoặc vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Thân giới, thân giới tánh không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc thân giới tánh không; hoặc xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Ý giới, ý giới tánh không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc ý giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Địa giới, địa giới tánh không. Thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc địa giới tánh không, hoặc thủy hỏa phong không thức giới tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không. Tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc khổ thánh đế không, hoặc tập diệt đạo thánh đế tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Vô minh, vô minh tánh không. hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ não tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc vô minh tánh không, hoặc hành cho đến lão tử sâu thán khổ não tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh

không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nội không, nội không tánh không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu xúc không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc nội không tánh không, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Chơn như, chơn như tánh không. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc chơn như tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa, bồ thí Ba la mật đa tánh không. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc bồ thí Ba la mật đa tánh không, hoặc tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tánh không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc bốn tĩnh lự tánh không; hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Tám giải thoát, tám giải thoát tánh không. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc tám giải

thoát tánh không; hoặc tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc bốn niệm trụ tánh không, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Không giải thoát môn, không giải thoát môn tánh không. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc không giải thoát môn tánh không; hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Năm nhãn, năm nhãn tánh không. Sáu thần thông, sáu thần thông tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc năm nhãn tánh không, hoặc sáu thần thông tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Phật mười lực, Phật mười lực tánh không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc Phật mười lực tánh không; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Pháp vô vọng thất, pháp vô vọng thất tánh không. Tánh hằng trụ xả, tánh hằng trụ xa tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc pháp vô vọng thất tánh không, hoặc tánh hằng trụ xả tánh

không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiêu Thi Ca! Tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn tánh không. Tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc tất cả đà la ni môn tánh không, hoặc tất cả tam ma địa môn tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiêu Thi Ca! Nhất thiết trí, nhất thiết trí tánh không. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc nhất thiết trí tánh không; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiêu Thi Ca! Thanh văn thừa, thanh văn thừa tánh không. Độc giác thừa, Vô thượng thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc Thanh văn thừa tánh không; hoặc Độc giác thừa, Vô thượng thừa tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiêu Thi Ca! Dự lưu, Dự lưu tánh không. Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai; Nhất lai cho đến Như Lai tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc Dự lưu tánh không; hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiêu Thi Ca! Cự hỷ địa, Cự hỷ địa tánh không. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa: Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc Cự hỷ địa tánh không, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Dị sanh địa, Dị sanh địa tánh không. Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa; Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa tánh không. Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không. Hoặc Dị sanh địa tánh không, hoặc Bồ tát Ma ha tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Chỗ nào Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chỗ chẳng nên trụ? Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ nhãn xúc, chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sắc xúc, chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xúc. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ nhãn giới, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ nhĩ giới, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ tỷ giới, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ thiệt giới, chẳng nên trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ thân giới, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ ý giới, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ khổ thánh đế, chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ vô minh, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ chơn như; chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bố thí Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bố thí Ba la mật đa, chẳng nên trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bốn tĩnh lự, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ giải thoát, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm

lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ không giải thoát môn, chẳng nên trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ năm nhãn, chẳng nên trụ sáu thần thông. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ Phật mười lục; chẳng nên trụ bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ pháp vô vong thất, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ nhất thiết trí, chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ Thanh văn thừa, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ Dự lưu quả, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán quả, Độc giác, Bồ tát, Như Lai. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ Cực hỷ địa, chẳng nên trụ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ Di sanh địa; chẳng nên trụ Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 79 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Thiên Đê

Thứ 22- 3

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc, chẳng nên chấp đây là thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn xúc, chẳng nên chấp đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc xúc, chẳng nên chấp đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn giới, chẳng nên chấp đây là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhĩ giới, chẳng nên chấp đây là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tỷ giới, chẳng nên chấp đây là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thiết giới, chẳng nên chấp đây là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thân giới, chẳng nên chấp đây là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là ý giới, chẳng nên chấp đây là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là địa giới, chẳng nên chấp đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thánh đế khổ, chẳng nên chấp đây là thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là vô minh, chẳng nên chấp đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là cái không nội, chẳng nên chấp đây là cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là chơn như, chẳng nên chấp đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp,

thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn tịnh lự, chẳng nên chấp đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tám giải thoát, chẳng nên chấp đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn niệm trụ, chẳng nên chấp đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp môn giải thoát không, chẳng nên chấp đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là năm loại mắt, chẳng nên chấp đây là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là mười lực của Phật, chẳng nên chấp đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp không quên mất, chẳng nên chấp đây là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là trí nhất thiết, chẳng nên chấp đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thanh-văn thừa, chẳng nên chấp đây là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là quả Dự-lưu, chẳng nên chấp đây là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc Cực hỷ, chẳng nên chấp đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc phạm phu, chẳng nên chấp đây là bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ sắc là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ sắc là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ sắc là viên ly, hoặc chẳng viên ly, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là viên ly, hoặc chẳng viên ly; chẳng nên trụ sắc là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thọ, tướng, hành, thức là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên

trụ thọ, tướng, hành, thức là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn xứ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn xứ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhãn xứ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc xứ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc xứ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc xứ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ sắc xứ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ sắc xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ sắc xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ sắc xứ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thường,

hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhãn giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhãn giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhĩ giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhĩ giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhĩ giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhĩ giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tỷ giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ tỷ giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ tỷ giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tỷ giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tỷ giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ tỷ giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ tỷ giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ tỷ giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tỷ giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thiệt giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ thiệt giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ thiệt giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thiệt giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thiệt giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ thiệt giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ thiệt giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ thiệt giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thiệt giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra

là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thân giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ thân giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ thân giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thân giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thân giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ thân giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ thân giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ thân giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thân giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ ý giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ ý giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ ý giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ ý giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ ý giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ ý giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ ý giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô

tướng; chẳng nên trụ ý giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ địa giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ địa giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ địa giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ địa giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ địa giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ địa giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ địa giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ địa giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ địa giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thánh đế khổ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vô minh là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ vô minh là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ vô minh là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ vô minh là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ vô minh là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ vô minh là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ vô minh là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ vô minh là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ vô minh là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ cái không nội là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ cái không nội là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ cái không nội là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ cái không nội là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ cái không nội là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ cái không nội là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ cái không nội là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ cái không nội là hữu tướng, hoặc vô

tướng, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ cái không nội là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ chơn như là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ chơn như là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ chơn như là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ chơn như là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ chơn như là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ chơn như là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ chơn như là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ chơn như là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ chơn như là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, hoặc

bất không; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn tịnh lự là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tám giải thoát là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ tám giải thoát là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ tám giải thoát là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tám giải thoát là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tám giải thoát là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ tám giải thoát là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ tám giải thoát là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ tám giải thoát là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tám giải

thoát là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn niệm trụ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp môn

giải thoát vô tướng, vô nguyên là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ năm loại mắt là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ năm loại mắt là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ năm loại mắt là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ năm loại mắt là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ mười lực của Phật là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ mười lực của Phật là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ mười lực của Phật là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ mười lực của Phật là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu tướng, hoặc vô

tướng; chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

---o0o---

QUYỂN THỨ 80 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM THIÊN ĐẾ

THỨ 22 – 4

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc không hoặc bất không, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ tất cả tam ma địc môn hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc xa lìa hoặc chẳng

xa lìa, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc không hoặc bất không, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ nhất thiết trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc không hoặc bất không; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc

không hoặc bất không. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc không hoặc bất không; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ Dự lưu hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất

hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc không hoặc bất không; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên trụ Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca, Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc không hoặc bất không, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ Độc giác hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Độc giác hướng Độc giác quả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc thường hoặc bất thường; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc thường hoặc bất thường. Chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên

trụ Bồ tát, Như Lai hoặc không hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên trụ pháp Bồ tát Như Lai hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Ly cấu, Phát quang, Diệm huệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện huệ, Pháp vân địa và pháp Ly cấu địa cho đến pháp Pháp vân địa hoặc thường hoặc bất thường. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc không hoặc bất không; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp cực hỷ địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ Cực hỷ địa và pháp Cực hỷ địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện; chẳng nên trụ Ly cấu địa và pháp Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa và pháp Pháp vân địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Di sanh địa và pháp Di sanh địa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ tát, Như Lai địa và pháp Chủng tánh địa cho đến pháp Như Lai địa hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ Di sanh địa và pháp Di sanh địa hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc lạc hoặc khổ. Chẳng nên trụ Di sanh

địa và pháp Dị sanh địa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ Dị sanh địa và pháp Dị sanh địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên trụ Dị sanh địa và pháp Dị sanh địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên trụ Dị sanh địa và pháp Dị sanh địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Dị sanh địa và pháp Dị sanh địa hoặc không hoặc bất không, chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên trụ Dị sanh địa và pháp Dị sanh địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên trụ Dị sanh địa và pháp Dị sanh địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Chủng tánh địa và pháp Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa và pháp Như Lai địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ quả Dự lưu là tướng vô vi, chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là tướng vô vi. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Độc giác Bồ đề là tướng vô vi. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là tướng vô vi. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Dự lưu là phước điền, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là phước điền. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Độc giác là phước điền. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ Bồ tát, Như Lai Ứng chánh đẳng giác là phước điền. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ việc thù thắng của sơ địa, chẳng nên trụ việc thù thắng của đệ nhị địa cho đến đệ thập địa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ sơ phát tâm rồi liền tác lên nghĩ này: Ta phải viên mãn bố thí Ba la mật đa. Chẳng nên trụ sơ phát tâm rồi liền tác lên nghĩ này: Ta phải viên mãn tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải viên mãn bốn tĩnh lự, chẳng nên trụ ta phải viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải viên mãn tâm giải thoát, chẳng nên trụ ta phải viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ Tát Ma ha Tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải viên mãn bốn niệm trụ, chẳng nên trụ ta phải viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải viên mãn không giải thoát môn, chẳng nên trụ ta phải viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta tu gia hạnh đã viên mãn rồi, phải vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, chẳng nên trụ ta đã được vào Chánh tánh ly sanh phải trụ bực Bồ tát Bất thối chuyển. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải viên mãn năm thân thông Bồ tát; chẳng nên trụ ta phải viên mãn năm thân thông rồi, phải du hành vô lượng vô số thế giới đê lễ kính, chiêm ngưỡng, cúng dường, thừa sự chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, như lý suy nghĩ, rộng vì hữu tình tuyên nói mở chỉ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải nghiêm tịnh cõi như tịnh độ mười phương chư Phật đang cư ngụ; chẳng nên trụ ta phải thành tựu các loại hữu tình khiến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc vào Niết bàn, hoặc hưởng vui người trời. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải qua đến vô lượng vô số cõi nước các Phật, để cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn và lại đem theo vô biên hoa hương, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan cái, y phục, ngọc cụ, ăn uống, đèn sáng, trăm ngàn trăm ức muôn ức số chư Thiên kỹ nhạc và vô lượng món của ngọc thượng diệu mà làm đồ cúng dường; chẳng nên trụ ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được bậc Bất thoái chuyển. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành xong thanh tịnh nhục nhãn, chẳng nên trụ ta phải thành xong thanh tịnh thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, rốt ráo pháp nhãn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành xong rốt ráo viên mãn cảnh trí thông, chẳng nên trụ ta phải thành xong rốt ráo viên mãn thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, lậu tận trí thông. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành xong Phật mười lực, chẳng nên trụ ta phải thành xong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành xong pháp vô vong thất, chẳng nên trụ ta phải thành xong tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành xong nhất thiết trí, chẳng nên trụ ta phải thành xong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành xong tất cả đà la ni môn, với vô lượng vô biên sự nghiệp đã ra làm đều tổng trì tự tại; chẳng nên trụ ta phải thành xong tất cả tam ma địa

môn, với vô lượng vô biên đẳng trì sai khác du hý tự tại. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành xong ba mươi hai tướng thân được trang nghiêm khiến các hữu tình thấy là vui mừng; chẳng nên trụ ta phải thành xong tám mươi tùy hảo cho thân được trang nghiêm khiến các hữu tình xem không nhầm chán. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ đây là kẻ tùy tín hành, đây là kẻ tùy pháp hành, đây là bồ đặc già la thứ tám; chẳng nên trụ đây là quả Dự lưu, đây là cực bảy phen hữu; chẳng nên trụ đây là nhà nhà, đây là một gian; chẳng nên trụ đây là tề thủ bồ đặc già la cho đến thọ mạng hết phiền não mới hết; chẳng nên trụ đây là định Dự lưu chẳng nên đọa dòng pháp, đây là trung gian Niết bàn. Chẳng nên trụ đây là Nhất lai hướng, đây là Nhất lai quả, một phen đến trong đây được hết ngăn mé khổ. Chẳng nên trụ đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, kẻ qua kia mới được vào Niết bàn. Chẳng nên trụ đây là A la hán hướng, đây là A la hán quả hiện tại chắc vào Vô dư Niết bàn. Chẳng nên trụ đây là Độc giác hướng, đây là Độc giác quả hiện tại chắc vào Vô dư Niết bàn. Chẳng nên trụ đây là kẻ vượt bực Thanh văn, Độc giác trụ bực Bồ tát. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải đầy đủ, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, giác tất cả pháp tất cả tướng, rồi dứt hẳn tất cả phiền não nối nhau và các tập khí; chẳng nên trụ ta phải chứng kỳ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, để quay xe diệu pháp làm các Phật sự, độ thoát vô lượng vô số hữu tình khiến được Niết bàn rốt ráo an vui. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải khéo tu bốn thân túc rồi, an trụ đẳng trì thù thắng như thế, nhờ thế lực tăng thượng của đẳng trì này, khiến ta thọ mạng đại kiếp như hằng hà sa mà an trụ; chẳng nên trụ ta phải lấy được thọ mạng số lượng vô biên. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải thành tựu rất thù thắng viên mãn ba mươi hai món đại sĩ phu tướng, mỗi mỗi tướng này trăm phước trang nghiêm; chẳng nên trụ ta phải thành tựu rất thù thắng viên mãn tám mươi tùy hảo, trong mỗi mỗi tùy hảo

có vô số lượng hy hữu thắng sự mà trang nghiêm. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải an trụ một cõi nghiêm tịnh, cõi ấy lượng rộng rãi với diện tích như hằng hà sa thế giới; chẳng nên trụ ta phải an ngồi trên tòa kim cương, tòa ấy rộng lớn lượng bằng cõi Phật Tam thiên đại thiên. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ ta phải nương dựa cõi Đại bồ đề, cõi ấy cao rộng các báu trang nghiêm, phóng ra diệu hương, hữu tình nghe mùi làm tham sân si thấy chóng đều tiêu diệt, vô lượng vô biên thân bệnh cũng lành; chẳng nên trụ chúng hữu tình nghe hương cõi Bồ đề này, là các tác ý Thanh văn Độc giác, chắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bồ tát ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng sắc, không có danh tiếng thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng nhãn xứ, không có danh tiếng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng sắc xứ, không có danh tiếng thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng nhãn giới, không có danh tiếng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng nhĩ giới, không có danh tiếng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng tử giới, không có danh tiếng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm nhân phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng thiết giới, không có danh tiếng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng thân giới, không có danh tiếng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng ý giới, không có danh tiếng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng địa giới, không có danh tiếng thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng khổ thánh đế, không có danh tiếng tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng vô minh, không có danh tiếng hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng nội không, không có danh tiếng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cả không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự

tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng chơn như, không có danh tiếng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng bố thí Ba la mật đa, không có danh tiếng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng bốn tĩnh lự, không có danh tiếng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng tám giải thoát, không có danh tiếng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng bốn niệm xứ, không có danh tiếng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng không giải thoát môn, không có danh tiếng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng năm nhãn, không có danh tiếng sáu thần thông. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng Phật mười lực, không có danh tiếng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng pháp vô vong thất, không có danh tiếng tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng tất cả đà la ni môn, không có danh tiếng tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng nhất thiết trí, không có danh tiếng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng Thanh văn thừa, không có danh tiếng Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng Dự lưu và Dự lưu hướng quả, không có danh tiếng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hướng quả. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng Độc giác và Độc giác Bồ đề, không có danh tiếng Bồ tát, Như Lai và pháp Bồ tát, Như Lai. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng Cực hỷ địa và pháp, không có danh tiếng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa,

Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa và pháp. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ nguyện ta phải được trong cõi tịnh Phật độ không có danh tiếng Dị sanh địa và pháp, không có danh tiếng Chúng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa và pháp. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Sở vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng chánh đẳng giác khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, giác tất cả pháp đều vô sở hữu, danh tự âm thanh đều bất khả đắc.

Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát đối với Bát nhã Ba la mật đa, như tướng chỗ nên trụ, chẳng nên trụ. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát đối với Bát nhã Ba la mật đa, tùy chỗ tướng nên trụ, chẳng nên trụ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên học như thế!

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi lên ý nghĩ này: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối với tất cả pháp chẳng nên trụ ấy, làm sao nên trụ Bát nhã Ba la mật đa?

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm Xá Lợi Tử liền bảo lên rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm các Như Lai là trụ chỗ nào? Xá Lợi Tử đáp: Tâm chư Phật đều không có chỗ trụ. Sở vì sao? Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ sắc, chẳng trụ thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ nhãn xứ, chẳng trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ sắc xứ, chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ nhãn giới, chẳng trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ nhĩ giới, chẳng trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì nhĩ giới thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ tỷ giới, chẳng trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì tỷ giới thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ thiết giới, chẳng trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì thiết giới thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ thân giới, chẳng trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì thân giới thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ ý giới, chẳng trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh các thọ. Vì có sao? Vì ý giới thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ địa giới, chẳng trụ thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì địa giới thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ khổ thánh đế, chẳng trụ tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ vô minh, chẳng trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Vì có sao? Vì vô minh thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ nội không, chẳng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tán không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì nội không thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ chơn như, chẳng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Vì chơn như thấy chẳng khá được vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 81 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM THIÊN ĐẾ

Thứ 22 - 5

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bố thí Ba la mật đa, chẳng trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bốn tĩnh lự, chẳng trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ tám giải thoát, chẳng trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ bốn niệm trụ, chẳng trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng chi, tám thánh đạo

chi. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ không giải thoát môn, chẳng trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ năm nhãn, chẳng trụ sáu thần thông. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Phật mười lực, chẳng trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ pháp vô vong thất, chẳng trụ tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ tất cả đà la ni môn, chẳng trụ tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! tâm Như Lai chẳng trụ nhất thiết trí, chẳng trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Thanh văn thừa, chẳng trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Dự lưu và Dự lưu hướng quả, chẳng trụ Nhất lai Bất hoàn A la hán và Nhất lai Bất hoàn A la hán hướng quả. Vì có sao? Vì Dự lưu thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Độc giác và Độc giác Bồ đề, chẳng trụ Bồ tát Như lai và pháp Bồ tát Như Lai. Vì có sao? Vì Độc giác thấy chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Cực hỷ địa và pháp, chẳng trụ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa và pháp. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa thấy chẳng khá được vậy. Thiện Hiện! Tâm Như Lai chẳng trụ Dị sanh địa và pháp, chẳng trụ Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa và pháp. Vì có sao? Vì Dị sanh địa thấy chẳng khá được vậy.

Như vậy đó, Thiện Hiện! Tâm Như Lai đối tất cả pháp đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Đúng như vậy, Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà đồng với Như Lai đối tất cả pháp đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Sở vì sao? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với sắc chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với thọ tướng hành thức cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha

tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với nhãn xứ chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với sắc xứ chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với nhãn giới chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với nhĩ giới chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhĩ giới thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với tỷ giới chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì tỷ giới thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với thiết giới chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì thiết giới thấy không có hai tướng vật. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà, mà với thân giới chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì thân giới thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với ý giới chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì ý giới thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với địa giới chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì địa giới thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với khổ thánh đế chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đà, mà với vô minh chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu nào cũng

chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì vô minh thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với nội không chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nội không thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với chơn như chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì chơn như thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với bồ thí Ba la mật đa chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với bốn tĩnh lự chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ, Bát nhã Ba la mật đa, mà với tám giải thoát chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với bốn niệm trụ chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với không giải thoát môn chẳng trụ, chẳng phải trụ; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng trụ, chẳng phải trụ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với năm nhãn chẳng trụ, chẳng phải trụ; với sáu thần thông cũng chẳng trụ, chẳng phải trụ. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với Phật mười lực chẳng

trụ, chẳng phải chẳng trụ; với bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với pháp vô vong thất chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với tánh hằng trụ xả cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với tất cả đà la ni môn chẳng trụ, chẳng phải trụ; với tất cả tam ma địa môn cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với nhất thiết trí chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với Thanh văn thừa chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với Dự lưu và dự lưu hướng quả chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với Nhất lai Bất hoàn A la hán và Nhất lai Bất hoàn A la hán hướng quả cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì Dự lưu thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với Độc giác và Độc giác Bồ đề chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với Bồ tát Như Lai và pháp Bồ tát Như Lai cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì Độc giác thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ bát nhã Ba la mật đa, mà với Cực hỷ địa và pháp chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa và pháp cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa thấy không có hai tướng vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa, mà với Dị sanh địa và pháp chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; với Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa và pháp cũng chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì Dị sanh địa thấy không có hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa tuy chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên học như thế

---000---

HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CHU THIÊN TỬ

THỨ 23 – 1

Trong hội bấy giờ có các Thiên tử thềm lên ý này: Các Dược xoa thầy nói lời câu chú, tuy lại là ẩn mật nhưng vẫn nghe biết được. Tôn giả Thiện Hiện với bát nhã Ba la mật đa này, mặc dù dùng lắm lời lẽ để chỉ rõ, mà bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì hết.

Thiện Hiện biết chỗ tâm nghĩ bọn kia liền bảo đó rằng: Thiên tử các người, với ta đã thuyết chẳng hiểu được ư? Các Thiên tử thưa: Như vậy, như vậy!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo bọn kia rằng: Ta từng với ấy chẳng thuyết một chữ, người cũng chẳng nghe, thời làm sao mà hiểu gì. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, văn tự ngôn thuyết thầy đều xa lìa vậy. Bởi đây nên với trong đây, kẻ thuyết, kẻ nghe và kẻ hiểu được đều chẳng khá được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tướng ấy thâm sâu cũng lại như vậy. Thiên tử phải biết, như Phật hóa thân hóa làm vô lượng Bí sô, Bí sô ni, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca cùng đến nhóm hội; lại hóa làm một người năng thuyết pháp, ở trong chúng này tuyên dương diệu pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong đây có thật kẻ năng thuyết, kẻ năng nghe và kẻ năng hiểu chẳng? Các Thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, Thiên tử! Tất cả pháp đều như hóa vậy. Trong Bát nhã, kẻ thuyết kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều chẳng khá được.

Thiên tử phải biết, như ở trong mộng, mộng thấy có Phật dạy bảo dạy trao Bồ tát, Thanh văn. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có thật kẻ năng thuyết, kẻ năng nghe và kẻ năng hiểu chẳng? Các Thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, Thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng vậy. Trong Bát nhã, kẻ thuyết kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều chẳng khá được.

Thiên tử phải biết, như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người trụ mỗi mặt, tán Phật Pháp Tăng, đồng thời phát ra tiếng vang. Nơi ý hiểu sao?

Hai tiếng vang này năng nghe lẫn nhau, hiểu lẫn nhau chẳng? Các Thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, Thiên tử! Tất cả pháp đều như tiếng vang vậy. Trong Bát nhã, kẻ thuyết kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều chẳng khá được.

Thiên tử phải biết, như huyền sư giỏi hoặc đệ tử y, ở giữa ngã tư đường huyền làm bốn chúng và một thân Phật ngồi giữa thuyết pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có thật kẻ năng thuyết, kẻ năng nghe và kẻ năng hiểu chẳng? Các Thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, Thiên tử! Tất cả pháp đều như huyền vậy. Trong Bát nhã, kẻ thuyết kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều chẳng khá được.

Khi ấy, các Thiên tử lại nổi lên nghi này: Tôn giả Thiện Hiện đối với Bát nhã Ba la mật đa này, tuy lại đem lắm thứ khéo léo để thuyết rõ muốn khiến dễ hiểu, nhưng với ý thú ấy rất thăm sâu lại rất thăm sâu, màu nhiệm lại càng màu nhiệm, khó mà so lường được! Thiện Hiện biết chỗ nghi nơi tâm bọn kia liền bảo đó rằng: Thiên tử phải biết, sắc chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; thọ tướng hành thức cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì sắc tánh thăm sâu chẳng khá được vậy; thọ tướng hành thức tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, nhãn xứ chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì nhãn xứ tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, sắc xứ chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì sắc xứ tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, nhãn giới chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì nhãn giới tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, nhĩ giới chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì nhĩ giới tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, tỷ giới chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ

xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì tỷ giới tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, thiết giới chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì thiết giới tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, thân giới chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì thân giới tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, ý giới chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì ý giới tánh thăm sâu chẳng khá được vậy; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, địa giới chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì địa giới tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, thủy hỏa phong không thức giới tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, khổ thánh đế chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì khổ thánh đế tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, tập diệt đạo thánh đế tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, vô minh chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì vô minh tánh thăm sâu chẳng khá được vậy, hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não tánh thăm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, nội không chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng phải thăm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao?

Vì nội không tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, chơn như chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì chơn như tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, bố thí Ba la mật đa chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, bốn tĩn lự chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, tám giải thoát chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì tám giải thoát tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, bốn niệm trụ chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, năm nhãn chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; sáu thần thông cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì năm nhãn tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, sáu thần thông tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, Phật mười lực chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì Phật mười lực tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, bốn vô sở

úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, pháp vô vong thất chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; tánh hằng trụ xả cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, tánh hằng trụ xả tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, tất cả đà la ni môn chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; tất cả tam ma địa môn cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, tất cả tam ma địa môn tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, nhất thiết trí chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, Thanh văn thừa chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy; Độc giác thừa, Vô thượng thừa tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, Dự lưu chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì Dự lưu tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy; Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy; Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, Độc giác chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; Độc giác hướng Độc giác quả cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì Độc giác tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, Độc giác hướng Độc giác quả tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, Bồ tát Ma ha tát chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; Tam miệu tam Phật đà cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, Tam miệu tam Phật đà tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, pháp Bồ tát Ma ha tát chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm; Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải mâu nhiệm. Vì có sao? Vì pháp Bồ tát Ma

ha tát tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Thiên tử phải biết, Cực hỷ địa chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, pháp Cực hỷ địa chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; pháp Ly cấu địa, pháp Phát quang địa, pháp Diệm huệ địa, pháp Cực nan thắng địa, pháp Hiện tiền địa, pháp Viễn hành địa, pháp Bất động địa, pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì pháp Cực hỷ địa tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, pháp Ly cấu địa cho đến pháp Pháp vân địa tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, Di sanh địa chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì Di sanh địa tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, Chung tánh địa cho đến Như lai địa tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy. Thiên tử phải biết, Pháp Di sanh địa chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm; pháp Chung tánh địa, pháp Đệ bát địa, pháp Cụ kiến địa, pháp Bạc địa, pháp Ly dục địa, pháp Dĩ biện địa, pháp Độc giác địa, pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa cũng chẳng phải thẳm sâu, chẳng phải màu nhiệm. Vì có sao? Vì pháp Di sanh địa tánh thẳm sâu chẳng khá được vậy, pháp Chung tánh địa cho đến pháp Như Lai địa tánh thẳm sâu cũng chẳng khá được vậy.

Khi ấy, các Thiên tử lại nổi lên nghĩ này nữa: Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết sắc, chẳng thi thiết thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì tánh sắc uẩn thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết nhãn xứ, chẳng thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Vì tánh nhãn xứ thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết sắc xứ, chẳng thi thiết thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì tánh sắc xứ thấy chẳng nói được vậy.

Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết nhãn giới; chẳng thi thiết sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì tánh nhãn giới thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết nhĩ giới; chẳng thi thiết thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì

có sao? Vì tánh nhĩ giới thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết tỷ giới; chẳng thi thiết hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì tánh tỷ giới thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết giới; chẳng thi thiết vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì tánh thiết giới thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết thân giới; chẳng thi thiết xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì tánh thân giới thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết ý giới; chẳng thi thiết pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì tánh ý giới thấy chẳng nói được vậy.

Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết địa giới, chẳng thi thiết thủy hòa phong không thức giới. Vì có sao? Vì tánh địa giới thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết khổ thánh đế, chẳng thi thiết tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì tánh khổ thánh đế thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết vô minh; chẳng thi thiết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Vì có sao? Vì tánh vô minh thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết nội không; chẳng thi thiết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì tánh nội không thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết chơn như; chẳng thi thiết pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Vì tánh chơn như thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết bố thí Ba la mật đa; chẳng thi thiết tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì tánh bố thí Ba la mật đa thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết bốn tĩnh lự; chẳng thi thiết bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì tánh bốn tĩnh lự thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết tám giải thoát; chẳng thi thiết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì tánh tám giải thoát thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết bốn niệm trụ; chẳng thi thiết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng chi, tám thánh đạo

chi. Vì có sao? Vì tánh bốn trụ thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết không giải thoát môn; chẳng thi thiết vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Vì có sao? Vì tánh không giải thoát môn thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết năm nhãn; chẳng thi thiết sáu thần thông. Vì có sao? Vì tánh năm nhãn thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Phật mười lực; chẳng thi thiết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì tánh Phật mười lực thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết pháp vô vong thất; chẳng thi thiết tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì tánh pháp vô vong thất thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết tất cả đà la ni môn; chẳng thi thiết tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tánh tất cả đà la ni môn thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết nhất thiết trí; chẳng thi thiết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì tánh nhất thiết trí thấy chẳng nói được vậy.

Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Thanh văn thừa; chẳng thi thiết Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Vì tánh Thanh văn thừa thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Dự lưu; chẳng thi thiết Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vì có sao? Vì tánh Dự lưu thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Dự lưu hướng Dự lưu quả; chẳng thi thiết Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng a la hán quả. Vì có sao? Vì tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Độc giác, chẳng thi thiết Độc giác hướng Độc giác quả. Vì có sao? Vì tánh Độc giác thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Bồ tát Ma ha tát, chẳng thi thiết Tam miệu tam Phật đà. Vì có sao? Vì tánh Bồ tát Ma ha tát thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng thi thiết Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì tánh pháp Bồ tát Ma ha tát thấy chẳng nói được vậy.

Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Cực hỷ địa; chẳng thi thiết Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Vì có sao? Vì tánh Cực hỷ địa thấy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết pháp Cực hỷ địa; chẳng thi thiết pháp Ly cấu địa, pháp Phát quang địa, pháp Diệm huệ địa, pháp Cực nan thắng địa,

pháp Hiện tiền địa, pháp Viễn hành địa, pháp Bất động địa, pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa. Vì có sao? Vì tánh pháp Cực hỷ địa thầy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết chẳng thi thiết Dị sanh địa; chẳng thi thiết Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa. Vì có sao? Vì tánh Dị sanh địa thầy chẳng nói được vậy. Tôn giả Thiện Hiện trong pháp đã thuyết cũng chẳng thi thiết văn tự ngữ ngôn. Vì có sao? Vì tánh văn tự ngữ ngôn thầy chẳng nói được vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện biết chỗ tâm nghĩ pháp của các Thiên tử, nên liền bảo đó rằng: Như vậy, như vậy. Như chỗ các người đã nghĩ. Các pháp cho đến Vô thượng Bồ đề văn tự ngữ ngôn đều chẳng thể kịp được, nên đối với Bát nhã Ba la mật đa không có kẻ thuyết, không có kẻ nghe cũng không có kẻ hiểu. Vậy nên các người đối với các pháp, nên tùy chỗ thuyết mà tu tập nhẫn kiên cố. Các hữu tình muốn trụ, muốn chứng quả Dự lưu Nhất lai Bất hoàn A la hán, cũng nương nhẫn này mà được rốt ráo. Các hữu tình muốn trụ, muốn chứng Độc giác sở đắc Bồ đề, cũng nương nhẫn này mà được rốt ráo. Các hữu tình muốn trụ, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại cần nương nhẫn này mà được rốt ráo. Như vậy các Thiên tử! Các Bồ tát Ma ha tát từ khi mới phát tâm cho đến rốt ráo, nên trụ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu không thuyết, không nghe và không hiểu, thường siêng tu học chẳng nên bỏ lìa!

Khi ấy, các Thiên tử tâm lại nghĩ rằng: Tôn giả Thiện Hiện nay đây muốn vì những hạng hữu tình nào và thuyết những pháp gì?

Thiện Hiện bấy giờ biết tâm các Thiên tử nghĩ việc gì, nên liền bảo đó rằng: Thiên tử phải biết, ta nay muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng, mà thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì có sao? Vì kẻ nghe như thế, với trong pháp đã thuyết là không có nghe, không có hiểu, không có sở chứng vậy.

Các Thiên tử tức thì hỏi lại rằng: Kẻ năng thuyết, năng nghe và pháp được thuyết ra đều là việc như huyễn, như hóa, như mộng ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Hữu tình như huyễn, vì kẻ như huyễn thuyết pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì kẻ như hóa thuyết pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì kẻ như mộng thuyết pháp như mộng.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy ngã như huyền như hóa như mộng; chỗ thất hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, kiên giả như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì ngã thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy sắc như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy thọ tướng hành thức như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy nhãn xứ như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy sắc xứ như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy thanh hương vị xúc pháp xứ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy nhãn giới như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy nhĩ giới như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy thanh giới, nhĩ thức giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì nhĩ giới thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy tỷ giới như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì tỷ giới thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy thiệt giới như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì thiệt giới thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy thân giới như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì thân giới thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy ý giới như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì ý giới thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy địa giới như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy thủy hỏa phong không thức giới như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì địa giới thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy khổ thánh đế như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy tập diệt đạo thánh đế như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy vô minh như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán

khổ ưu não như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì vô minh thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy nội không như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì nội không thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy chơn như như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì chơn như thấy tự tánh không vậy.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 82 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CHƯ THIÊN TỬ
THỨ 23 -2

Thiên tử phải biết, chỗ thấy bố thí Ba la mật đa như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy bốn tĩn lự như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy tám giải thoát như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy bốn niệm trụ như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi như huyền như hoá như mộng. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy không giải thoát môn như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy năm nhãn như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy sáu

thần thông như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy Phật mười lực như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bát cộng như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy pháp vô vong thất như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy tánh hằng trụ xả như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy tất cả đà la ni môn như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy tất cả tam ma địa môn như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy nhất thiết trí như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy Thanh văn thừa như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy Dự lưu như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy Nhất lai, Bất hoàn, A la hán như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì Dự lưu thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy Độc giác như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy Độc giác hướng Độc giác quả như huyền như hóa như quả. Vì có sao? Vì Độc giác thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy Bồ tát Ma ha tát như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy Tam miếu tam Phật đà như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy pháp Bồ tát Ma ha tát như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy Cực hỷ địa như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì Cực hỷ địa thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy pháp Cực hỷ địa như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy pháp Ly cấu địa, pháp Phát quang địa, pháp Diệm huệ địa, pháp Cực nan thắng địa, pháp Hiện tiền địa, pháp Viển hành địa, pháp Bất động địa, pháp Thiên huệ địa, pháp Pháp vân địa như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì pháp Cực hỷ địa thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy Dị sanh địa như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy Chung tánh địa, Đệ bát

địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì Dĩ sanh địa thấy tự tánh không vậy. Thiên tử phải biết, chỗ thấy pháp Dĩ sanh địa như huyền như hóa như mộng; chỗ thấy pháp Chung tánh địa, pháp Đệ bát địa, pháp Cụ kiến địa, pháp Bạc địa, pháp Ly dục địa, pháp Dĩ biện địa, pháp Độc giác địa, pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì pháp Dĩ sanh địa thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, chỗ thấy hữu vi giới như huyền như hóa như mộng, chỗ thấy vô vi giới như huyền như hóa như mộng. Vì có sao? Vì hữu vi giới thấy tự tánh không vậy.

Thiên tử phải biết, do duyên có này nên tôi tác lên thuyết: Hữu tình như huyền, vì kẻ như huyền thuyết pháp như huyền. Hữu tình như hóa, vì kẻ như hóa thuyết pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì kẻ như mộng thuyết pháp như mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nay Tôn giả là chỉ thuyết chỗ thấy ngã thấy, sắc thấy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như huyền như hóa như mộng, hay là cũng thuyết chỗ thấy màu diệu vắng lặng rốt ráo Niết bàn như huyền như hóa như mộng ư?

Thiện Hiện đáp: Các Thiên tử! Chẳng những thuyết chỗ thấy ngã thấy, sắc thấy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như huyền như hóa như mộng, mà cũng lại tuyên thuyết chỗ thấy màu diệu vắng lặng rốt ráo Niết bàn như huyền như hóa như mộng. Thiên tử phải biết, nếu lại có pháp nào hơn Niết bàn ấy, ta cũng thuyết chỗ thấy như huyền như hóa như mộng. Sở vì sao? Vì sự việc huyền hóa mộng cùng với tất cả pháp cho đến Niết bàn thấy đều không có hai, không có hai phân vậy.

---000---

HỘI THỨ NHẤT

PHẨM THỌ GIÁO

THỨ 24 – 1

Bấy giờ, cụ thọ xá Lợi Tử, cụ thọ Đại Mục Liên, cụ thọ Chấp Đại Tạng, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ Đại Ca Đa Diễn Na, cụ thọ Đại ca Diếp Ba thấy, các vị Đại Thanh văn và vô lượng trăm ngàn Bồ tát Ma ha tát đồng thời cất tiếng hỏi Thiện Hiện rằng: Chỗ thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu khó thấy khó giác như thế, chẳng phải chỗ tâm tứ, vượt cảnh tâm tứ, màu diệu vắng lặng rất hơn đệ nhất. Duy kẻ Cực Thánh tự chứng bên trong, kỳ dư

những người đòi thông huệ chẳng thể nào lường được. Với pháp như thế, ai là kẻ năng tín thọ được?

Thiện Hiện đáp rằng: Có Bồ tát ma ha tát trụ bực Bất thối chuyển, đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu khó thấy khó giác, chẳng phải chỗ tầm tứ, vượt khỏi cảnh tầm tứ, màu diệu vắng lặng rất hơn đệ nhất này, năng thâm tín thọ được. Lại có kẻ đã thấy Thánh đế và lậu tận A la hán, vì muốn viên mãn sở nguyện nên đối Bát nhã Ba la mật đa này, cũng năng tín thọ được. Lại còn có những thiện nam tử thiện nữ nhân thầy, đã ở quá khứ vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chỗ Phật gần gũi cúng dường, phát thệ nguyện rộng sâu, trông các cội lành, lợi căn thông huệ, được các thiện tri thức nhiếp thọ, nên đối với Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu khó thấy khó giác, chẳng phải chỗ tầm tứ, vượt khỏi cảnh tầm tứ, màu diệu vắng lặng rất hơn đệ nhất này, cũng năng tín thọ được. Vì có sao? Vì những hạng người như thế thầy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt sắc, cũng chẳng đem sắc phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt thọ tướng hành thức, cũng chẳng đem thọ tướng hành thức phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt sắc, cũng chẳng đem sắc phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt thọ tướng hành thức, cũng chẳng đem thọ tướng hành thức phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt sắc, cũng chẳng đem sắc phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt thọ tướng hành thức, cũng chẳng đem thọ tướng hành thức phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt sắc, cũng chẳng đem sắc phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt thọ tướng hành thức, cũng chẳng đem thọ tướng hành thức phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt sắc, cũng chẳng đem sắc phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt thọ tướng hành thức, cũng chẳng đem thọ tướng hành thức phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt sắc, cũng chẳng đem sắc phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt thọ tướng hành thức, cũng chẳng đem thọ tướng hành thức phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt sắc, cũng chẳng đem sắc phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt thọ tướng hành thức, cũng chẳng đem thọ tướng hành thức phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thầy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt nhãn xứ, cũng chẳng đem nhãn xứ phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt nhĩ ty thiết thân ý xứ, cũng chẳng

đem nhĩ tử thiệt thân ý xú phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt nhãn xú, cũng chẳng đem nhãn xú phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt nhĩ tử thiệt thân ý xú, cũng chẳng đem nhĩ tử thiệt thân ý xú phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt nhãn xú, cũng chẳng đem nhãn xú phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt nhĩ tử thiệt thân ý xú, cũng chẳng đem nhĩ tử thiệt thân ý xú phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt nhãn xú, cũng chẳng đem nhãn xú phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt nhĩ tử thiệt thân ý xú, cũng chẳng đem nhĩ tử thiệt thân ý xú phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt nhãn xú, cũng chẳng đem nhãn xú phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt nhĩ tử thiệt thân ý xú, cũng chẳng đem nhĩ tử thiệt thân ý xú phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt nhãn xú, cũng chẳng đem nhãn xú phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt nhĩ tử thiệt thân ý xú, cũng chẳng đem nhĩ tử thiệt thân ý xú phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt nhãn xú, cũng chẳng đem nhãn xú phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt nhĩ tử thiệt thân ý xú, cũng chẳng đem nhĩ tử thiệt thân ý xú phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt sắc xú, cũng đem sắc xú phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt thanh hương vị xúc pháp xú, cũng chẳng đem thanh hương vị xúc pháp xú phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt sắc xú, cũng chẳng đem sắc xú phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt thanh hương vị xúc pháp xú, cũng chẳng đem thanh hương vị xúc pháp xú phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt sắc xú, cũng chẳng đem sắc xú phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt thanh hương vị xúc pháp xú, cũng chẳng đem thanh hương vị xúc pháp xú phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt sắc xú, cũng chẳng đem sắc xú phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt thanh hương vị xúc pháp xú, cũng chẳng đem thanh hương vị xúc pháp xú phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt sắc xú, cũng chẳng đem sắc xú phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt thanh hương vị xúc pháp xú, cũng chẳng đem thanh hương vị xúc pháp xú phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt sắc xú, cũng

chẳng đem sắc xứ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng chẳng đem thanh hương vị xúc pháp xứ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt sắc xứ, cũng chẳng đem sắc xứ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng chẳng đem thanh hương vị xúc pháp xứ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt nhãn giới, cũng chẳng đem nhãn giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; cũng chẳng đem sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt nhãn giới, cũng chẳng đem nhãn giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt nhãn giới, cũng chẳng đem nhãn giới phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt nhãn giới, cũng chẳng đem nhãn giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt nhãn giới, cũng chẳng đem nhãn giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt nhãn giới, cũng chẳng đem nhãn giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt sắc giới cho đến nhãn giới làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt nhãn giới, cũng chẳng đem nhãn giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thảy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt nữ giới, cũng chẳng đem nữ giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc, nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ; cũng chẳng đem thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt nữ giới, cũng chẳng đem nữ giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt nữ giới, cũng chẳng đem nữ giới phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt nữ giới, cũng chẳng đem nữ giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt nữ giới, cũng chẳng đem nữ giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt nữ giới, cũng chẳng đem nữ giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt nữ giới, cũng chẳng đem nữ giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thảy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt tử giới, cũng chẳng đem tử giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tử giới, cũng chẳng đem tử giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tử giới, cũng chẳng đem tử giới phân biệt hữu

nguyên, vô nguyên. Chẳng đem hữu nguyên, vô nguyên phân biệt hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu nguyên, vô nguyên. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tỷ giới, cũng chẳng đem tỷ giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tỷ giới, cũng chẳng đem tỷ giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tỷ giới, cũng đem tỷ giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tỷ giới, cũng chẳng đem tỷ giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt thiết giới, cũng chẳng đem thiết giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; cũng chẳng đem vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt thiết giới, cũng chẳng đem thiết giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyên, vô nguyên phân biệt thiết giới, cũng chẳng đem thiết giới phân biệt hữu nguyên, vô nguyên. Chẳng đem hữu nguyên, vô nguyên phân biệt vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu nguyên, vô nguyên. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt thiết giới, cũng chẳng đem thiết giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt thiết giới, cũng chẳng đem thiết giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem vị giới cho đến thiết xúc làm duyên

sanh ra các thọ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt thiết giới, cũng chẳng đem thiết giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt thiết giới, cũng chẳng đem thiết giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt thân giới, cũng chẳng đem thân giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; cũng chẳng đem xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt thân giới, cũng chẳng đem thân giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt thân giới, cũng chẳng đem thân giới phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt thân giới, cũng chẳng đem thân giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt thân giới, cũng chẳng đem thân giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt thân giới, cũng chẳng đem thân giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt thân giới, cũng chẳng đem thân giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thủy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt ý giới, cũng chẳng đem ý giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; cũng chẳng đem pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt ý giới, cũng chẳng đem ý giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt ý giới, cũng chẳng đem ý giới phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt ý giới, cũng chẳng đem ý giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt ý giới, cũng chẳng đem ý giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt ý giới, cũng chẳng đem ý giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt ý giới, cũng chẳng đem ý giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng đem pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thủy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt địa giới, cũng chẳng đem địa giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng đem thủy hỏa phong không thức giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt địa giới, cũng chẳng đem địa giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng đem thủy hỏa phong không thức giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt địa giới, cũng chẳng đem địa giới phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt thủy hỏa phong

không thức giới, cũng chẳng đem thủy hỏa phong không thức giới phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt địa giới, cũng chẳng đem địa giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh bất diệt thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng đem thủy hỏa phong không thức giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt địa giới, cũng chẳng đem địa giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng đem thủy hỏa phong không thức giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt địa giới, cũng chẳng đem địa giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng đem thủy hỏa phong không thức giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt địa giới, cũng chẳng đem địa giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng đem thủy hỏa phong không thức giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt khổ thánh đế, cũng chẳng đem khổ thánh đế phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng đem tập diệt đạo thánh đế phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt khổ thánh đế, cũng chẳng đem khổ thánh đế phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng đem tập diệt đạo thánh đế phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt khổ thánh đế, cũng chẳng đem khổ thánh đế phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng đem tập diệt đạo thánh đế phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt khổ thánh đế, cũng chẳng đem khổ thánh đế phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng đem tập diệt đạo thánh đế phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt khổ thánh đế, cũng chẳng đem khổ thánh đế phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng đem tập diệt đạo thánh đế phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt khổ thánh đế, cũng chẳng đem khổ thánh đế phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng đem tập diệt đạo thánh đế phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt khổ thánh đế, cũng chẳng đem khổ thánh đế phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng đem tập diệt đạo thánh đế phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt vô minh, cũng chẳng đem vô minh phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não; cũng chẳng đem hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt vô minh, cũng chẳng đem vô minh phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, cũng chẳng đem hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt vô minh, cũng chẳng đem vô minh phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, cũng chẳng đem hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt vô minh, cũng chẳng đem vô minh phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, cũng chẳng đem hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt vô minh, cũng chẳng đem vô minh phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, cũng chẳng đem hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt vô minh, cũng chẳng đem vô minh phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, cũng chẳng đem hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt vô minh, cũng chẳng đem vô minh phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt nội không, cũng chẳng đem nội không phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; cũng chẳng đem ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt nội không, cũng chẳng đem nội không phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng đem ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem

hữu nguyện, vô nguyện phân biệt nội không, cũng chẳng đem nội không phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng đem ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt nội không, cũng chẳng đem nội không phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng đem ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt nội không, cũng chẳng đem nội không phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng đem ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt nội không, chẳng đem nội không phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng đem ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt nội không, cũng chẳng đem nội không phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng đem ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt chơn như, cũng chẳng đem chơn như phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; cũng chẳng đem pháp giới cho đến bất tư nghì giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt chơn như, cũng chẳng đem chơn như phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp giới cho đến bất tư nghì giới, cũng chẳng đem pháp giới cho đến bất tư nghì giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt chơn như, cũng chẳng đem chơn như phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp giới cho đến bất tư nghì giới, cũng chẳng đem pháp giới cho đến bất tư nghì giới phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt chơn như, cũng chẳng đem chơn như phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt pháp giới cho đến bất tư nghì giới, cũng chẳng đem pháp giới cho đến bất tư nghì giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt chơn như, cũng chẳng đem chơn như phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp giới cho đến bất tư nghì giới, cũng chẳng đem pháp giới cho đến bất tư nghì giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng

vắng lặng phân biệt chơn như, cũng chẳng đem chơn như phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp giới cho đến bất tư nghi giới, cũng chẳng đem pháp giới cho đến bất tư nghi giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt chơn như, cũng chẳng đem chơn như phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp giới cho đến bất tư nghi giới, cũng chẳng đem pháp giới cho đến bất tư nghi giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 83 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM THỌ GIÁO

THỨ 24 – 2

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt bồ thí Ba la mật đa, cũng chẳng đem bồ thí Ba la mật đa phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt bồ thí Ba la mật đa, cũng chẳng đem bồ thí Ba la mật đa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt bồ thí ba la mật đa, cũng chẳng đem bồ thí Ba la mật đa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt bồ thí Ba la mật đa, cũng chẳng đem bồ thí Ba la mật đa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt bồ thí Ba la mật đa, cũng chẳng đem bồ thí Ba la mật đa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân

biệt bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng đem bố thí Ba la mật đa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự bát nhã Ba la mật đa; cũng chẳng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng đem bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng đem bố thí Ba la mật đa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Bát nhã mật đa; cũng chẳng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt bốn tĩn lự, cũng chẳng đem bốn tĩn lự phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt bốn tĩn lự, cũng chẳng đem bốn tĩn lự phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt bốn tĩn lự, cũng chẳng đem bốn tĩn lự phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt bốn tĩn lự, cũng chẳng đem bốn tĩn lự phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt bốn tĩn lự, cũng chẳng đem bốn tĩn lự phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt bốn tĩn lự, cũng chẳng đem bốn tĩn lự phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt bốn tĩn lự, cũng chẳng đem bốn tĩn lự phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng đem tám giải thoát phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt tâm thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng chẳng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười

biến xứ phân biệt không, át không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng đem tám giải thoát phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng chẳng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng đem tám giải thoát phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng đem tám giải thoát phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng chẳng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng đem tám giải thoát phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng chẳng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng đem tám giải thoát phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng chẳng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tám giải thoát, cũng chẳng đem tám giải thoát phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng chẳng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng đem bốn niệm trụ phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng đem bốn niệm trụ phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng đem bốn niệm trụ phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt hữu nguyện, vô nguyện.

Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng đem bốn niệm trụ phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng đem bốn niệm trụ phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng đem bốn niệm trụ phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt bốn niệm trụ, cũng chẳng đem bốn niệm trụ phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng chẳng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt không giải thoát môn, cũng chẳng đem không giải thoát môn phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt không giải thoát môn, cũng chẳng đem không giải thoát môn phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt không giải thoát môn, cũng chẳng đem không giải thoát môn phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt không giải thoát môn, cũng chẳng đem không giải thoát môn phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt không giải thoát môn, cũng chẳng đem không giải thoát môn phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng

lặng, chẳng vắng lặng phân biệt không giải thoát môn, cũng chẳng đem không giải thoát môn phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt không giải thoát môn, cũng chẳng đem không giải thoát môn phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng đem vô tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt năm nhãn, cũng chẳng đem năm nhãn phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt sáu thần thông, cũng chẳng đem sáu thần thông phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt năm nhãn, cũng chẳng đem năm nhãn phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt sáu thần thông, cũng chẳng đem sáu thần thông phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt năm nhãn, cũng chẳng đem năm nhãn phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt sáu thần thông, cũng chẳng đem sáu thần thông phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt năm nhãn, cũng chẳng đem năm nhãn phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt sáu thần thông, cũng chẳng đem sáu thần thông phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt năm nhãn, cũng chẳng đem năm nhãn phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt sáu thần thông, cũng chẳng đem sáu thần thông phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt năm nhãn, cũng chẳng đem năm nhãn phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt sáu thần thông, cũng chẳng đem sáu thần thông phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt năm nhãn, cũng chẳng đem năm nhãn phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt sáu thần thông, cũng chẳng đem sáu thần thông phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Phật mười lực, cũng chẳng đem Phật mười lực phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Phật mười lực, cũng chẳng đem Phật mười lực phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt bốn vô sở

úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt mười Phật lực, cũng chẳng đem Phật mười lực phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Phật mười lực, cũng chẳng đem Phật mười lực phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Phật mười lực, cũng chẳng đem Phật mười lực phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Phật mười lực, cũng chẳng đem Phật mười lực phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Phật mười lực, cũng chẳng đem Phật mười lực phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt pháp vô vong thất, cũng chẳng đem pháp vô vong thất phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt tánh hằng trụ xả, cũng chẳng đem tánh hằng trụ xả phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp vô vong thất, cũng chẳng đem pháp vô vong thất phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tánh hằng trụ xả, cũng chẳng đem tánh hằng trụ xả phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp vô vong thất, cũng chẳng đem pháp vô vong thất phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tánh hằng trụ xả, cũng chẳng đem tánh hằng trụ xả phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất

sanh phân biệt pháp vô vong thất, cũng chẳng đem pháp vô vong thất phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tánh hằng trụ xả, cũng chẳng đem tánh hằng trụ xả phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp vô vong thất, cũng chẳng đem pháp vô vong thất phân biệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tánh hằng trụ xả, cũng chẳng đem tánh hằng trụ xả phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp vô vong thất, cũng chẳng đem pháp vô vong thất phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tánh hằng trụ xả, cũng chẳng đem tánh hằng trụ xả phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp vô vong thất, cũng chẳng đem pháp vô vong thất phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tánh hằng trụ xả, cũng chẳng đem tánh hằng trụ xả phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thủy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt tất cả đà la ni môn, cũng chẳng đem tất cả đà la ni môn phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng đem tam ma địa môn phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tất cả đà la ni môn, cũng chẳng đem tất cả đà la ni môn phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng đem tất cả tam ma địa môn phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tất cả đà la ni môn, cũng chẳng đem tất cả đà la ni môn phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng đem tất cả tam ma địa môn phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tất cả đà la ni môn, cũng chẳng đem tất cả đà la ni môn phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng đem tất cả tam ma địa môn tam ma địa môn phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tất cả đà la ni môn, cũng chẳng đem tất cả đà la ni môn phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng đem tất cả tam ma địa môn phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tất cả đà la ni môn, cũng chẳng đem tất cả đà la ni môn phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng đem tất cả tam ma địa môn phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tất cả đà la ni môn, cũng chẳng đem tất cả đà la ni môn phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng đem tất cả tam ma địa môn phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt nhất thiết trí, cũng chẳng đem nhất thiết trí phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt nhất thiết trí, cũng chẳng đem nhất thiết trí phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt nhất thiết trí, cũng chẳng đem nhất thiết trí phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt nhất thiết trí, cũng chẳng đem nhất thiết trí phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt nhất thiết trí, cũng chẳng đem nhất thiết trí phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt nhất thiết trí, cũng chẳng đem nhất thiết trí phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt nhất thiết trí, cũng chẳng đem nhất thiết trí phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Thanh văn thừa, cũng chẳng đem Thanh văn thừa phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Độc giác thừa, Vô thượng thừa; cũng chẳng đem Độc giác thừa, Vô thượng thừa phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Thanh văn thừa, cũng chẳng đem Thanh văn thừa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Độc giác thừa, Vô thượng thừa; cũng chẳng đem Độc giác thừa, Vô thượng thừa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Thanh văn thừa, cũng chẳng đem Thanh văn thừa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Độc giác thừa, Vô thượng thừa; cũng chẳng đem Độc giác thừa, Vô thượng thừa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Thanh văn thừa, cũng chẳng đem Thanh văn thừa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Độc giác thừa, Vô

Thượng thừa; cũng chẳng đem Độc giác thừa, Vô thượng thừa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Thanh văn thừa, cũng chẳng Thanh văn thừa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Độc giác thừa, Vô thượng thừa; cũng chẳng đem Độc giác thừa, Vô thượng thừa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Thanh văn thừa, cũng chẳng đem Thanh văn thừa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Độc giác thừa, Vô thượng thừa; cũng chẳng đem Độc giác thừa, Vô thượng thừa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Thanh văn thừa, cũng chẳng đem Thanh văn thừa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Độc giác thừa, Vô thượng thừa; cũng chẳng đem Độc giác thừa, Vô thượng thừa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Dự lưu, cũng chẳng đem Dự lưu phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng chẳng đem Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Dự lưu, cũng chẳng đem phân biệt Dự lưu phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng chẳng đem Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Dự lưu, cũng chẳng đem Dự lưu phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng chẳng đem Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Dự lưu, cũng chẳng đem Dự lưu phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng chẳng đem Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Dự lưu, cũng chẳng đem Dự lưu phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng chẳng đem Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Dự lưu, cũng chẳng đem Dự lưu phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng chẳng đem Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Dự lưu, cũng chẳng đem Dự lưu phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng chẳng đem Nhất lai, Bất hoàn, A la hán phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Dự lưu hướng Dự lưu quả, cũng chẳng đem Dự lưu hướng Dự lưu quả

phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; cũng chẳng đem Nhất hoàn hướng Nhất hoàn quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Dự lưu hướng Dự lưu quả, cũng chẳng đem Dự lưu hướng Dự lưu quả phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; cũng chẳng đem Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Dự lưu hướng Dự lưu quả, cũng chẳng đem Dự lưu hướng Dự lưu quả phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; cũng chẳng đem Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Dự lưu hướng Dự lưu quả, cũng chẳng đem Dự lưu hướng dự lưu quả phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; cũng chẳng đem Nhất hoàn hướng Nhất hoàn quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng a la hán quả phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Dự lưu hướng Dự lưu quả, cũng chẳng đem Dự lưu hướng Dự lưu quả phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; cũng chẳng đem Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Dự lưu hướng Dự lưu quả, cũng chẳng đem Dự lưu hướng Dự lưu quả phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; cũng chẳng đem Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Dự lưu hướng Dự lưu quả, cũng chẳng đem Dự lưu hướng Dự lưu quả phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; cũng chẳng đem Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Độc giác, cũng chẳng đem Độc giác phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Độc giác hướng Độc giác quả, cũng chẳng

đem Độc giác hướng Độc giác quả phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Độc giác, cũng chẳng đem Độc giác phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Độc giác hướng Độc giác quả, cũng chẳng đem Độc giác hướng Độc giác quả phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Độc giác, cũng chẳng đem Độc giác phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Độc giác hướng Độc giác quả, cũng chẳng đem Độc giác hướng Độc giác quả phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Độc giác, cũng chẳng đem Độc giác phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Độc giác hướng Độc giác quả, cũng chẳng đem Độc giác hướng Độc giác quả phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Độc giác, cũng chẳng đem Độc giác phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Độc giác hướng Độc giác quả, cũng chẳng đem Độc giác hướng Độc giác quả phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Độc giác, cũng chẳng đem Độc giác phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Độc giác hướng Độc giác quả, cũng chẳng đem Độc giác hướng Độc giác quả phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Độc giác, cũng chẳng đem Độc giác phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Độc giác hướng Độc giác quả, cũng chẳng đem Độc giác hướng Độc giác quả phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem Bồ tát Ma ha tát phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Tam miệu tam Phật đà, cũng chẳng đem Tam miệu tam Phật đà phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem Bồ tát Ma ha tát phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Tam miệu tam Phật đà, cũng chẳng đem Tam miệu tam Phật đà phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem Bồ tát Ma ha tát phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Tam miệu tam Phật đà, cũng chẳng đem Tam miệu tam Phật đà phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem Bồ tát Ma ha tát phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Tam miệu tam Phật đà, cũng chẳng đem Tam miệu tam Phật đà phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem Bồ tát Ma ha tát phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Tam miệu tam Phật đà, cũng chẳng đem Tam miệu tam Phật đà phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân

biệt Bồ tát Ma ha tát , cũng chẳng đem Bồ tát Ma ha tát phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Tam miếu tam Phật đà, cũng chẳng đem Tam miếu tam Phật đà phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Bồ tát Ma ha tát , cũng chẳng đem Bồ tát Ma ha tát phân biệt xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Tam miếu tam Phật đà, cũng chẳng đem Tam miếu tam Phật đà phân biệt phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt pháp Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem pháp Bồ tát Ma ha tát phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem pháp Bồ tát Ma ha tát phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem pháp Bồ tát Ma ha tát phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt pháp Bồ tát ma ha tát, cũng chẳng đem pháp Bồ tát Ma ha tát phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Vô thượng chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem pháp Bồ tát Ma ha tát phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem pháp Bồ tát Ma ha tát phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đem pháp Bồ tát ma ha tát phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Cực hỷ địa, cũng chẳng đem Cực hỷ địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng chẳng đem Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem

hữu tướng, vô tướng phân biệt Cực hỷ địa, cũng chẳng đem Cực hỷ địa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng chẳng đem Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Cực hỷ địa, cũng chẳng đem Cực hỷ địa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng chẳng đem Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Cực hỷ địa, cũng chẳng đem Cực hỷ địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng chẳng đem Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Cực hỷ địa, cũng chẳng đem Cực hỷ địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng chẳng đem Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Cực hỷ địa, cũng chẳng đem Cực hỷ địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng chẳng đem Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Cực hỷ địa, cũng chẳng đem Cực hỷ địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Ly cấu địa, Phát quang địa, cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng chẳng đem Ly cấu địa, Phát quang địa cho đến Thiện huệ địa, Pháp vân địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 84 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM THỌ GIÁO

THỨ 24 – 3

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt pháp Cực hỷ địa, cũng chẳng đem pháp Cực hỷ địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt pháp Ly cấu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa;

cũng chẳng đem pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp Cực hỷ địa, cũng chẳng đem pháp Cực hỷ địa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa; cũng chẳng đem pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp Cực hỷ địa, cũng chẳng đem pháp Cực hỷ địa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa; cũng chẳng đem pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt pháp Cực hỷ địa, cũng chẳng đem pháp Cực hỷ địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa; cũng chẳng đem pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp Cực hỷ địa, cũng chẳng đem pháp Cực hỷ địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa; cũng chẳng đem pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp Cực hỷ địa, cũng chẳng đem pháp Cực hỷ địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa; cũng chẳng đem pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp Cực hỷ địa, cũng chẳng đem pháp Cực hỷ địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa, cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa; cũng chẳng đem pháp Ly cầu địa, pháp Phát quang địa cho đến pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt Dị sanh địa, cũng chẳng đem Dị sanh địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa; cũng chẳng đem Chung tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Dị sanh địa, cũng chẳng đem Dị sanh địa phân biệt hữu tướng, vô tướng.

Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa; cũng chẳng đem Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Di sanh địa, cũng chẳng đem Di sanh địa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa; cũng chẳng đem Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Di sanh địa, cũng chẳng đem Di sanh địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa; cũng chẳng đem Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Di sanh địa, cũng chẳng đem Di sanh địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa; cũng chẳng đem Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Di sanh địa, cũng chẳng đem Di sanh địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa; cũng chẳng đem Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Di sanh địa, cũng chẳng đem Di sanh địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa; cũng chẳng đem Chủng tánh địa, Đệ bát địa cho đến Bồ tát địa, Như Lai địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thầy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt pháp Di sanh địa, cũng chẳng đem pháp Di sanh địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa; cũng chẳng đem pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp Di sanh địa, cũng chẳng đem pháp Di sanh địa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa; cũng chẳng đem pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp Di sanh địa, cũng chẳng đem pháp Di sanh địa phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Chẳng đem hữu nguyện, vô nguyện phân biệt pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa; cũng chẳng đem pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến

pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa phân biệt hữu nguyên, vô nguyên. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt pháp Dị sanh địa, cũng chẳng đem pháp Dị sanh địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa ; cũng chẳng đem pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp Dị sanh địa, cũng chẳng đem pháp Dị sanh địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa ; cũng chẳng đem pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp Dị sanh địa, cũng chẳng đem pháp Dị sanh địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa; cũng chẳng đem pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp Dị sanh địa, cũng chẳng đem pháp Dị sanh địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa; cũng chẳng đem pháp Chủng tánh địa, pháp Đệ bát địa cho đến pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Vì những hạng người như thế thấy, quyết chẳng đem không, bất không phân biệt hữu vi giới, cũng chẳng đem hữu vi giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem không, bất không phân biệt vô vi giới ; cũng chẳng đem vô vi giới phân biệt không, bất không. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt hữu vi giới, cũng chẳng đem hữu vi giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu tướng, vô tướng phân biệt vô vi giới; cũng chẳng đem vô vi giới phân biệt hữu tướng, vô tướng. Chẳng đem hữu nguyên, vô nguyên phân biệt hữu vi giới, cũng chẳng đem hữu vi giới phân biệt hữu nguyên, vô nguyên. Chẳng đem hữu nguyên, vô nguyên phân biệt vô vi giới; cũng chẳng đem vô vi giới phân biệt hữu nguyên, vô nguyên. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt hữu vi giới, cũng chẳng đem hữu vi giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem sanh, bất sanh phân biệt vô vi giới; cũng chẳng đem vô vi giới phân biệt sanh, bất sanh. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt hữu vi giới, cũng chẳng đem hữu vi giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem diệt, bất diệt phân biệt vô vi giới; cũng chẳng đem vô vi giới phân biệt diệt, bất diệt. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt hữu vi giới, cũng chẳng đem hữu vi giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem vắng lặng, chẳng vắng lặng phân biệt vô vi giới; cũng chẳng đem vô vi giới phân biệt vắng lặng, chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân

biệt hữu vi giới, cũng chẳng đem hữu vi giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa. Chẳng đem xa lìa, chẳng xa lìa phân biệt vô vi giới; cũng chẳng đem vô vi giới phân biệt xa lìa, chẳng xa lìa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử rằng: Thăm sâu khó thấy khó giác như vậy, chẳng phải chỗ tầm tứ, vượt khỏi cảnh tầm tứ, màu diệu vắng lặng rất hơn đệ nhất. Duy bậc Cực thánh tự nội chứng được, kỳ dư người đời thông huệ chẳng thể nào lường được. Sở thuyết Bát nhã Ba la mật đa trong ấy thật không có kẻ năng tín thọ. Sở vì sao? Vì trong đây không có pháp khá hiển, khá chỉ ra, bởi không có pháp khá hiển chỉ được, nên kẻ thật tín thọ cũng chẳng khá được!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đâu chẳng phải ở trong giáo lý thăm sâu Bát nhã Ba la mật đa này mà rộng thuyết pháp Tam thừa, chỗ gọi pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa? Rộng thuyết đạo nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến các Bồ tát Thập địa, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa? Hoặc nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không? Hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới? Hoặc khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế? Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Hoặc không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Hoặc năm nhãn, sáu thân thông? Hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả? Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Rộng thuyết công đức thắng sự nhiếp thọ Bồ tát ma ha tát, chỗ gọi Bồ tát Ma ha tát đời Bát nhã Ba la mật đa này siêng năng ty hành, nên tùy chỗ sở sanh thường thọ hóa sanh; với bất thối thân thông năng tự tại du hý, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán các Phật Thế Tôn. Tùy chỗ sở nguyện vui trồng các căn lành đều năng tu tập, chóng được viên mãn. Ở chỗ các Phật nghe trì chánh pháp cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề năng được chẳng quên mất cũng không trễ bỏ, hằng trụ thắng định lìa tâm tán loạn. Do đây làm duyên được biện không ngại, biện không dứt hết, biện không sót lầm, biện nhanh, biện túng, biện hể phạm diễn thuyết phong phú nghĩa vị và biện tất cả thế gian rất diệu hơn hết.

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói, ở trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này rộng thuyết pháp Tam thừa, chỗ gọi Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa. Rộng thuyết đạo nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến các Bồ tát Thập địa, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa cho đến tất cả tam ma địa môn. Rộng thuyết công đức thắng sự nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát chỗ gọi Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa này siêng năng tu hành, nên tùy chỗ sở sanh thường thọ hóa sanh, cho đến được biện tất cả thế gian rất diệu hơn hết. Thâm giáo như thế hẳn có thuyết ra, đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử nói: Đây đối với pháp nào đem vô sở đắc làm phương tiện tu? Thiện Hiện nói: Xá Lợi Tử! Đây với ngã đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây với hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với sắc đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đây với thọ tướng hành thức đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với nhãn xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đây với nhĩ tỷ thiết thân ý xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với sắc xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đây với thanh hương vị xúc pháp xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với nhãn giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đây với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với nhĩ giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đây với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với tỷ giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với thiết giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với thân giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với địa giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với thủy hỏa phong không thức giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với khổ thánh đế đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đây với tập diệt đạo thánh đế đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với vô minh đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với nội không đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với chơn như đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với bố thí Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với bốn tĩnh lự đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với bốn vô lượng, bốn vô sắc định đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với tám giải thoát đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với bốn niệm trụ đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với không giải thoát môn đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với năm nhãn đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với sáu thần thông đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với Phật mười lực đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với pháp vô vong thất đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với tánh hằng trụ xả đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với tất cả đà la ni môn đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với tất cả tam ma địa môn đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với nhất thiết trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với Thanh văn thừa đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với Độc giác thừa đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với Dự lưu đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với Dự lưu hướng Dự lưu quả đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với Độc giác đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với Độc giác hướng Độc giác quả đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với Bồ tát Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đây với Tam miếu tam Phật đà đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với pháp Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với Cực hỷ địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với pháp Cực hỷ địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với pháp Ly cấu địa, pháp Phát quang địa, pháp Diệm huệ địa, pháp Cực nan thắng địa, pháp Hiện tiền địa, pháp Viễn hành địa, pháp Bất động địa, pháp Thiện huệ địa, pháp Pháp vân địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với Dị sanh địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ hiện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Xá Lợi Tử! Đây với pháp Dị sanh địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với pháp Chung tánh địa, pháp Đệ bát địa, pháp Cụ kiến địa, pháp Bạc địa, pháp Ly dục địa, pháp Dĩ hiện địa, pháp Độc giác địa, pháp Bồ tát địa, pháp Như Lai địa đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đây với hữu vi giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện; đây với vô vi giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào nên đối với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết pháp Tam thừa, chỗ gọi pháp Thanh Văn, Độc giác, Vô thượng thừa? Vì nhân duyên nào nên đối với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết đạo nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến các Bồ tát Thập địa, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa cho đến tất cả tam ma địa môn? Vì nhân duyên nào nên đối với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết công đức thắng sự nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát, chỗ gọi Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa này siêng năng tu hành, nên tùy chỗ sở sanh thường thọ hóa sanh, cho đến được biện tài tất cả thế gian rất diệu hơn hết?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Bởi nội không, nên với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết pháp Tam thừa, chỗ gọi pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa. Xá Lợi Tử! Bởi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không,

tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết pháp Tam thừa, chỗ gọi pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa.

Xá Lợi Tử! Bởi nội không, nên với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết đạo nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến các Bồ tát Thập địa, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tỳ lỵ bát nhã Ba la mật đa? Hoặc nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không? Hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới? Hoặc khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế? Hoặc bốn tỳ lỵ, bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Hoặc không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Hoặc năm nhãn, sáu thần thông? Hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả? Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Xá Lợi Tử! Bởi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, nên với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng thuyết đạo nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến các Bồ tát Thập địa, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa cho đến tất cả đà la ni môn.

Xá Lợi Tử! Bởi nội không, nên với trong giáo lý thâm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết công đức thắng sự nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát, chỗ gọi Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa này siêng năng tu hành, nên tùy chỗ sở sanh thường thọ hóa sanh; với bất thối thần thông năng được tự tại du hý, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán các Phật Thế Tôn. Tùy chỗ sở nguyện vui trông các thứ căn lành, đều năng tu tập chóng được viên mãn. Ở chỗ các Phật nghe trì chánh pháp cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quên mất cũng không trễ bỏ, hằng trụ thẳng định, lìa tâm tán loạn. Do đây làm duyên được biện không ngại, biện không dứt hết, biện không sót lầm, biện nhanh, biện ứng, biện hể phạm diễn thuyết phong phú nghĩa vị và biện tất cả thế gian rất diệu hơn hết. Xá Lợi Tử! Bởi ngoại không

cho đến vô tánh tự tánh không nên với trong giáo lý thăm sâu Bát nhã Ba la mật đa này, đem vô sở đắc mà làm phương tiện rộng thuyết công đức thắng sự nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát, chỗ gọi Bồ tát Ma ha tát với Bát nhã Ba la mật đa này siêng năng tu hành, nên tùy chỗ sở sanh thường thọ hóa sanh, cho đến được biện tất cả thế gian rất diệu hơn hết.

---000---

HỘI THỨ NHẤT

PHẨM RẢI HOA

THỨ 25

Bây giờ, trời Thiên Đế Thích và thế giới Tam thiên đại thiên này có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, đều tác lên nghĩ này: “Nay Tôn giả Thiện Hiện thừa thần lực Phật, vì tất cả hữu tình rưới trận mưa đại pháp. Chúng ta nay đây phải vì cúng dường vậy, nên đều hóa làm các diệu hoa trời phụng rải lên Thích Ca Như Lai và Bồ tát Ma ha tát, cùng Bí sô tăng Tôn giả Thiện Hiện, cũng rải đã thuyết thăm sâu Bát nhã Ba la mật đa mà vì cúng dường”. Khi đó các Thiên chúng tác lên nghĩ ấy rồi, đều hóa các thứ hoa hương màu diệu, phụng rải lên Như Lai và các Bồ tát thầy. Lúc này nơi Thế giới Phật Tam thiên đại thiên đây, hoa đều đầy rẫy, vì thần lực Phật hiệp thành đài hoa ở giữa hư không, trang nghiêm cực diệu, khắp trùm thế giới Tam thiên đại thiên.

Cụ thọ Thiện Hiện thấy diệu này rồi, tác lên ý nghĩ: “Nay những hoa đã rải, ở chỗ các trời chưa từng thấy có. Hoa này cực diệu, thật chẳng phải do cỏ cây đất nước sanh ra, chắc là các trời vì cúng dường vậy, nên từ tâm hóa ra.

Khi ấy, Thiên Đế Thích đã biết chỗ tâm nghĩ của Thiện Hiện, nên bảo Thiện Hiện rằng: Hoa đã rải đây, thật chẳng phải cỏ cây đất nước sanh ra, cũng chẳng phải từ tâm thật năng hóa ra, chỉ biến hiện vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Hoa này chẳng sanh thời chẳng phải là hoa vậy.

Lúc đó, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Vì chỉ hoa này chẳng sanh, hay là các pháp khác cũng thế? Thiện Hiện đáp: Chẳng những hoa này

chẳng sanh mà các pháp khác cũng thế. Vì sao vậy? Kiêu Thi Ca! Sắc cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải sắc. Thọ tướng hành thức cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là sắc thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Nhãn xứ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là nhãn xứ thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Sắc xứ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là sắc xứ thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Nhãn giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là nhãn giới thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Nhĩ giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là nhĩ giới thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Tỷ giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là tỷ giới thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Thiết giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải thiết giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là thân giới thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Ý giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là ý giới thấy vậy.

Kiêu Thi Ca! Địa giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng

sanh thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là địa giới thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Khổ thánh đế cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là khổ thánh đế thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Vô minh cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là vô minh thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Nội không cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là nội không thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Chơn như cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là chơn như thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là bồ thí Ba la mật đa thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Bốn tĩn lự cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải bốn tĩn lự. bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là bốn tĩn lự thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết là tám giải thoát thủy vậy.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là bốn niệm trụ thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Không giải thoát môn cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là không giải thoát môn thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Năm nhãn cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải năm nhãn. Sáu thần thông cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải sáu thần thông. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là năm nhãn thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Phật mười lực cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là Phật mười lực thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Pháp vô vong thất cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là pháp vô vong thất thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là nhất thiết trí thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Tất cả đà la ni môn cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là tất cả đà la ni môn thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Dự lưu cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Dự lưu. Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là Dự lưu thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Dự lưu hướng Dự lưu quả cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Dự lưu hướng Dự lưu quả. Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn

hương Bất hoàn quả, A la hán hương A la hán quả. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là Dự lưu hương Dự lưu quả thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Độc giác cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Độc giác. Độc giác hương Độc giác quả cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Độc giác hương Độc giác quả. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là Độc giác thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Bồ tát Ma ha tát. Tam miệu tam Phật đà cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Tam miệu tam Phật đà. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là Bồ tát Ma ha tát thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Pháp Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải pháp Bồ tát Ma ha tát. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là pháp Bồ tát Ma ha tát thấy vậy.

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Thanh văn thừa. Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thời chẳng phải Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết là Thanh văn thừa thấy vậy.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 85 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM HỌC BÁT NHÃ

THỨ 26 – 1

Khi ấy, Thiên Đế Thích tâm sanh nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện trí huệ thâm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh. Phật biết ý kia nghĩ, bèn ẩn khả cho kia rằng: Như tâm Kiều Thi Ca nghĩ cụ thọ Thiện Hiện trí huệ thâm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh. Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng: Tôn giả Thiện Hiện với những pháp nào, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh?

Phật bảo: Kiều Thi Ca! Sắc chỉ giả danh, thọ tướng hành thức chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại sắc thấy giả danh như thế, mà thuyết sắc thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì sắc thấy

pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Nhân xứ chỉ giả danh, nhĩ tử thiệt thân ý xứ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại nhân xứ thấy giả danh như thế, mà thuyết nhân xứ thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì nhân xứ thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ chỉ giả danh, thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại sắc xứ thấy giả danh như thế, mà thuyết sắc xứ thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì sắc xứ thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Nhân giới chỉ giả danh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại nhân giới thấy giả danh như thế, mà thuyết nhân giới thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì nhân giới thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới chỉ giả danh, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại nhĩ giới thấy giả danh như thế, mà thuyết nhĩ giới thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì nhĩ giới thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Tỷ giới chỉ giả danh, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại tỷ giới thấy giả danh như thế, mà thuyết tỷ giới thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì tỷ giới thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Thiệt giới chỉ giả danh, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại thiệt giới thấy giả danh như thế, mà thuyết sắc thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì thiệt giới thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Thân giới chỉ giả danh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại thân giới thấy giả danh như thế, mà thuyết thân giới thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì thân giới thấy pháp tánh

không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Ý giới chỉ giả danh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại ý giới thấy giả danh như thế, mà thuyết ý giới thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì ý giới thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Địa giới chỉ giả danh, thủy hỏa phong không thức giới chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại địa giới thấy giả danh như thế, mà thuyết địa giới thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì địa giới thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Khổ thánh đế chỉ giả danh, tập diệt đạo thánh đế chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại khổ thánh đế thấy giả danh như thế, mà thuyết khổ thánh đế thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì khổ thánh đế thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Vô minh chỉ giả danh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại vô minh thấy giả danh như thế, mà thuyết vô minh thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì vô minh thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Nội không chỉ giả danh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại nội không thấy giả danh như thế, mà thuyết nội không thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì nội không thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Chơn như chỉ giả danh; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại chơn như thấy giả danh như thế, mà thuyết chơn như thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì chơn như thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa chỉ giả danh, tịnh giới an nhẫn tịnh tiến
tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp
tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại bồ thí Ba la mật đa thấy giả danh như
thế, mà thuyết Bồ thí Ba la mật đa thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì Bồ thí Ba la
mật đa thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện
đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Bốn tĩnh lự chỉ giả danh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ giả
danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại
bốn tĩnh lự thấy giả danh như thế, mà thuyết bốn tĩnh lự thấy pháp tánh. Sở
vì sao? Vì bốn tĩnh lự thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy
nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát chỉ giả danh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định,
mười biến xứ chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ
Thiện Hiện chẳng hoại tám giải thoát thấy giả danh như thế, mà thuyết tám
giải thoát thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì tám giải thoát thấy pháp tánh không
có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có
hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ chỉ giả danh; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm
căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chỉ giả danh. Giả danh
như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại bốn niệm trụ
thấy giả danh như thế, mà thuyết bốn niệm trụ thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì
bốn niệm trụ thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên
Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Không giải thoát môn chỉ giả danh; vô tướng, vô nguyện giải
thoát môn chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện
Hiện chẳng hoại không giải thoát môn thấy giả danh như thế, mà thuyết
không giải thoát môn thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì không giải thoát môn
thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã
thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Năm nhãn chỉ giả danh, sáu thần thông chỉ giả danh. Giả danh
như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại năm nhãn thấy
giả danh như thế, mà thuyết năm nhãn thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì năm
nhãn thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện
đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Phật mười lực chỉ giả danh, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại
từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chỉ giả danh. Giả danh
như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại Phật mười lực
thấy giả danh như thế, mà thuyết Phật mười lực thấy pháp tánh. Sở vì sao?
Vì Phật mười lực thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên
Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Pháp vô vong thất chỉ giả danh, tánh hằng trụ xả chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại pháp vô vong thất thấy giả danh như thế, mà thuyết pháp vô vong thất thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì pháp vô vong thất thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí chỉ giả danh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại nhất thiết trí thấy giả danh như thế, mà thuyết nhất thiết trí thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì nhất thiết trí thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Tất cả đà la ni môn chỉ giả danh, tất cả tam ma địa môn chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại tất cả đà la ni môn thấy giả danh như thế, mà thuyết tất cả đà la ni môn thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Dự lưu chỉ giả danh; Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại Dự lưu thấy giả danh như thế, mà thuyết Dự lưu thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì Dự lưu thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Dự lưu hướng Dự lưu quả chỉ giả danh; Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy giả danh như thế, mà thuyết Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Độc giác chỉ giả danh; Độc giác hướng Độc giác quả chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại Độc giác thấy giả danh như thế, mà thuyết Độc giác thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì Độc giác thấy pháp tánh không có hoại không chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại không chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chỉ giả danh, Tam miệu tam Phật đà chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại Bồ tát Ma ha tát thấy giả danh như thế, mà thuyết Bồ tát Ma ha tát thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thấy pháp tánh không có hoại không

chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại chẳng hoại

Kiều Thi Ca! Pháp Bồ tát Ma ha tát chỉ giả danh, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại pháp Bồ tát Ma ha tát thấy giả danh như thế, mà thuyết pháp Bồ tát Ma ha tát thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thấy pháp tánh không có hoại chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại chẳng hoại

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa chỉ giả danh; Độc giác thừa, Vô thượng thừa chỉ giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại Thanh văn thừa thấy giả danh như thế, mà thuyết Thanh văn thừa thấy pháp tánh. Sở vì sao? Vì Thanh văn thừa thấy pháp tánh không có hoại chẳng hoại. Vậy nên Thiện Hiện đã thuyết, cũng không có hoại chẳng hoại.

Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với pháp như thế, chẳng hoại giả danh, mà thuyết pháp tánh.

Cụ Thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đê Thích rằng: Kiều Thi Ca! Như vậy, như vậy. Như lời Phật đã thuyết. Các pháp bị có, không pháp nào chẳng phải giả danh. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát đã biết tất cả pháp chỉ có giả danh, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi sắc, chẳng học nơi thọ tướng hành thức. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong sắc đáng học, chẳng thấy nơi trong thọ tướng hành thức đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi nhãn xứ, chẳng học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong nhãn xứ đáng học, chẳng thấy nơi trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi sắc xứ, chẳng học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong sắc xứ đáng học, chẳng thấy nơi trong thanh hương vị xúc pháp xứ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi nhãn giới, chẳng học nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong nhãn giới đáng học, chẳng thấy nơi trong sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi nhĩ giới; chẳng học nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh

ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong nhĩ giới đáng học, chẳng thấy nơi trong thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi tử giới, chẳng học nơi hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong tử giới đáng học, chẳng thấy nơi trong hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi thiết giới, chẳng học nơi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong thiết giới đáng học, chẳng thấy nơi trong vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi thân giới, chẳng học nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong thân giới đáng học, chẳng thấy nơi trong xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi ý giới; chẳng học nơi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong ý giới đáng học, chẳng thấy nơi trong pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi địa giới, chẳng học nơi thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong địa giới đáng học, chẳng thấy nơi trong thủy hỏa phong không thức giới đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi khổ thánh đế, chẳng học nơi tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong khổ thánh đế đáng học, chẳng thấy nơi trong tập diệt đạo thánh đế đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi vô minh; chẳng học nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong vô minh đáng học, chẳng thấy nơi trong hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi nội không; chẳng học nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng

không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong nội không đáng học, chẳng thấy nơi trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi chơn như, chẳng học nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong chơn như đáng học, chẳng thấy nơi trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi bố thí Ba la mật đa, chẳng học nơi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong bố thí Ba la mật đa đáng học, chẳng thấy nơi trong tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi bốn tĩnh lự, chẳng học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong bốn tĩnh lự đáng học, chẳng thấy nơi trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi tám giải thoát, chẳng học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong tám giải thoát đáng học, chẳng thấy nơi trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi bốn niệm trụ, chẳng học nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong bốn niệm trụ đáng học, chẳng thấy nơi trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi không giải thoát môn; chẳng học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong không giải thoát môn đáng học, chẳng thấy nơi trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi năm nhãn, chẳng học nơi sáu thần thông. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong năm nhãn đáng học, chẳng thấy nơi trong sáu thần thông đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi Phật mười lục, chẳng học nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong Phật mười lục đáng học; chẳng thấy nơi trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi pháp vô vong thất, chẳng học nơi tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong pháp vô vong thất đáng học, chẳng thấy nơi trong tánh hằng trụ xả đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi nhất thiết trí, chẳng học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong nhất thiết trí đáng học, chẳng thấy nơi trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi tất cả đà la ni môn, chẳng học nơi tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong tất cả đà la ni môn đáng học, chẳng thấy nơi trong tất cả tam ma địa môn đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi Dự lưu; chẳng học nơi Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong Dự lưu đáng học; chẳng thấy nơi trong Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả; chẳng học nơi Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong Dự lưu hướng Dự lưu quả đáng học; chẳng thấy nơi trong Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi Độc giác; chẳng học nơi Độc giác hướng Độc giác quả. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong Độc giác đáng học; chẳng thấy nơi trong Độc giác hướng Độc giác quả đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi Bồ tát Ma ha tát; chẳng học nơi Tam miệu tam Phật đà. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong Bồ tát Ma ha tát đáng học; chẳng thấy nơi trong Tam miệu tam Phật đà đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi pháp Bồ tát Ma ha tát; chẳng học nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong pháp Bồ tát Ma ha tát đáng học; chẳng thấy nơi trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đáng học vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, chẳng học nơi Thanh văn thừa; chẳng học nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy nơi trong pháp Thanh văn thừa đáng học; chẳng thấy nơi trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa đáng học vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhĩ giới, chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tỷ giới, chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thiệt giới, chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thân giới, chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy ý giới, chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nội không, chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy chơn như, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bố thí Ba la mật đa, chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa? Bạch

Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn tinh lục, chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tám giải thoát, chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn niệm trụ, chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy không giải thoát môn, chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy năm nhãn, chẳng thấy sáu thần thông?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Phật mười lực, chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp vô vong thất, chẳng thấy tánh hằng trụ xả? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhất thiết trí, chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tất cả đà la ni môn, chẳng thấy tất cả tam ma địa môn?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Dự lưu, chẳng thấy Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng thấy Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả?

Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Độc giác, chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Bạch Đại Đức! Vì duyên nào Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Thanh văn thừa, chẳng thấy Độc giá thừa, Vô thượng thừa?

Thiện Hiện đáp rằng: Kiền Thi Ca! Sắc, sắc tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc. Thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thọ tướng hành thức. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc, nên chẳng học nơi sắc; chẳng thấy thọ tướng hành thức, nên chẳng học nơi thọ tướng hành thức. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ sắc không, thấy sắc không; chẳng lẽ thọ tướng hành thức không, thấy thọ tướng hành thức không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ sắc không, học nơi sắc không; chẳng lẽ thọ tướng hành thức không, học nơi thọ tướng hành thức không vậy.

Kiền Thi Ca! Nhãn xứ, nhãn xứ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát

chẳng thấy nhãn xứ, nên chẳng học nơi nhãn xứ; chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ, nên chẳng học nơi nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ nhãn xứ không, thấy nhãn xứ không; chẳng lẽ nhĩ tử thiệt thân ý xứ không, thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ nhãn xứ không, học nơi nhãn xứ không; chẳng lẽ nhĩ tử thiệt thân ý xứ không, học nơi nhĩ tử thiệt thân ý xứ không vậy.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ, sắc xứ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc xứ, nên chẳng học nơi sắc xứ; chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, nên chẳng học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ sắc xứ không, thấy sắc xứ không; chẳng lẽ thanh hương vị xúc pháp xứ không, thấy thanh hương vị xúc pháp xứ không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ sắc xứ không, học nơi sắc xứ không; chẳng lẽ thanh hương vị xúc pháp xứ không, học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ không vậy.

Kiều Thi Ca! Nhãn giới, nhãn giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhãn giới, nên chẳng học nơi nhãn giới; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ, nên chẳng học nơi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ nhãn giới không, thấy nhãn giới không; chẳng lẽ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không, thấy sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ nhãn giới không, học nơi nhãn giới không; chẳng lẽ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không, học nơi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không vậy.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhãn giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhĩ giới, nên chẳng học nơi nhĩ giới; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên chẳng học nơi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ nhĩ giới không, thấy nhĩ giới không; chẳng lẽ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, thấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên

sanh ra các thọ không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ nhĩ giới không, học nơi nhĩ giới không; chẳng lẽ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, học nơi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Kiền Thi Ca! Tỷ giới, tỷ giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tỷ giới, nên chẳng học nơi tỷ giới; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên chẳng học nơi hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ tỷ giới không, thấy tỷ giới không; chẳng lẽ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, thấy hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ tỷ giới không, học nơi tỷ giới không; chẳng lẽ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, học nơi hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Kiền Thi Ca! Thiết giới, thiết giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thiết giới, nên chẳng học nơi thiết giới; chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên chẳng học nơi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ thiết giới không, thấy thiết giới không; chẳng lẽ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, thấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ thiết giới không, học nơi thiết giới không; chẳng lẽ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, học nơi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Kiền Thi Ca! Thân giới, thân giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thân giới, nên chẳng học nơi thân giới; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên chẳng học nơi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ thân giới không, thấy thân giới không; chẳng lẽ xúc giới, thân thức giới và thân

xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, thấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ thân giới không, học nơi thân giới không; chẳng lẽ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, học nơi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Kiền Thi Ca! Ý giới, ý giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy ý giới, nên chẳng học nơi ý giới; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên chẳng học nơi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ ý giới không, thấy ý giới không; chẳng lẽ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, thấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ ý giới không, học nơi ý giới không; chẳng lẽ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, học nơi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Kiền Thi Ca! Địa giới, địa giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy địa giới, nên chẳng học nơi địa giới; chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới, nên chẳng học nơi thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ địa giới không, thấy địa giới không; chẳng lẽ thủy hỏa phong không thức giới không, thấy thủy hỏa phong không thức giới không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ địa giới không, học nơi địa giới không; chẳng lẽ thủy hỏa phong không thức giới không, học nơi thủy hỏa phong không thức giới không vậy.

--- oOo ---

QUYÊN THỨ 86 - HỘI THỨ NHẤT

**Phẩm
HỌC BÁT NHÃ**

THỨ 26 – 2

Kiền Thi Ca! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế

tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy khổ thánh đế, nên chẳng học nơi khổ thánh đế; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế, nên chẳng học nơi tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ khổ thánh đế không, thấy khổ thánh đế không; chẳng lẽ tập diệt đạo thánh đế không, thấy tập diệt đạo thánh đế không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ khổ thánh đế không, học nơi khổ thánh đế không; chẳng lẽ tập diệt đạo thánh đế không, học nơi tập diệt đạo thánh đế không vậy.

Kiền Thi Ca! Vô minh, vô minh tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy vô minh, nên chẳng học nơi vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, nên chẳng học nơi hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ vô minh không, thấy vô minh không; chẳng lẽ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, thấy hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ vô minh không, học nơi vô minh không; chẳng lẽ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, học nơi hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không vậy.

Kiền Thi Ca! Nội không, nội không tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nội không. ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nội không, nên chẳng học nơi nội không; chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, nên chẳng học nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ nội không không, thấy nội không không; chẳng lẽ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không, thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ nội không không, học nơi nội không không; chẳng lẽ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không, học nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không vậy.

Kiều Thi Ca! Chơn như, chơn như tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy chơn như. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy chơn như, nên chẳng học nơi chơn như; chẳng thấy pháp giới cho đến bất tư nghì giới, nên chẳng học nơi pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ chơn như không, thấy chơn như không; chẳng lẽ pháp giới cho đến bất tư nghì giới không, thấy pháp giới cho đến bất tư nghì giới không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ chơn như không, học nơi chơn như không; chẳng lẽ pháp giới cho đến bất tư nghì giới không, học nơi pháp giới cho đến bất tư nghì giới không vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa, bồ thí Ba la mật đa tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bồ thí Ba la mật đa, nên chẳng học nơi bồ thí Ba la mật đa; chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, nên chẳng học nơi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ bồ thí Ba la mật đa không, thấy bồ thí Ba la mật đa không; chẳng lẽ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ bồ thí Ba la mật đa không, học nơi bồ thí Ba la mật đa không; chẳng lẽ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, học nơi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không vậy.

Kiều Thi Ca! Bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn tĩnh lự, nên chẳng học nơi bốn tĩnh lự; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên chẳng học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ bốn tĩnh lự không, thấy bốn tĩnh lự không; chẳng lẽ bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ bốn tĩnh lự không, học nơi bốn tĩnh lự không; chẳng lẽ bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vậy.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát, tám giải thoát tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tám giải thoát, nên chẳng học nơi tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên chẳng học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ tám giải thoát không, thấy tám giải thoát không; chẳng lẽ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ tám giải thoát không, học nơi tám giải thoát không; chẳng lẽ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không vậy.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn niệm trụ, nên chẳng học nơi bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên chẳng học nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ bốn niệm trụ không, thấy bốn niệm trụ không; chẳng lẽ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ bốn niệm trụ không, học nơi bốn niệm trụ không; chẳng lẽ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, học nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không vậy.

Kiều Thi Ca! Không giải thoát môn, không giải thoát môn tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy không giải thoát môn, nên chẳng học nơi không giải thoát môn; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nên chẳng học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ không giải thoát môn không, thấy không giải thoát môn không; chẳng lẽ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ không giải thoát môn không,

học nơi không giải thoát môn không; chẳng lẽ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không vậy.

Kiều Thi Ca! Năm nhãn, năm nhãn tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy năm nhãn. Sáu thần thông, sáu thần thông tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sáu thần thông. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy năm nhãn, nên chẳng học nơi năm nhãn; chẳng thấy sáu thần thông, nên chẳng học nơi sáu thần thông. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ năm nhãn không, thấy năm nhãn không; chẳng lẽ sáu thần thông không, thấy sáu thần thông không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ năm nhãn không, học nơi năm nhãn không; chẳng lẽ sáu thần thông không, học nơi sáu thần thông không vậy.

Kiền Thi Ca! Phật mười lực, Phật mười lực tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Phật mười lực, nên chẳng học nơi Phật mười lực; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên chẳng học nơi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ Phật mười lực không, thấy Phật mười lực không; chẳng lẽ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, thấy bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ Phật mười lực không, học nơi Phật mười lực không; chẳng lẽ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, học nơi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không vậy.

Kiền Thi Ca! Pháp vô vong thất, pháp vô vong thất tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả, tánh hằng trụ xả tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tánh hằng trụ xả. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp vô vong thất, nên chẳng học nơi pháp vô vong thất; chẳng thấy tánh hằng trụ xả, nên chẳng học nơi tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ pháp vô vong thất không, thấy pháp vô vong thất không; chẳng lẽ tánh hằng trụ xả không, thấy tánh hằng trụ xả không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ pháp vô vong thất không, học nơi pháp vô vong thất không; chẳng lẽ tánh hằng trụ xả không, học nơi tánh hằng trụ xả không vậy.

Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí, nhất thiết trí tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy nhất thiết trí, nên chẳng học nơi nhất thiết trí; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên chẳng học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ nhất thiết trí không, thấy nhất thiết trí không; chẳng lẽ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ nhất thiết trí không, học nơi nhất thiết trí không; chẳng lẽ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vậy.

Kiền Thi Ca! Tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tất cả tam ma địa môn. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tất cả đà la ni môn, nên chẳng học nơi tất cả đà la ni môn; chẳng thấy tất cả tam ma địa môn, nên chẳng học nơi tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ tất cả đà la ni môn không, thấy tất cả đà la ni môn không; chẳng lẽ tất cả tam ma địa môn không, thấy tất cả tam ma địa môn không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ tất cả đà la ni môn không, học nơi tất cả đà la ni môn không; chẳng lẽ tất cả tam ma địa môn không, học nơi tất cả tam ma địa môn không vậy.

Kiền Thi Ca! Dự lưu, Dự lưu tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Dự lưu. Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán; Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Dự lưu, nên chẳng học nơi Dự lưu; chẳng thấy Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán, nên chẳng học nơi Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ Dự lưu không, thấy Dự lưu không; chẳng lẽ Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không, thấy Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ Dự lưu không, học nơi Dự lưu không; chẳng lẽ Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không, học nơi Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không vậy.

Kiền Thi Ca! Dự lưu hướng Dự lưu quả, Dự lưu hướng Dự lưu quả tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả. Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; Nhất Lai hướng cho đến A la hán quả tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Nhất Lai hướng cho đến A la hán quả. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả, nên chẳng học nơi Dự lưu

hướng Dự lưu quả; chẳng thấy Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, nên chẳng học nơi Nhất Lai hướng cho đến A la hán quả. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ Dự lưu hướng Dự lưu quả không, thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả không; chẳng lẽ Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả không, thấy Nhất Lai hướng cho đến A la hán quả không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ Dự lưu hướng Dự lưu quả hông, học nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả không; chẳng lẽ Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả không, học nơi Nhất Lai hướng cho đến A la hán quả không vậy.

Kiều Thi Ca! Độc giác, Độc giác tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Độc giác. Độc giác hướng Độc giác quả. Độc giác hướng Độc giác quả tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Độc giác, nên chẳng học nơi Độc giác; chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả, nên chẳng học nơi Độc giác hướng Độc giác quả. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ Độc giác không, thấy Độc giác không; chẳng lẽ Độc giác hướng Độc giác quả không, thấy Độc giác hướng Độc giác quả không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ Độc giác không, học nơi Độc giác không; chẳng lẽ Độc giác hướng Độc giác quả không, học nơi Độc giác hướng Độc giác quả không vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát. Tam miệu tam Phật đà, Tam miệu tam Phật đà tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát, nên chẳng học nơi Bồ tát Ma ha tát; chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà, nên chẳng học nơi Tam miệu tam Phật đà. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ Bồ tát Ma ha tát không, thấy Bồ tát Ma ha tát không; chẳng lẽ Tam miệu tam Phật đà không, thấy Tam miệu tam Phật đà không vậy. Kiều Thi Ca! Chẳng lẽ Bồ tát Ma ha tát không, học nơi Bồ tát Ma ha tát không; chẳng lẽ Tam miệu tam Phật đà không, học nơi Tam miệu tam Phật đà không vậy.

Kiều Thi Ca! Pháp Bồ tát Ma ha tát, pháp Bồ tát Ma ha tát tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát, nên chẳng học nơi pháp Bồ tát Ma ha tát; chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên chẳng học nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ pháp Bồ tát Ma ha

tát không, thấy pháp Bồ tát Ma ha tát không; chẳng lẽ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ pháp Bồ tát Ma ha tát không, học nơi pháp Bồ tát Ma ha tát không; chẳng lẽ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, học nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không vậy.

Kiền Thi Ca! Thanh văn thừa, Thanh văn thừa tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Thanh văn thừa. Độc giác thừa, Vô thượng thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa tánh không, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Thanh văn thừa, nên chẳng học nơi Thanh văn thừa; chẳng thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa, nên chẳng học nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ Thanh văn thừa không, thấy Thanh văn thừa không; chẳng lẽ Độc giác thừa, Vô thượng thừa không, thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa không vậy. Kiền Thi Ca! Chẳng lẽ Thanh văn thừa không, học nơi Thanh văn thừa không; chẳng lẽ Độc giác thừa, Vô thượng thừa không, học nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa không vậy.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học hơn sắc không, chẳng học nơi thọ tướng hành thức không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi sắc không, là học nơi thọ tướng hành thức không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi nhãn xứ không, chẳng học nơi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi nhãn xứ không, là học nơi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi sắc xứ không, chẳng học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi sắc xứ không, là học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi nhãn giới không, chẳng học nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi nhãn giới không, là học nơi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi nhĩ giới không, chẳng học nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi nhĩ giới không, là học nơi thanh

giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi tử giới không, chẳng học nơi hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi tử giới không, là học nơi hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi thiết giới không, chẳng học nơi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi thiết giới không, là học nơi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi thân giới không, chẳng học nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi thân giới không, là học nơi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi địa giới không, chẳng học nơi thủy hỏa phong không thức giới không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi địa giới không, là học nơi thủy hỏa phong không thức giới không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi khổ thánh đế không, chẳng học nơi tập diệt đạo thánh đế không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi khổ thánh đế không, là học nơi tập diệt đạo thánh đế không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi vô minh không, chẳng học nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi vô minh không, là học nơi hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi nội không không, chẳng học nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng

không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi nội không không, là học nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi chơn như không, chẳng học nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi chơn như không, là học nơi pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi bồ thí Ba la mật đa không, chẳng học nơi tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi bồ thí Ba la mật đa không, là học nơi tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi bốn tĩnh lự không, chẳng học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi bốn tĩnh lự không, là học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi tám giải thoát không, chẳng học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi tám giải thoát không, là học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi bốn niệm trụ không, chẳng học nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi bốn niệm trụ không, là học nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi không giải thoát môn không, chẳng học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi không giải thoát môn không, là học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi năm nhãn không, chẳng học nơi sáu thần thông không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi năm

nhân không, là học nơi sáu thần thông không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi Phật mười lục không, chẳng học nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi Phật mười lục không, là học nơi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi pháp vô vong thất không, chẳng học nơi tánh hằng trụ xả không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi pháp vô vong thất không, là học nơi tánh hằng trụ xả không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi nhất thiết trí không, chẳng học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi nhất thiết trí không, là học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi tất cả đà la ni môn không, chẳng học nơi tất cả tam ma địa môn không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi tất cả đà la ni môn không, là học nơi tất cả tam ma địa môn không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi Dự lưu không, chẳng học nơi Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi Dự lưu không, là học nơi Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả không, chẳng học nơi Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả không, là học nơi Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi Độc giác không, chẳng học nơi Độc giác hướng Độc giác quả không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi Độc giác không, là học nơi Độc giác hướng Độc giác quả không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi Bồ tát Ma ha tát không, chẳng học nơi Tam miệu tam Phật đà không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi Bồ tát Ma ha tát không, là học nơi Tam miệu tam Phật đà không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi pháp Bồ tát Ma ha tát không, chẳng học nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi pháp Bồ tát Ma ha tát không, là học nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi Thanh văn thừa không, chẳng học nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa không, Bồ tát Ma ha tát này là học nơi Thanh văn thừa không, là học nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa không. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi sắc không, không có hai phần vậy; học nơi thọ tướng hành thức không, không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi nhãn xứ không, không có hai phần vậy; học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi sắc xứ không, không có hai phần vậy; học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ không, không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi nhãn giới không, không có hai phần vậy; học nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không, không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi nhĩ giới không, không có hai phần vậy; học nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi tỷ giới không, không có hai phần vậy; học nơi hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi thiệt giới không, không có hai phần vậy; học nơi vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi thân giới không, không có hai phần vậy; học nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi ý giới không, không có hai phần vậy; học nơi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi địa giới không, không có hai phần vậy; học nơi thủy hỏa phong không thức giới không, không có hai phần vậy.. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi khổ thánh đế không, không có hai phần vậy; học nơi tập diệt đạo thánh đế không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi vô minh không, không có hai phần vậy; học nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi nội không không, không có hai phần vậy; học nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi chơn như không, không có hai phần vậy; học nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không, không có hai phần vậy..

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi bồ thí Ba la mật đa không, không có hai phần vậy; học nơi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi bốn tĩnh lự không, không có hai phần vậy; học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi tám giải thoát không, không có hai phần vậy; học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ không, không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi bốn niệm trụ không, không có hai phần vậy; học nơi bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi không giải thoát môn không, không có hai phần vậy; học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi năm nhãn không, không có hai phần vậy; học nơi sáu thân thông không, không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi Phật mười lực không, không có hai phần vậy; học nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi pháp vô vong thất không, không có hai phần vậy; học nơi tánh hằng trụ xả không, không có hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi nhất thiết trí không, không có hai phần vậy; học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi tất cả đà la ni môn không, không có hai phần vậy; học nơi tất cả tam ma địa môn không, không có hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi Dự lưu không, không có hai phần vậy; học nơi Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả không, không có hai phần vậy; học nơi Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả không, không có hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi Độc giác không, không có hai phần vậy; học nơi Độc giác hướng Độc giác quả không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi Bồ tát Ma ha tát không, không có hai phần vậy; học nơi Tam miệu tam Phật đà không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi pháp Bồ tát Ma ha tát không, không có hai phần vậy; học nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, không có hai phần vậy. Kiêu Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát học nơi Thanh văn thừa không, không có hai phần vậy; học nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa không, không có hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối bố thí Ba la mật đa học được; năng đối tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối nội không học được; năng đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối chơn như học được; năng đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh,

ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối khổ thánh để học được; năng đối tập diệt đạo thánh để học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối bốn tĩnh lự học được; năng đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối tám giải thoát học được; năng đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối bốn niệm trụ học được; năng đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối không giải thoát môn học được; năng đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối năm nhãn học được; năng đối sáu thần thông học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối Phật mười lực học được; năng đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối pháp vô vong thất học được; năng đối tánh hằng trụ xả học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối nhất thiết trí học được; năng đối đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối tất cả đà la ni môn học được; năng đối tất cả tam ma địa môn học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối Dự lưu học được; năng đối Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối Dự lưu hướng Dự lưu quả học được; năng đối Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối Độc giác học được; năng đối Độc giác hướng Độc giác quả học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối Bồ tát Ma ha tát học được; năng đối Tam miếu tam Phật đà học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối pháp Bồ tát Ma ha tát học được; năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát này năng đối Thanh văn thừa học được; năng đối Độc giác thừa, Vô thượng thừa học được. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 87 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm HỌC BÁT NHÃ THỨ 26 – 3

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối bồ thí Ba la mật đa học không hai phần; vì năng đối tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối nội không học không hai phần; vì năng đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối chơn như học không hai phần; vì năng đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối khổ thánh đế học không hai phần; vì năng đối tập diệt đạo thánh đế học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối bốn tĩnh lực học không hai phần; vì năng đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối tám giải thoát học không hai phần; vì năng đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối bốn niệm trụ học không hai phần; vì năng đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối không giải thoát môn học không hai phần; vì năng đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối năm nhãn học không hai phần; vì năng đối sáu thần thông học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối Phật mười lực học không hai phần; vì năng đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối pháp vô vong thất học không hai phần; vì năng đối tánh hằng trụ xả học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối nhất thiết trí học không hai phần; vì năng đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối tất cả đà la ni môn học không hai phần; vì năng đối tất cả tam ma địa môn học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối Dự lưu học không hai phần; vì năng đối Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối Dự lưu hướng Dự lưu quả học không hai phần; vì năng đối Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối Độc giác học không hai phần; vì năng đối Độc giác hướng Độc giác quả học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối Bồ tát Ma ha tát học không hai phần; vì năng đối Tam miệu tam Phật đà học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối pháp Bồ tát Ma ha tát học không hai phần; vì năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì năng đối Thanh văn thừa học không hai phần; vì năng đối Độc giác thừa, Vô thượng thừa học không hai phần, nên Bồ tát Ma ha tát này năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghĩ thanh tịnh Phật pháp. Vì có sao? Vì không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì sắc tăng giảm nên học; chẳng vì thọ tướng hành thức tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhãn xứ tăng giảm nên học, chẳng vì nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì sắc xứ tăng giảm nên học; chẳng vì thanh hương vị xúc pháp xứ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhãn giới tăng giảm nên học; chẳng vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhĩ giới tăng giảm nên học; chẳng vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì nhĩ giới thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì tỷ giới tăng giảm nên học; chẳng vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì tỷ giới thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì thiệt giới tăng giảm nên học; chẳng vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì thiệt giới thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì thân giới

tăng giảm nên học; chẳng vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì thân giới thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì ý giới tăng giảm nên học; chẳng vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì ý giới thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì địa giới tăng giảm nên học; chẳng vì thủy hỏa phong không thức giới tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì địa giới thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì khổ thánh đế tăng giảm nên học; chẳng vì tập diệt đạo thánh đế tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì vô minh tăng giảm nên học; chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì vô minh thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nội không tăng giảm nên học; chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì nội không thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì chơn như tăng giảm nên học; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì chơn như thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì bố thí Ba la mật đa tăng giảm nên học; chẳng vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì bốn tĩnh lự tăng giảm nên học; chẳng vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì tám giải thoát tăng giảm nên học; chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì bốn niệm trụ tăng giảm nên học; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì không giải thoát môn tăng giảm nên học; chẳng vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì năm nhãn tăng giảm nên học; chẳng vì sáu thần thông tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Phật mười lực tăng giảm nên học; chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì pháp vô vong thất tăng giảm nên học; chẳng vì tánh hằng trụ xả tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thủy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhất thiết trí tăng giảm nên học; chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thủy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì tất cả đà la ni môn tăng giảm nên học; chẳng vì tất cả tam ma địa môn tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn thủy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Dự lưu tăng giảm nên học; chẳng vì Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì Dự lưu thủy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Dự lưu hướng Dự lưu quả tăng giảm nên học; chẳng vì Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả thủy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Độc giác tăng giảm nên học; chẳng vì Độc giác hướng Độc giác quả tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì Độc giác thủy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Bồ tát Ma ha tát tăng giảm nên học; chẳng vì Tam miệu tam Phật đà tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thủy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì pháp Bồ tát Ma ha tát tăng giảm nên học; chẳng vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tăng

giảm nên học. Vì có sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì thanh tịnh Phật pháp, Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Thanh văn thừa tăng giảm nên học; chẳng vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa tăng giảm nên học. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì sắc tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì thọ tướng hành thức tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì sắc nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thọ tướng hành thức nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì sắc uẩn thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì nhãn xứ tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhãn xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì nhãn xứ thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì sắc xứ tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì thanh hương vị xúc pháp xứ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì sắc xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thanh hương vị xúc pháp xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì sắc xứ thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì nhãn giới tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhãn giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì nhãn giới thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì nhĩ giới tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhĩ giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì nhĩ giới thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì tử giới tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì tử giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì tử giới thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì thiết giới tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì thiết giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì thiết giới thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì thân giới tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì thân giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì thân giới thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì ý giới tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì ý giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì ý giới thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì địa giới tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì thủy hỏa phong không thức giới tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì địa giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thủy hỏa phong không thức giới nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì địa giới thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì khổ thánh đế tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì tập diệt đạo thánh đế tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì khổ thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tập diệt đạo thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì vô minh tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì vô minh nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì vô minh thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì nội không tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nội không nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì nội không thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì chơn như tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì chơn như nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì pháp giới cho đến bất tư nghì giới nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì chơn như thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì bố thí Ba la mật đa tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì bố thí Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì bốn tĩnh lự tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì bốn tĩnh lự nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì tám giải thoát tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến

xứ tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì tám giải thoát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì bốn niệm trụ tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì bốn niệm trụ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì không giải thoát môn tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì không giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì năm nhãn tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì sáu thần thông tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì năm nhãn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì sáu thần thông nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì Phật mười lực tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Phật mười lực nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì pháp vô vong thất tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì tánh hằng trụ xả tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì pháp vô vong thất nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tánh hằng trụ xả nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì nhất thiết trí tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì nhất thiết trí nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì tất cả đà la ni môn tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì tất cả tam ma địa môn tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì tất cả đà la ni môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tất cả tam ma địa môn nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì Dự lưu tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Dự lưu nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì Dự lưu thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì Dự lưu hướng Dự lưu quả tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Dự lưu hướng Dự lưu quả nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì Độc giác tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì Độc giác hướng Độc giác quả tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Độc giác nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác hướng Độc giác quả nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì Độc giác thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì Bồ tát Ma ha tát tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì Tam miệu tam Phật đà tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Tam miệu tam Phật đà nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thầy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì pháp Bồ tát Ma ha tát tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì pháp Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thấy không có hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng vì Thanh văn thừa tăng giảm nên học không hai phần vậy; chẳng vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa tăng giảm nên học không hai phần vậy. Bồ tát Ma ha tát này chẳng vì Thanh văn thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa thấy không có hai phần vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì sắc nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thọ tướng hành thức nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhãn xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì nhĩ tửy thiết thân ý xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì sắc xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thanh hương vị xúc pháp xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhãn giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhĩ giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tỷ giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì thiệt giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì thân giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì ý giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì địa giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thủy hỏa phong không thức giới nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì khổ thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì tập diệt đạo thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì vô minh nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nội không nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì chơn như nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bồ thí Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhả Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bốn tĩn lự nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tám giải thoát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bốn niệm trụ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì không giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì năm nhãn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì sáu thần thông nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Phật mười lực nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì pháp vô vong thất nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tánh hằng trụ xả nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhất thiết trí nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tất cả đà la ni môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tất cả tam ma địa môn nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Dự lưu nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Dự lưu hướng Dự lưu quả nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Độc giác nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác hướng Độc giác quả nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Tam miệu tam Phật đà nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì pháp Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiếp thọ hoại diệt nên học ư? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Thanh văn thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học ư?

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 88 - HỘI THỨ NHẤT

**Phẩm
HỌC BÁT NHÃ**

THỨ 26 – 4

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì sắc nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thọ tướng

hành thức nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhãn xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì sắc xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thanh hương vị xúc pháp xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhãn giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhĩ giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tỷ giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì thiết giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì thân giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì ý giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học.

Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì địa giới nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì thủy hỏa phong không thức giới nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì khổ thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tập diệt đạo thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì vô minh nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nội không nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nhiếp thọ hoại diệt nên học.

Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì chơn như nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bố thí Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bốn tĩnh lự nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tám giải thoát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bốn niệm trụ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nhiếp thọ hoại diệt nên học.

Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì không giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì vô tướng, vô nguyên giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì năm nhãn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì sáu thần thông nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Phật mười lực nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì pháp vô vong thất nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tánh hằng trụ xả nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhất thiết trí nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tất cả đà la ni môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tất cả tam ma địa môn nhiếp thọ hoại diệt nên học.

Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Dự lưu nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Dự lưu hướng Dự lưu quả nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Độc giác nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác hướng Độc giác quả nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Tam miệu tam Phật đà nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì pháp Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiếp thọ hoại diệt nên học. Như vậy, như vậy. Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Thanh văn thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì sắc nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thọ tướng hành thức nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhãn xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì sắc xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thanh hương vị xúc pháp xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhãn giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhĩ giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tỷ giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì thiết giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì thân giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì ý giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sinh ra các thọ nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì địa giới nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì thủy hỏa phong không thức giới

nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì khổ thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì tập diệt đạo thánh đế nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì vô minh nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nội không nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì chơn như nhiếp thọ hoại diệt nên học, chẳng vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bố thí Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tịnh giới an nhàn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bốn tĩnh lự nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tám giải thoát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì bốn niệm trụ nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì không giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì năm nhãn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì sáu thần thông nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Phật mười lực nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì pháp vô vong thất nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì

tánh hằng trụ xả nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì nhất thiết trí nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì tất cả đà la ni môn nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì tất cả tam ma địa môn nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Dự lưu nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Dự lưu hướng Dự lưu quả nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Độc giác nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác hướng Độc giác quả nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Tam miệu tam Phật đà nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì pháp Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiếp thọ hoại diệt nên học? Thiện Hiện! Vì duyên nào khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng vì Thanh văn thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học; chẳng vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa nhiếp thọ hoại diệt nên học?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có sắc là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ sắc và hoại diệt. Chẳng thấy có thọ tướng hành thức là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thọ tướng hành thức và hoại diệt. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có nhãn xứ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhãn xứ và hoại diệt. Chẳng thấy có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ và hoại diệt. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có sắc xứ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ sắc xứ và hoại diệt. Chẳng thấy có thanh hương vị xúc pháp xứ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thanh hương vị xúc pháp xứ và hoại diệt. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có nhãn giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhãn giới và hoại diệt. Chẳng thấy có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ và hoại diệt. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có nhĩ giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhĩ giới và hoại diệt. Chẳng thấy có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ và hoại diệt. Vì có sao? Vì nhĩ giới thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có tỷ giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tỷ giới và hoại diệt. Chẳng thấy có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ và hoại diệt. Vì có sao? Vì tỷ giới thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có thiệt giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thiệt giới và hoại diệt. Chẳng thấy có vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ và hoại diệt. Vì có sao? Vì thiệt giới thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có thân giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thân giới và hoại diệt. Chẳng thấy có xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ và hoại diệt. Vì có sao? Vì thân giới thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có ý giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ ý giới và hoại diệt. Chẳng thấy có pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ và hoại diệt. Vì có sao? Vì ý giới thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có địa giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ địa giới và hoại diệt. Chẳng thấy có thủy hỏa phong không thức giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ thủy hỏa phong không thức giới và hoại diệt. Vì có sao? Vì địa giới thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có khổ thánh đế là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ khổ thánh đế và hoại diệt. Chẳng thấy có tập diệt đạo thánh đế là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế và hoại diệt. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có vô minh là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ vô minh và hoại diệt. Chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não và hoại diệt. Vì có sao? Vì vô minh thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có nội không là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nội

không và hoại diệt. Chẳng thấy có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không và hoại diệt. Vì có sao? Vì nội không thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có chơn như là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ chơn như và hoại diệt. Chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp giới cho đến bất tư nghì giới và hoại diệt. Vì có sao? Vì chơn như thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có bồ thí Ba la mật đa là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bồ thí Ba la mật đa và hoại diệt. Chẳng thấy có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa và hoại diệt. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có bốn tĩnh lự là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn tĩnh lự và hoại diệt. Chẳng thấy có bốn vô lượng, bốn vô sắc định là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định và hoại diệt. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có tám giải thoát là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tám giải thoát và hoại diệt. Chẳng thấy có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ và hoại diệt. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có bốn niệm trụ là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn niệm trụ và hoại diệt. Chẳng thấy có bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi và hoại diệt. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có không giải thoát môn là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ không giải thoát môn và hoại diệt. Chẳng thấy có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn và hoại diệt. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có năm nhãn là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ năm nhãn và hoại diệt. Chẳng thấy có sáu thần thông là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ sáu thần thông và hoại diệt. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có Phật mười lực là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Phật mười lực và hoại diệt. Chẳng thấy có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và hoại diệt. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có pháp vô vong thất là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp vô vong thất và hoại diệt. Chẳng thấy có tánh hằng trụ xả là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tánh hằng trụ xả và hoại diệt. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có nhất thiết trí là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ nhất

thiết trí và hoại diệt. Chẳng thấy có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và hoại diệt. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có tất cả đà la ni môn là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn và hoại diệt. Chẳng thấy có tất cả tam ma địa môn là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn và hoại diệt. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có Dự lưu là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Dự lưu và hoại diệt. Chẳng thấy có Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán và hoại diệt. Vì có sao? Vì Dự lưu thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có Dự lưu hướng Dự lưu quả là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Dự lưu hướng Dự lưu quả và hoại diệt. Chẳng thấy có Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả và hoại diệt. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có Độc giác là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Độc giác và hoại diệt. Chẳng thấy có Độc giác hướng Độc giác quả là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Độc giác hướng Độc giác quả và hoại diệt. Vì có sao? Vì Độc giác thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có Bồ tát Ma ha tát là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Bồ tát Ma ha tát và hoại diệt. Chẳng thấy có Tam miệu tam Phật đà là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Tam miệu

tam Phật đà và hoại diệt. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có pháp Bồ tát Ma ha tát là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ pháp Bồ tát Ma ha tát và hoại diệt. Chẳng thấy có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và hoại diệt. Vì có sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Khi Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng thấy có Thanh văn thừa là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Thanh văn thừa và hoại diệt. Chẳng thấy có Độc giác thừa, Vô thượng thừa là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ Độc giác thừa, Vô thượng thừa và hoại diệt. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa thấy hoặc năng hoặc sở, trong ngoài đều không, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối sắc với thọ tướng hành thức. Đối nhãn xứ với nhĩ tử thiết thân ý xứ. Đối sắc xứ với thanh hương vị xúc pháp xứ. Đối nhãn giới với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Đối nhĩ giới với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đối tỷ giới với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đối thiệt giới với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đối thân giới với xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đối ý giới với pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đối địa giới với thủy hỏa phong không thức giới. Đối khổ thánh đế với tập diệt đạo thánh đế. Đối vô minh với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Đối nội không với ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đối chơn như với pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đối bố thí Ba la mật đa với tịnh giới an nhĩn tịnh tiền tịnh lục bát nhĩ Ba la mật đa. Đối bốn tịnh lự với bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đối tám giải thoát với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đối bốn niệm trụ với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác

chi, tám thánh đạo chi. Đối không giải thoát môn với vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Đối năm nhãn với sáu thần thông. Đối Phật mười lực với bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bát cộng. Đối pháp vô vong thất với tánh hằng trụ xả. Đối nhất thiết trí với đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đối tất cả đà la ni môn với tất cả tam ma địa môn. Đối Dự lưu với Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán. Đối Dự lưu hướng Dự lưu quả với Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Đối Độc giác với Độc giác hướng Độc giác quả. Đối Bồ tát Ma ha tát với Tam miệu tam Phật đà. Đối pháp Bồ tát Ma ha tát với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối Thanh văn thừa với Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Chẳng thấy là khá nhiếp thọ và sở hoại diệt; cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và hoại diệt mà học Bát nhã Ba la mật đa, là Bồ tát Ma ha tát này năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ tát Ma ha tát học Bát nhã Ba la mật đa như thế, năng thành xong Nhất thiết trí trí ư? Thiện Hiện đáp: Bồ tát Ma ha tát học Bát nhã Ba la mật đa như thế, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ hoại diệt mà phương tiện học vậy.

Xá Lợi Tử nói: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ hoại diệt mà phương tiện ấy, làm sao năng thành xong Nhất thiết trí trí?

Thiện Hiện nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy sắc hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy sắc hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy sắc hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy sắc hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh sắc uẩn thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhãn xứ hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ

hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh nhãn xứ thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy sắc xứ hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy sắc xứ hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy sắc xứ hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy sắc xứ hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy sắc xứ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh sắc xứ thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhãn giới hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy nhĩ ty thiệt thân ý xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy nhãn giới hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy nhãn giới hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy nhãn giới hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh nhãn giới thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhĩ giới hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy nhĩ giới hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy nhĩ giới hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy nhĩ giới hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy nhĩ giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh nhĩ giới thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học

Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

--- o0o ---

QUYÊN THỨ 89 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm HỌC BÁT NHÃ THỨ 26 – 5

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy tử giới hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy tử giới hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy tử giới hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy tử giới hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy tử giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh tử giới thấy không, vô sở hữu, chẳng khả được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy thiết giới hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy thiết giới hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy thiết giới hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy thiết giới hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy thiết giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh thiết giới thấy không, vô sở hữu, chẳng khả được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy thân giới hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy

thân giới hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy thân giới hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy thân giới hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy thân giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh thân giới thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy ý giới hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy ý giới hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy ý giới hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy ý giới hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy ý giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh ý giới thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy địa giới hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy địa giới hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy địa giới hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy địa giới hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy địa giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh địa giới thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy khổ thánh đế hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy khổ thánh đế hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy khổ thánh đế hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy khổ thánh đế hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế

hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy khổ thánh đế hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh khổ thánh đế thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy vô minh hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy vô minh hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy vô minh hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy vô minh hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy vô minh hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh vô minh thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nội không hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy nội không hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy nội không hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy nội không hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy nội không hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh nội không thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy chơn như hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy chơn như hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy chơn như hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy pháp giới

cho đến bất tư nghi giới hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy chơn như hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy chơn như hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh chơn như thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy bố thí Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy bố thí Ba la mật đa hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy bố thí Ba la mật đa hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy bố thí Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh bố thí Ba la mật đa thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy bốn tĩnh lự hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy bốn tĩnh lự hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy bốn tĩnh lự hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy bốn tĩnh lự hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy bốn tĩnh lự hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh bốn tĩnh lự thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy tám giải thoát hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy tám giải thoát hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy tám giải thoát hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ

định, mười biến xứ hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy tám giải thoát hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh tám giải thoát thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh bốn niệm trụ thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy không giải thoát môn hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy không giải thoát môn hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy không giải thoát môn hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy không giải thoát môn hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh không giải thoát môn thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy năm nhãn hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy sáu thần thông hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy năm nhãn hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy sáu thần thông hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy năm nhãn hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy sáu thần thông hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy năm nhãn hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy sáu thần thông hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy năm nhãn

hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy sáu thần thông hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh năm nhãn thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Phật mười lực hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy Phật mười lực hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy Phật mười lực hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy Phật mười lực hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy Phật mười lực hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh Phật mười lực thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh pháp vô vong thất thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nhất thiết trí hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy nhất thiết trí hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy nhất thiết trí hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy nhất thiết trí hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy nhất thiết trí hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh nhất thiết trí thấy không, vô sở hữu,

chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy tất cả đà la ni môn hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy tất cả tam ma địa môn hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy tất cả đà la ni môn hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy tất cả tam ma địa môn hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy tất cả đà la ni môn hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy tất cả tam ma địa môn hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy tất cả đà la ni môn hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy tất cả tam ma địa môn hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy tất cả đà la ni môn hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tất cả tam ma địa môn hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh tất cả đà la ni môn thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Dư lưu hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy Dư lưu hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy Dư lưu hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy Dư lưu hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy Dư lưu hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh Dư lưu thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy không, vô sở hữu, chẳng khá

được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Độc giác hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy Độc giác hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy Độc giác hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy Độc giác hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy Độc giác hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Độc giác hướng Độc giác quả hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh Độc giác thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Tam miệu tam Phật đà hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh Bồ tát Ma ha tát thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát hoặc lấy hoặc bỏ; chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc nhiễm hoặc tịnh. Chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy pháp Bồ tát Ma ha tát hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh pháp Bồ tát Ma ha tát thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Thanh văn thừa hoặc sanh hoặc diệt; chẳng thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc sanh hoặc diệt. Chẳng thấy Thanh văn thừa hoặc lấy hoặc bỏ;

chẳng thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc lấy hoặc bỏ. Chẳng thấy Thanh văn thừa hoặc niêm hoặc tịnh; chẳng thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc niêm hoặc tịnh. Chẳng thấy Thanh văn thừa hoặc nhóm hoặc tan; chẳng thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc nhóm hoặc tan. Chẳng thấy Thanh văn thừa hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc tăng hoặc giảm. Vì có sao? Vì tánh Thanh văn thừa thấy không, vô sở hữu, chẳng khá được vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này học Bát nhã Ba la mật đa, năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với tất cả pháp chẳng thấy hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc niêm hoặc tịnh, hoặc nhóm hoặc tan, hoặc tăng hoặc giảm mà học Bát nhã Ba la mật đa, thời năng thành xong Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở học, vô sở thành xong làm phương tiện vậy.

---000---

HỘI THỨ NHẤT
Phẩm
CẦU BÁT NHÃ
THỨ 27 – 1

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng: Bạch Đại đức! Sở hành Bát nhã Ba la mật đa của Bồ tát Ma ha tát phải cầu ở đâu? Xá Lợi Tử nói: Kiền Thi Ca! Sở hành Bát nhã Ba la mật đa của Bồ tát Ma ha tát phải cầu ở trong sở thuyết của Thiện Hiện.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Nay Tôn giả Xá Lợi Tử vừa nói, phải chăng là thần lực của Đại đức? Đại đức là chỗ nương ư? Thiện Hiện bảo rằng: Kiền Thi Ca! Đây chẳng phải thần lực tôi, tôi chẳng phải là chỗ nương.

Thiên Đế Thích thưa: Đây là thần lực ai? Ai là chỗ nương? Thiện Hiện trả lời: Đây là thần lực của Như Lai, Như Lai là chỗ nương.

Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Tất cả pháp không có chỗ nương, làm sao khá nói lời của Xá Lợi Tử đã nói đều là thần lực Như Lai, Như Lai là chỗ nương? Thiện Hiện bảo rằng: Kiền Thi Ca! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói, tất cả pháp không có chỗ nương. Vậy nên Như Lai chẳng phải chỗ sở nương, cũng không có sở nương. Chỉ vì tùy thuận thế tục mà thi thiết nói là chỗ nương.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời không chỗ nương khá được Như Lai. Chẳng phải rời không chỗ nương khá được chơn như Như Lai. Chẳng phải rời không chỗ nương khá được pháp tánh Như Lai. Chẳng phải rời không chỗ nương chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời không chỗ nương khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời không chỗ nương chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời không chỗ nương pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong không chỗ nương khá được Như Lai. Chẳng phải trong Như Lai khá được không chỗ nương. Chẳng phải trong không chỗ nương chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải trong Như Lai khá được không chỗ nương chơn như. Chẳng phải trong không chỗ nương pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải trong Như Lai khá được không chỗ nương pháp tánh. Chẳng phải trong không chỗ nương khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được không chỗ nương. Chẳng phải trong không chỗ nương khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được không chỗ nương. Chẳng phải trong không chỗ nương chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được không chỗ nương chơn như. Chẳng phải trong không chỗ nương pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được không chỗ nương pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời sắc khá được Như Lai, chẳng phải rời thọ tướng hành thức khá được Như Lai. Chẳng phải rời sắc chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời thọ tướng hành thức chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời sắc pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời thọ tướng hành thức pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời sắc khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời thọ tướng hành thức khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời sắc khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời thọ tướng hành thức khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời sắc chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời thọ tướng hành thức chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời sắc pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời thọ tướng hành thức pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong sắc khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thọ tướng hành thức. Chẳng phải trong sắc chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc chơn như. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thọ tướng hành thức chơn như. Chẳng phải trong sắc pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như

Lai khá được sắc pháp tánh. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thọ tướng hành thức pháp tánh. Chẳng phải trong sắc khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được sắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thọ tướng hành thức. Chẳng phải trong sắc khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thọ tướng hành thức. Chẳng phải trong sắc chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được sắc chơn như. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thọ tướng hành thức chơn như. Chẳng phải trong sắc pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sắc pháp tánh. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thọ tướng hành thức pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời nhãn xứ khá được Như Lai, chẳng phải rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhãn xứ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhãn xứ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhãn xứ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nhãn xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời nhãn xứ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nhãn xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nhãn xứ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhãn xứ. Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng phải trong nhãn xứ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhãn xứ chơn như. Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như. Chẳng phải trong nhãn xứ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhãn xứ pháp tánh. Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh. Chẳng phải trong nhãn xứ khá

được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhãn xứ. Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng phải trong nhãn xứ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhãn xứ. Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng phải trong nhãn xứ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhãn xứ chơn như. Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như. Chẳng phải trong nhãn xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhãn xứ pháp tánh. Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời sắc xứ khá được Như Lai, chẳng phải rời thanh hương vị xúc pháp xứ khá được Như Lai. Chẳng phải rời sắc xứ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời sắc xứ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời sắc xứ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời thanh hương vị xúc pháp xứ khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời sắc xứ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời thanh hương vị xúc pháp xứ khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời sắc xứ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời sắc xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong sắc xứ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc xứ. Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng phải trong sắc xứ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc xứ chơn như. Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Chẳng phải trong sắc xứ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc xứ pháp tánh. Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh. Chẳng phải trong sắc xứ khá được Như Lai chơn như, chẳng

phải trong Như Lai chơn như khá được sắc xứ. Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng phải trong sắc xứ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sắc xứ. Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng phải trong sắc xứ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được sắc xứ chơn như. Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Chẳng phải trong sắc xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sắc xứ pháp tánh. Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời nhãn giới khá được Như Lai; chẳng phải rời sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhãn giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhãn giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhãn giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nhãn giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời nhãn giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nhãn giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nhãn giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhãn giới. Chẳng phải trong sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Chẳng phải trong nhãn giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhãn giới chơn như. Chẳng phải trong sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra

các thợ chon như. Chẳng phải trong nhĩ giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhĩ giới pháp tánh. Chẳng phải trong sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ pháp tánh. Chẳng phải trong nhĩ giới khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được nhĩ giới. Chẳng phải trong sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ. Chẳng phải trong nhĩ giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhĩ giới. Chẳng phải trong sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ. Chẳng phải trong nhĩ giới chon như khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được nhĩ giới chon như. Chẳng phải trong sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ chon như khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ chon như. Chẳng phải trong nhĩ giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhĩ giới pháp tánh. Chẳng phải trong sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sinh ra các thợ pháp tánh.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 90 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CẦU BÁT NHÃ THỨ 27 – 2

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời nhĩ giới khá được Như Lai, chẳng phải rời thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thợ khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhĩ giới chon như khá được Như Lai, chẳng phải rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thợ chon như khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhĩ giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thợ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhĩ giới khá được Như Lai chon như, chẳng phải rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thợ khá được Như Lai chon như. Chẳng phải rời nhĩ giới khá được Như Lai

pháp tánh, chẳng phải rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời nhĩ giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng rời nhĩ giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nhĩ giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhĩ giới. Chẳng phải trong thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ. Chẳng phải trong nhĩ giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhĩ giới chơn như. Chẳng phải trong thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Chẳng phải trong nhĩ giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhĩ giới pháp tánh. Chẳng phải trong thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Chẳng phải trong nhĩ giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhĩ giới. Chẳng phải trong thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong nhĩ giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhĩ giới. Chẳng phải trong thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong nhĩ giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhĩ giới chơn như. Chẳng phải trong thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong nhĩ giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nhĩ giới pháp tánh. Chẳng phải trong thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời tỷ giới khá được Như Lai, chẳng phải rời hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai. Chẳng phải rời tỷ giới chơn như khá được Như Lai, chẳng

phải rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời tỳ giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời tỳ giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời tỳ giới pháp tánh, chẳng phải rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời tỳ giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời tỳ giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong tỳ giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tỳ giới. Chẳng phải trong hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong tỳ giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tỳ giới chơn như. Chẳng phải trong hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như lai, chẳng phải trong Như Lai khá được hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong tỳ giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tỳ giới pháp tánh. Chẳng phải trong hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Chẳng phải trong tỳ giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tỳ giới. Chẳng phải trong hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong tỳ giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tỳ giới. Chẳng phải trong hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong tỳ giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tỳ giới chơn như. Chẳng phải trong hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong tỳ giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tỳ giới pháp tánh. Chẳng phải trong hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ

pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời thiết giới khá được Như Lai, chẳng phải rời vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai. Chẳng phải rời thiết giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời thiết giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời thiết giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như lai chơn như. Chẳng phải rời thiết giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời thiết giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời thiết giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong thiết giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thiết giới. Chẳng phải trong vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong thiết giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thiết giới chơn như. Chẳng phải trong vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong thiết giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thiết giới pháp tánh. Chẳng phải trong vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Chẳng phải trong thiết giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thiết giới. Chẳng phải trong vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong thiết giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thiết giới. Chẳng phải trong vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong thiết giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thiết giới chơn như. Chẳng phải trong vị giới cho đến thiết xúc làm

duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong thiết giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thiết giới pháp tánh. Chẳng phải trong vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời thân giới khá được Như Lai, chẳng phải rời xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai. Chẳng phải rời thân giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời thân giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời thân giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời thân giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong thân giới khá được Như Lai, chẳng trong Như Lai khá được thân giới. Chẳng phải trong xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong thân giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thân giới chơn như. Chẳng phải trong xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong thân giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thân giới pháp tánh. Chẳng phải trong xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Chẳng phải trong thân giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thân giới. Chẳng phải trong xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong thân giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được

thân giới. Chẳng phải trong xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong thân giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thân giới chơn như. Chẳng phải trong xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong thân giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thân giới pháp tánh. Chẳng phải trong xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời ý giới khá được Như Lai, chẳng phải rời pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai. Chẳng phải rời ý giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời ý giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời ý giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời ý giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời ý giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời ý giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong ý giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được ý giới. Chẳng phải trong pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong ý giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được ý giới chơn như. Chẳng phải trong pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong ý giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được ý giới pháp tánh. Chẳng phải trong pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Chẳng phải trong ý giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được ý giới. Chẳng phải trong pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong ý giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được ý giới. Chẳng phải trong pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải trong ý giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được ý giới chơn như. Chẳng phải trong pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như khá được Như lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Chẳng phải trong ý giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được ý giới pháp tánh. Chẳng phải trong pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời địa giới khá được Như Lai, chẳng phải rời thủy hỏa phong không thức giới khá được Như Lai. Chẳng phải rời địa giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời địa giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời địa giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời thừa hỏa phong không thức giới khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời địa giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời thủy hỏa phong không thức giới khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời địa giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời địa giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong địa giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được địa giới. Chẳng phải trong thủy hỏa phong không thức giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng phải trong địa giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được địa giới chơn như. Chẳng phải trong thủy hỏa phong không thức giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thủy hỏa phong không thức giới chơn như. Chẳng phải trong địa giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được địa giới pháp tánh. Chẳng phải trong thủy hỏa phong

không thức giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh. Chẳng phải trong địa giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được địa giới. Chẳng phải trong thủy hỏa phong không thức giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng phải trong địa giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như lai pháp tánh khá được địa giới. Chẳng phải trong thủy hỏa phong không thức giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng phải trong địc giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được địa giới chơn như. Chẳng phải trong thủy hỏa phong không thức giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được thủy hỏa phong không thức giới chơn như. Chẳng phải trong địa giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được địa giới pháp tánh. Chẳng phải trong thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời khổ thánh đế khá được Như Lai, chẳng phải rời tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai. Chẳng phải rời khổ thánh đế chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời tập diệt đạo thánh đế chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời khổ thánh đế pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời tập diệt đạo thánh đế pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời khổ thánh đế khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời khổ thánh đế khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời khổ thánh đế chơn như khá được Như Lai chơn như. chẳng phải rời tập diệt đạo thánh đế chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời khổ thánh đế pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tập diệt đạo thánh đế pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! chẳng phải trong khổ thánh đế khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được khổ thánh đế. Chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tập diệt đạo thánh đế. Chẳng phải trong khổ thánh đế chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được khổ thánh đế chơn như. Chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tập diệt đạo thánh đế chơn như. Chẳng phải trong khổ thánh đế pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được khổ thánh đế pháp tánh. Chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế pháp tánh khá được

Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tập diệt đạo thánh đế pháp tánh. Chẳng phải trong khổ thánh đế khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được khổ thánh đế. Chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tập diệt đạo thánh đế. Chẳng phải trong khổ thánh đế khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được khổ thánh đế. Chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tập diệt đạo thánh đế. Chẳng phải trong khổ thánh đế chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được khổ thánh đế chơn như. Chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tập diệt đạo thành đế chơn như. Chẳng phải trong khổ thánh đế pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được khổ thánh đế pháp tánh. Chẳng phải trong tập diệt đạo thánh đế pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tập diệt đạo thánh đế pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời vô minh khá được Như Lai, chẳng phải rời hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc. thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não khá được Như Lai. Chẳng phải rời vô minh chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời vô minh pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời vô minh khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời vô minh pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời vô minh chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời vô minh pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong vô minh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vô minh. Chẳng phải trong hành, thừa, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng phải trong vô minh chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vô minh chơn như. Chẳng phải trong hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như. Chẳng

phải trong vô minh pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vô minh pháp tánh. Chẳng phải trong hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh. Chẳng phải trong vô minh khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được vô minh. Chẳng phải trong hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Chẳng phải trong vô minh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được vô minh. Chẳng phải trong hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được vô minh chơn như. Chẳng phải trong hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chơn như. Chẳng phải trong vô minh pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được vô minh pháp tánh. Chẳng phải trong hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời nội không khá được Như Lai, chẳng phải rời ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được Như Lai. Chẳng phải rời nội không chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời nội không pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời nội không khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nội không khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời nội không chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nội không pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nội không khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nội không. Chẳng phải trong ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng phải trong nội không chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nội không chơn như. Chẳng phải trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như. Chẳng phải trong nội không pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nội không pháp tánh. Chẳng phải trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh. Chẳng phải trong nội không khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nội không. Chẳng phải trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng phải trong nội không khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nội không. Chẳng phải trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng phải trong nội không chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nội không chơn như. Chẳng phải trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như. Chẳng phải trong nội không pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được nội không pháp tánh. Chẳng phải trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới khá được Như Lai. Chẳng phải rời chơn như chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời pháp giới cho đến bất tư nghi giới chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời chơn như pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời

chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời chơn như khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời chơn như chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời chơn như pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được chơn như. Chẳng phải trong pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không hư giới, bất tư nghì giới khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Chẳng phải trong chơn như chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được chơn như chơn như. Chẳng phải trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như. Chẳng phải trong chơn như pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được chơn như pháp tánh. Chẳng phải trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh. Chẳng phải trong chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được chơn như. Chẳng phải trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Chẳng phải trong chơn như khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được chơn như. Chẳng phải trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Chẳng phải trong chơn như chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được chơn như chơn như. Chẳng phải trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như. Chẳng phải trong chơn như pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được chơn như pháp tánh. Chẳng phải trong pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời bố thí Ba la mật khá được Như Lai, chẳng phải rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá được Như Lai. Chẳng phải rời bố thí Ba la mật đa chơn như khá được Như Lai, chẳng

phải rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhyã Ba la mật đa chon như khá được Như Lai. Chẳng phải rời bố thí Ba la mật đa pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời bố thí Ba la mật đa khá được Như Lai chon như, chẳng phải rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời bố thí Ba la mật đa chon như khá được Như Lai chon như, chẳng phải rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chon như khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong bố thí ba la mật đa khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bố thí Ba la mật đa. Chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng phải trong bố thí Ba la mật đa chon như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bố thí Ba la mật đa chon như. Chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chon như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chon như. Chẳng phải trong bố thí Ba la mật đa pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bố thí Ba la mật đa pháp tánh. Chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh. Chẳng phải trong bố thí Ba la mật đa khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được bố thí Ba la mật đa. Chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng phải trong bố thí Ba la mật đa khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bố thí Ba la mật đa. Chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng phải trong bố thí Ba la mật đa chon như khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được bố thí Ba la mật đa chon như. Chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chon như khá được Như Lai chon như, chẳng phải trong Như Lai chon như khá được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự,

bát nhã Ba la mật đa chơn như. Chẳng phải trong bố thí Ba la mật đa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bố thí Ba la mật đa pháp tánh. Chẳng phải trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời bốn tĩnh lự khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai. Chẳng phải rời bốn tĩnh lự chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời bốn tĩnh lự pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời bốn tĩnh lự khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng phải rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời bốn tĩnh lự chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời bốn tĩnh lự pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong bốn tĩnh lự khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn tĩnh lự. Chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng phải trong bốn tĩnh lự chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn tĩnh lự chơn như. Chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Chẳng phải trong bốn tĩnh lự pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn tĩnh lự pháp tánh. Chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh. Chẳng phải trong bốn tĩnh lự khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn tĩnh lự. Chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng phải trong bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn tĩnh lự. Chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng phải trong bốn tĩnh lự chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn tĩnh lự chơn như. Chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như khá được Như Lai chơn

như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Chẳng phải trong bốn tinh lự pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn tinh lự pháp tánh. Chẳng phải trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 91 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CÂU BÁT NHÃ THỨ 27 – 3

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời tám giải thoát khá được Như Lai, chẳng phải rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai. Chẳng phải rời tám giải thoát chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời tám giải thoát pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời tám giải thoát khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời tám giải thoát khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời tám giải thoát chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời tám giải thoát pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong tám giải thoát khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tám giải thoát. Chẳng phải trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng phải trong tám giải thoát chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tám giải thoát chơn như. Chẳng phải trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như. Chẳng phải trong tám giải thoát pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tám giải thoát pháp tánh. Chẳng phải trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như

Lai khá được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh. Chẳng phải trong tám giải thoát khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tám giải thoát. Chẳng phải trong tám thắng xứ, chín đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng phải trong tám giải thoát khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tám giải thoát. Chẳng phải trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng phải trong tám giải thoát chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tám giải thoát chơn như. Chẳng phải trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như. Chẳng phải trong tám giải thoát pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tám giải thoát pháp tánh. Chẳng phải trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời bốn niệm trụ khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được Như Lai. Chẳng phải rời bốn niệm trụ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời bốn niệm trụ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời bốn niệm trụ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời bốn niệm trụ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời bốn niệm trụ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời bốn niệm trụ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong bốn niệm trụ khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn niệm trụ. Chẳng phải trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng phải trong bốn niệm trụ chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn niệm trụ chơn như. Chẳng phải

trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Chẳng phải trong bốn niệm trụ pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn niệm trụ pháp tánh. Chẳng phải trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh. Chẳng phải trong bốn niệm trụ khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn niệm trụ. Chẳng phải trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng phải trong bốn niệm trụ khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn niệm trụ. Chẳng phải trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng phải trong bốn niệm trụ chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn niệm trụ chơn như. Chẳng phải trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Chẳng phải trong bốn niệm trụ pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn niệm trụ pháp tánh. Chẳng phải trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời không giải thoát môn khá được Như Lai , chẳng phải rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai. Chẳng phải rời không giải thoát môn chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời không giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời không giải thoát môn khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời không giải thoát môn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời không giải thoát môn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời không giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong không giải thoát môn khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được không giải thoát môn. Chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng phải trong không giải thoát môn chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được không giải thoát môn chơn như. Chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Chẳng phải trong không giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được không giải thoát môn pháp tánh. Chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh. Chẳng phải trong không giải thoát môn khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được không giải thoát môn. Chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng phải trong không giải thoát môn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được không giải thoát môn. Chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng phải trong không giải thoát môn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được không giải thoát môn chơn như. Chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Chẳng phải trong không giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được không giải thoát môn pháp tánh. Chẳng phải trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời năm nhãn khá được Như Lai, chẳng phải rời sáu thần thông khá được Như Lai. Chẳng phải rời năm nhãn chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời năm nhãn pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời sáu thần thông pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời năm nhãn khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời sáu thần thông khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời năm nhãn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời sáu thần thông khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời năm nhãn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời sáu thần thông chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời năm nhãn pháp tánh

khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời sáu thần thông pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong năm nhãn khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được năm nhãn. Chẳng phải trong sáu thần thông khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sáu thần thông. Chẳng phải trong năm nhãn chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được năm nhãn chơn như. Chẳng phải trong sáu thần thông chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sáu thần thông chơn như. Chẳng phải trong năm nhãn pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được năm nhãn pháp tánh. Chẳng phải trong sáu thần thông pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được sáu thần thông pháp tánh. Chẳng phải trong năm nhãn khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được năm nhãn. Chẳng phải trong sáu thần thông khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được sáu thần thông. Chẳng phải trong năm nhãn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được năm nhãn. Chẳng phải trong sáu thần thông khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sáu thần thông. Chẳng phải trong năm nhãn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được năm nhãn chơn như. Chẳng phải trong sáu thần thông chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được sáu thần thông chơn như. Chẳng phải trong năm nhãn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được năm nhãn pháp tánh. Chẳng phải trong sáu thần thông pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được sáu thần thông pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời Phật mười lực khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai. Chẳng phải rời Phật mười lực chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời Phật mười lực pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời Phật mười lực khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Phật mười lực pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời Phật mười lực chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Phật mười lực pháp tánh khá được Như Lai pháp

tánh, chẳng phải rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Phật mười lực khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Phật mười lực. Chẳng phải trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng phải trong Phật mười lực chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Phật mười lực chơn như. Chẳng phải trong bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Chẳng phải trong Phật mười lực pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Phật mười lực pháp tánh. Chẳng phải trong bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh. Chẳng phải trong Phật mười lực khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Phật mười lực. Chẳng phải trong bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng phải trong Phật mười lực khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Phật mười lực. Chẳng phải trong bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng phải trong Phật mười lực chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Phật mười lực chơn như. Chẳng phải trong bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Chẳng phải trong Phật mười lực pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Phật mười lực pháp tánh. Chẳng phải trong bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời pháp vô vong thất khá được Như Lai, chẳng phải rời tánh hằng trụ xả khá được Như Lai. Chẳng phải rời pháp vô vong thất chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời tánh hằng trụ xả chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời pháp vô vong thất pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời tánh hằng trụ xả pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời pháp vô vong thất khá được Như Lai chơn như, chẳng phải

rời tánh hằng trụ xả khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời pháp vô vong thất khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tánh hằng trụ xả khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời pháp vô vong thất chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời tánh hằng trụ xả chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời pháp vô vong thất pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tánh hằng trụ xả pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong pháp vô vong thất khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp vô vong thất. Chẳng phải trong tánh hằng trụ xả khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tánh hằng trụ xả. Chẳng phải trong pháp vô vong thất chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp vô vong thất chơn như. Chẳng phải trong tánh hằng trụ xả chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tánh hằng trụ xả chơn như. Chẳng phải trong pháp vô vong thất pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp vô vong thất pháp tánh. Chẳng phải trong tánh hằng trụ xả pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tánh hằng trụ xả pháp tánh. Chẳng phải trong pháp vô vong thất khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp vô vong thất. Chẳng phải trong tánh hằng trụ xả khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tánh hằng trụ xả. Chẳng phải trong pháp vô vong thất khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp vô vong thất. Chẳng phải trong tánh hằng trụ xả khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tánh hằng trụ xả. Chẳng phải trong pháp vô vong thất chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp vô vong thất chơn như. Chẳng phải trong tánh hằng trụ xả chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tánh hằng trụ xả chơn như. Chẳng phải trong pháp vô vong thất pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp vô vong thất pháp tánh. Chẳng phải trong tánh hằng trụ xả pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tánh hằng trụ xả pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời nhất thiết trí khá được Như Lai, chẳng phải rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhất thiết trí chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhất thiết trí pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời nhất thiết trí khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nhất thiết trí khá được Như Lai pháp tánh, chẳng

phải rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời nhất thiết trí chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời nhất thiết trí pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong nhất thiết trí khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhất thiết trí. Chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng phải trong nhất thiết trí chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhất thiết trí chơn như. Chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Chẳng phải trong nhất thiết trí pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được nhất thiết trí pháp tánh. Chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh. Chẳng phải trong nhất thiết trí khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhất thiết trí. Chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng phải trong nhất thiết trí khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng phải trong nhất thiết trí chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được nhất thiết trí chơn như. Chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Chẳng phải trong nhất thiết trí pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh. Chẳng phải trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời tất cả đà la ni môn khá được Như Lai, chẳng phải rời tất cả tam ma địa môn khá được Như Lai. Chẳng phải rời tất cả đà la ni môn chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời tất cả tam ma địa môn chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời tất cả đà la ni môn pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời tất cả đà la ni môn khá được Như Lai chơn như,

chẳng phải rời tất cả tam địa môn khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời tất cả đà la ni môn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tất cả tam ma địa môn khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời tất cả đà la ni môn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời tất cả tam ma địa môn chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời tất cả đà la ni môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong tất cả đà la ni môn khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tất cả đà la ni môn. Chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tất cả tam ma địa môn. Chẳng phải trong tất cả đà la ni môn chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tất cả đà la ni môn chơn như. Chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tất cả tam ma địa môn chơn như. Chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được tất cả tam ma địa môn pháp tánh. Chẳng phải trong tất cả đà la ni môn khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tất cả đà la ni môn. Chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tất cả tam ma địa môn. Chẳng phải trong tất cả đà la ni môn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tất cả đà la ni môn. Chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tất cả tam ma địa môn. Chẳng phải trong tất cả đà la ni môn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tất cả đà la ni môn chơn như. Chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được tất cả tam ma địa môn chơn như. Chẳng phải trong tất cả đà la ni môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tất cả đà la ni môn pháp tánh. Chẳng phải trong tất cả tam ma địa môn pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được tất cả tam ma địa môn pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời Dự lưu khá được Như Lai, chẳng phải rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá được Như Lai. Chẳng phải rời Dự lưu chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời Dự lưu pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời Dự lưu khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Nhất lai, Bất

hoàn, A la hán khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Dự lưu khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời Dự lưu chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Dự lưu pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Dự lưu khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Dự lưu. Chẳng phải trong Nhất lai, Bất hoàn, A la hán khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng phải trong Dự lưu chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Dự lưu chơn như. Chẳng phải trong Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như. Chẳng phải trong Dự lưu pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Dự lưu pháp tánh. Chẳng phải trong Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Dự lưu. Chẳng phải trong Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được dự lưu. Chẳng phải trong Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng phải trong Dự lưu chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Dự lưu chơn như. Chẳng phải trong Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như. Chẳng phải trong Dự lưu pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Dự lưu pháp tánh. Chẳng phải trong Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai, chẳng phải rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả khá được Như Lai. Chẳng phải rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn

hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai. chẳng phải trong Như Lai khá được Dự lưu hướng Dự lưu quả. Chẳng phải trong Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Chẳng phải trong Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như. Chẳng phải trong Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng Bất hoàn quả chơn như. Chẳng phải trong Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh. Chẳng phải trong Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh. Chẳng phải trong Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Dự lưu hướng Dự lưu quả. Chẳng phải trong Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Chẳng phải trong Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Dự lưu hướng Dự lưu quả. Chẳng phải trong Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất

hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Chẳng phải trong Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như. Chẳng phải trong Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như. Chẳng phải trong Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh. Chẳng phải trong Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời Độc giác khá được Như Lai, chẳng phải rời Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai. Chẳng phải rời Độc giác chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời Độc giác hướng Độc giác quả chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời Độc giác pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời Độc giác khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời Độc giác chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Độc giác hướng Độc giác quả chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Độc giác pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh khá được Như Lai quả pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Độc giác khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác. Chẳng phải trong Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác hướng Độc giác quả. Chẳng phải trong Độc giác chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác chơn như. Chẳng phải trong Độc giác hướng Độc giác quả chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác hướng Độc giác quả chơn như. Chẳng phải trong Độc giác pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác pháp tánh. Chẳng phải trong Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh. Chẳng phải trong Độc giác khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Độc giác. Chẳng phải trong Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Độc giác hướng Độc giác quả. Chẳng phải trong Độc giác khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải

trong Như Lai pháp tánh khá được Độc giác. Chẳng phải trong Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Độc giác hướng Độc quả. Chẳng phải trong Độc giác chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Độc giác chơn như. Chẳng phải trong Độc giác hướng Độc giác quả chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Độc giác hướng Độc giác quả chơn như. Chẳng phải trong Độc giác pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Độc giác pháp tánh. Chẳng phải trong Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai, chẳng phải rời Tam miệu tam Phật đà khá được Như Lai. Chẳng phải rời Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời Tam miệu tam Phật đà chơn như khá được như Lai. Chẳng phải rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh khá được như Lai. Chẳng phải rời Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Tam miệu tam Phật đà khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Tam miệu tam Phật đà khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Tam miệu tam Phật đà chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải trong Tam miệu tam Phật đà khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Tam miệu tam Phật đà. Chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Bồ tát Ma ha tát chơn như. Chẳng phải trong Tam miệu tam Phật đà chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Tam miệu tam Phật đà chơn như. Chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải trong Tam miệu tam Phật đà pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Tam miệu tam Phật đà pháp tánh. Chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải trong tam miệu tam Phật đà khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Tam miệu tam Phật đà. Chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải

trong Tam miếu tam Phật đà khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Tam miếu tam Phật đà. Chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Bồ tát Ma ha tát chơn như. Chẳng phải trong Tam miếu tam Phật đà chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Tam miếu tam Phật đà chơn như. Chẳng phải trong Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Bồ tát Ma ha tát pháp tánh. Chẳng phải trong Tam miếu tam Phật đà pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Tam miếu tam Phật đà pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời pháp Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai, chẳng phải rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được Như Lai. Chẳng phải rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời pháp Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời pháp Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong pháp Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp Bồ tát ma ha tát. Chẳng phải trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải trong pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như. Chẳng phải trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như. Chẳng phải trong pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh. Chẳng phải trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh. Chẳng phải trong pháp Bồ tát Ma ha tát được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải trong pháp Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai pháp

tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp Bồ tát Ma ha tát. Chẳng phải trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải trong pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như. Chẳng phải trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như lai chơn như khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như. Chẳng phải trong pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh. Chẳng phải trong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải rời Thanh văn thừa khá được Như Lai, chẳng phải rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai. Chẳng phải rời Thanh văn thừa chơn như khá được Như Lai, chẳng phải rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như khá được Như Lai. Chẳng phải rời Thanh văn thừa pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh khá được Như Lai. Chẳng phải rời Thanh văn thừa khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng phải rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh. Chẳng phải rời Thanh văn thừa chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như khá được Như Lai chơn như. Chẳng phải rời Thanh văn thừa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Chẳng phải trong Thanh văn thừa khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Thanh văn thừa. Chẳng phải trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Chẳng phải trong Thanh văn thừa chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Thanh văn thừa chơn như. Chẳng phải trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như. Chẳng phải trong Thanh văn thừa pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Thanh văn thừa pháp tánh. Chẳng phải trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh khá được Như Lai, chẳng phải trong Như Lai khá được Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh. Chẳng phải trong Thanh văn thừa khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Thanh văn thừa. Chẳng phải trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai chơn như, chẳng

phải trong Như Lai chơn như khá được Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Chẳng phải trong Thanh văn thừa khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Thanh văn thừa. Chẳng phải trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Chẳng phải trong Thanh văn thừa chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Thanh văn thừa chơn như. Chẳng phải trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như khá được Như Lai chơn như, chẳng phải trong Như Lai chơn như khá được Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như. Chẳng phải trong Thanh văn thừa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Thanh văn thừa pháp tánh. Chẳng phải trong Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh khá được Như Lai pháp tánh, chẳng phải trong Như Lai pháp tánh khá được Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 92 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CẦU BÁT NHÃ THỨ 27 – 4

Kiều Thi Ca! Như Lai đối sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối sắc chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với thọ tướng hành thức chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối sắc pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với thọ tướng hành thức pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối sắc chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với thọ tướng hành thức chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối sắc pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với thọ tướng hành thức pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời sắc xứ chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời sắc xứ pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối nhãn giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối nhãn giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối nhãn giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối nhãn giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối nhãn giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối nhãn giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối nhãn giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời nhãn giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời nhãn giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời nhãn giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời nhãn giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng

phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời nhĩ giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời nhĩ giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời nhĩ giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sắc giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối nhĩ giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thanh hương, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối nhĩ giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thanh hương cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối nhĩ giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối nhĩ giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối nhĩ giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối nhĩ giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối nhĩ giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời nhĩ giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời nhĩ giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời nhĩ giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung, với rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời nhĩ giới

chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời nhĩ giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời nhĩ giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời nhĩ giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối tỷ giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối tỷ giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối tỷ giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối tỷ giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối tỷ giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối tỷ giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối tỷ giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời tỷ giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời tỷ giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời tỷ giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời tỷ giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời tỷ giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời tỷ giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời tỷ giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối thiết giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối thiết giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối thiết giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối thiết giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối thiết giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối thiết giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối thiết giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời thiết giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời thiết giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vị giới cho đến thiết xúc giới làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời thiết giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vị giới cho đến thiết xúc giới làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời thiết giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời thiết giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời thiết giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời thiết giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối thân giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối thân giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối thân giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối thân giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối thân giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối thân giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời thân giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời thân giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời

thân giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương. Như Lai chơn như đối rời thân giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời thân giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời thân giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời thân giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối với ý giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối ý giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối ý giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối ý giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời ý giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương

ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời ý giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời ý giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời ý giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời ý giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời ý giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối địa giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối địa giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thủy hỏa phong không thức giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối địa giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thừa hỏa phong không thức giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối địa giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối địa giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thủy hỏa phong không thức giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối địa giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thừa hỏa phong không thức giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối địa giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời địa giới chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời địa giới chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời địa giới pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

với rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời địa giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời địa giới chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời địa giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời địa giới pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối khổ thánh đế chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tập diệt đạo thánh đế chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối khổ thánh đế pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tập diệt đạo thánh đế pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối khổ thánh đế chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tập diệt đạo thánh đế chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tập diệt đạo thánh đế pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời khổ thánh đế chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tập diệt đạo thánh đế chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời khổ thánh đế pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tập diệt đạo thánh đế pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

chẳng phải chẳng tương ung. N hư Lai chon như đối rời khổ thánh để chon như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tập diệt đạo thánh để chon như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời khổ thánh để chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tập diệt đạo thánh để cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời khổ thánh để pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tập diệt đạo thánh để pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối vô minh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối vô minh chon như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chon như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối vô minh pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chon như đối vô minh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chon như đối vô minh chon như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chon như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như lai pháp tánh đối vô minh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối vô minh pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời vô minh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời vô minh chon như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chon như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời vô minh pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chon như đối rời vô minh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chon như đối rời vô minh chon như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chon như

đôi rời vô minh chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đôi rời vô minh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đôi rời vô minh pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối nội không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối nội không chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối nội không pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối nội không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối nội không chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, với ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối nội không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối nội không pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đôi rời nội không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đôi rời nội không chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời nội không pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như lai chơn như đối rời nội không chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời nội không chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời nội không chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như lai pháp tánh đối rời nội không pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối chơn như chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối chơn như pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối chơn như chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối chơn như pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Như Lai đối rời chơn như chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời chơn như pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời chơn như chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương; với rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời chơn như pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối bố thí Ba la mật đa chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối bố thí Ba la mật đa chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối bố thí Ba la mật đa pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối bố thí Ba la mật đa chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối bố thí ba la mật đa chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối bố thí Ba la mật đa chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối bố thí Ba la mật đa pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời bố thí Ba la mật đa chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát

nhã Ba la mật đa cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời bố thí Ba la mật đa chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời bố thí Ba la mật đa pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời bố thí Ba la mật đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời bố thí Bát nhã ba la mật đa chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời bố thí Ba la mật đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời bố thí Ba la mật đa pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 93 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CẦU BÁT NHÃ THỨ 27 – 5

Kiều Thi Ca! Như Lai đối bốn tinh lự chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối bốn tinh lự chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối bốn tinh lự pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối bốn tinh lự chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối bốn tinh lự chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối bốn tinh lự chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng;

với bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối bốn tinh lục pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời bốn tinh lục chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời bốn tinh lục chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng ; với rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời bốn tinh lục pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời bốn tinh lục chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời bốn tinh lục chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng ; với rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời bốn tinh lục pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời bốn tinh lục pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối tám giải thoát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối tám giải thoát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối tám giải thoát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối

tám giải thoát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời tám giải thoát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời tám giải thoát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời tám giải thoát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời tám giải thoát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối bốn niệm trụ chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối bốn niệm trụ pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối bốn niệm trụ chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn chánh đoạn cho đến tám

thánh đạo chi cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối bốn niệm trụ pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng tương ưng; với rời bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời bốn niệm trụ chơn như tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời bốn niệm trụ pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời bốn niệm trụ chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời bốn niệm trụ pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối không giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối không giải thoát môn chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối không giải thoát môn pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối không giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối không giải thoát môn chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối không giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải

chẳng tương ung; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối không giải thoát môn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời không giải thoát môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời không giải thoát môn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời không giải thoát môn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời không giải thoát môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời không giải thoát môn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời không giải thoát môn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối năm nhãn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sáu thần thông cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối năm nhãn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sáu thần thông chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối năm nhãn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sáu thần thông pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối năm nhãn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sáu thần thông cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối năm nhãn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sáu thần thông chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối năm nhãn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với sáu thần thông cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối năm nhãn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

tương ung; với sáu thần thông pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời năm nhãn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sáu thần thông cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như lai đối rời năm nhãn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sáu thần thông chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời năm nhãn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sáu thần thông pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời năm nhãn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sáu thần thông cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời năm nhãn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sáu thần thông chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời năm nhãn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sáu thần thông cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời năm nhãn pháp tánh, chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời sáu thần thông pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối Phật mười lực chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối Phật mười lực chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối Phật mười lực pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối Phật mười lực chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối Phật mười lực chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối Phật mười lực chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời Phật mười lực chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời Phật mười lực chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời Phật mười lực pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời Phật mười lực chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời Phật mười lực chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như cũng chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Phật mười lực chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Phật mười lực pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối pháp vô vong thất chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tánh hằng trụ xả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối pháp vô vong thất chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tánh hằng trụ xả chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối pháp vô vong thất pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tánh hằng trụ xả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối pháp vô vong thất chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tánh hằng trụ xả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối pháp vô vong thất chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tánh hằng trụ xả chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối pháp vô vong thất chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tánh hằng trụ xả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối pháp vô vong thất pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với tánh hằng trụ xả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

ung. Như Lai đối rời nhất thiết trí pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời nhất thiết trí chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời nhất thiết trí chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời nhất thiết trí chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời nhất thiết trí pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối tất cả đà la ni môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tất cả tam ma địa môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối tất cả đà la ni môn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tất cả tam ma địa môn chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối tất cả đà la ni môn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tất cả tam ma địa môn pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối tất cả đà la ni môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tất cả tam ma địa môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối tất cả đà la ni môn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tất cả tam ma địa môn chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối tất cả đà la ni môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với tất cả tam ma địa môn pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời tất cả đà la ni môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tất cả tam ma địa môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời tất cả đà la ni môn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tất cả tam ma địa môn chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời tất cả đà la ni môn pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời tất cả đà la ni môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tất cả tam ma địa môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tất cả tam ma địa môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời tất cả đà la ni môn chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tất cả tam ma địa môn chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời tất cả đà la ni môn chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời tất cả tam ma địa môn cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời tất cả đà la ni môn pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối Dự lưu chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối Dự lưu chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối dự lưu pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối Dự lưu chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối Dự lưu chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như lai pháp tánh đối Dự lưu chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối Dự lưu pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời Dự lưu chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời Dự lưu chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời Dự lưu pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời Dự lưu chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời Dự lưu chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời

Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Dự lưu chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Dự lưu pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng hướng A la hán quả chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Như Lai đối rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai hướng nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; với rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối Độc giác chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Độc giác hướng Độc giác quả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối Độc giác chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Độc giác hướng Độc giác quả chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối Độc giác pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối Độc giác chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Độc giác hướng Độc giác quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối Độc giác chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Độc giác hướng Độc giác quả chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối Độc giác chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Độc giác hướng Độc giác quả cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối Độc giác pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời Độc giác chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Độc giác hướng Độc giác quả cũng chẳng tương

ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời Độc giác chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Độc giác hướng Độc quả chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời Độc giác pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời Độc giác chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Độc giác hướng Độc giác quả cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối rời Độc giác chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Độc giác hướng Độc giác quả chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời Độc giác chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Độc giác hướng Độc giác quả cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối rời Độc giác pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Tam miệu tam Phật đà cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Tam miệu tam Phật đà chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Tam miệu tam Phật đà pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Tam miệu tam Phật đà cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai chơn như đối Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Tam miệu tam Phật đà chơn như cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai pháp tánh đối Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với Tam miệu tam Phật đà pháp tánh cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Tam miệu tam Phật cũng chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Như Lai đối rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ung, chẳng phải chẳng tương ung; với rời Tam

miệu tam Phật đà pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Tam miệu tam Phật đà cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Tam miệu tam Phật đà chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Tam miệu tam Phật đà cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối pháp Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối pháp Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai pháp tánh đối pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời pháp Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai đối rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; với rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như Lai chơn như đối rời pháp Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng;

tương ứng; với rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai chọn như đối rời pháp Bồ tát ma ha tát chọn như chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chọn như cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai pháp tánh đối rời pháp Bồ tát Ma ha tát chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai pháp tánh đối rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối Thanh văn thừa chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai đối Thanh văn thừa chọn như chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa chọn như cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai đối Thanh văn thừa pháp tánh chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa Vô thượng thừa pháp tánh cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai chọn như đối Thanh văn thừa chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai chọn như đối Thanh văn thừa chọn như chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa chọn như cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai pháp tánh đối Thanh văn thừa chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai pháp tánh đối Thanh văn thừa pháp tánh chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng.

Kiều Thi Ca! Như Lai đối rời Thanh văn thừa chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai đối rời Thanh văn thừa chọn như chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chọn như cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai đối rời Thanh văn thừa pháp tánh chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai chọn như đối rời Thanh văn thừa chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng

tương ứng. Như Lai chọn như đối rời Thanh văn thừa chọn như chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với Độc giác thừa, Vô thượng thừa chọn như cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai pháp tánh đối rời Thanh văn thừa chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai pháp tánh đối rời Thanh văn thừa pháp tánh chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; với rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh cũng chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng.

Kiều Thi Ca! Tôn giả Xá Lợi Tử đã nói kia là thần lực của Như Lai đối với tất cả pháp chẳng phải ly, chẳng phải tức, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Như Lai là chỗ nương vì đem không có chỗ nương mà làm chỗ nương vậy.

--- o0o ---

QUYÊN THỨ 94 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CẦU BÁT NHÃ THỨ 27 -6

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bảo Thiên Đê Thích rằng: Kiều Thi Ca! Người trước đã hỏi Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, nên cầu nơi nào ấy. Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên cầu nơi sắc, chẳng nên cầu nơi thọ tướng hành thức; chẳng nên cầu rời sắc, chẳng nên cầu rời thọ tướng hành thức. Sở vì sao? Vì hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức; hoặc rời sắc, hoặc rời thọ tướng hành thức; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải sắc, chẳng phải thọ tướng hành thức; chẳng phải rời sắc, chẳng phải rời thọ tướng hành thức. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khác được. Bởi vô sở hữu chẳng khác được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải sắc, chẳng phải thọ tướng hành thức; chẳng phải rời sắc, chẳng phải rời thọ tướng hành thức. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc, chẳng nên cầu nơi thọ tướng hành thức; chẳng nên cầu rời sắc, chẳng nên cầu rời thọ tướng hành thức.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi nhĩ tý thiết thân ý xứ; chẳng nên cầu rời nhãn xứ, chẳng nên cầu rời nhĩ tý thiết thân ý xứ. Sở vì sao? Vì hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tý thiết thân ý xứ; hoặc rời nhãn xứ, hoặc rời nhĩ tý thiết thân ý xứ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhãn xứ, chẳng nhĩ tý thiết thân ý xứ. Chẳng rời nhãn xứ, chẳng rời nhĩ tý thiết thân ý xứ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khác được. Bởi vô sở hữu chẳng khác được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhãn xứ, chẳng nhĩ tý thiết thân ý xứ; chẳng rời nhãn xứ, chẳng rời nhĩ tý thiết thân ý xứ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn xứ, chẳng nên cầu nơi nhĩ tý thiết thân ý xứ; chẳng nên cầu rời nhãn xứ, chẳng nên cầu rời nhĩ tý thiết thân ý xứ.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc xứ, chẳng nên cầu nơi thanh hương vị xúc pháp xứ; chẳng nên cầu rời sắc xứ, chẳng nên cầu rời thanh hương vị xúc pháp xứ. Sở vì sao? Vì hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ; hoặc rời sắc xứ, hoặc rời thanh hương vị xúc pháp xứ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc xứ, chẳng thanh hương vị xúc pháp xứ; chẳng rời sắc xứ, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khác được. Bởi vô sở hữu chẳng khác được nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc xứ, chẳng thanh hương vị xúc pháp xứ; chẳng rời sắc xứ, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc xứ, chẳng nên cầu nơi sắc xứ, chẳng nên cầu nơi thanh hương vị xúc pháp xứ; chẳng nên cầu rời sắc xứ, chẳng nên cầu rời thanh hương vị xúc pháp xứ.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn giới, chẳng nên cầu nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời nhãn giới; chẳng nên cầu rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hoặc nhãn giới, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ;

hoặc rời nhãn giới, hoặc rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhãn giới, chẳng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời nhãn giới, chẳng rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhãn giới, chẳng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời nhãn giới, chẳng rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhãn giới, chẳng nên cầu nơi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời nhãn giới, chẳng nên cầu rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhĩ giới, chẳng nên cầu nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời nhĩ giới, chẳng nên cầu rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hoặc nhĩ giới, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc rời nhĩ giới, hoặc rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhĩ giới, chẳng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời nhĩ giới, chẳng rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhĩ giới, chẳng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời nhĩ giới, chẳng rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhĩ giới, chẳng nên cầu nơi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời nhĩ giới, chẳng nên cầu rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tử giới, chẳng nên cầu nơi hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời tử giới, chẳng nên cầu rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hoặc tử giới, hoặc hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc rời tử giới, hoặc rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tử giới, chẳng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời tử giới, chẳng rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tử giới, chẳng hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời tử giới, chẳng rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tử giới, chẳng nên cầu nơi hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời tử giới, chẳng nên cầu rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thiết giới, chẳng nên cầu nơi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời thiết giới, chẳng nên cầu rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hoặc thiết giới, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc rời thiết giới, hoặc rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thiết giới, chẳng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời thiết giới, chẳng rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thiết giới, chẳng vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời thiết giới, chẳng rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thiết giới, chẳng nên cầu nơi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng nên cầu

rời thiệt giới, chẳng nên cầu rời vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thân giới, chẳng nên cầu nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời thân giới, chẳng nên cầu rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hoặc thân giới, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc rời thân giới, hoặc rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc Bồ tát ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thân giới, chẳng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời thân giới, chẳng rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng thân giới, chẳng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời thân giới, chẳng rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thân giới, chẳng nên cầu nơi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng nên cầu rời thân giới, chẳng nên cầu rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi ý giới, chẳng nên cầu nơi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời ý giới, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì hoặc ý giới, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc rời ý giới, hoặc rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng ý giới, chẳng pháp giới, ý thức giới, và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng rời ý giới, chẳng rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng ý giới, chẳng pháp giới cho đến ý xúc làm

duyên sanh ra các thọ; chẳng rời ý giới, chẳng rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng cầu nơi ý giới, chẳng cầu nơi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng nên cầu rời ý giới, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi địa giới, chẳng nên cầu nơi thủy hỏa phong không thức giới; chẳng nên cầu rời địa giới, chẳng nên cầu rời thủy hỏa phong không thức giới. Sở vì sao? Vì hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới; hoặc rời địa giới, hoặc rời thủy hỏa phong không thức giới; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng địa giới, chẳng thủy hỏa phong không thức giới; chẳng rời địa giới, chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng địa giới, chẳng thủy hỏa phong không thức giới; chẳng rời địa giới, chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi địa giới, chẳng nên cầu nơi thủy hỏa phong không thức giới; chẳng nên cầu rời địa giới, chẳng nên cầu rời thủy hỏa phong không thức giới.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi khổ thánh đế, chẳng nên cầu nơi tập diệt đạo thánh đế; chẳng nên cầu rời khổ thánh đế, chẳng nên cầu rời tập diệt đạo thánh đế. Sở vì sao? Vì hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế; hoặc rời khổ thánh đế, hoặc rời tập diệt đạo thánh đế; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khổ thánh đế, chẳng tập diệt đạo thánh đế; chẳng rời khổ thánh đế, chẳng rời tập diệt đạo thánh đế. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khổ thánh đế, chẳng tập diệt đạo thánh đế; chẳng rời khổ thánh đế, chẳng rời tập diệt đạo thánh đế. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi khổ thánh đế, chẳng nên cầu nơi tập

diệt đạo thánh đế; chẳng nên cầu rời khổ thánh đế, chẳng nên cầu rời tập diệt đạo thánh đế.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi vô minh, chẳng nên cầu nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não; chẳng nên cầu rời vô minh, chẳng nên cầu rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Sở vì sao? Vì hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não; hoặc rời vô minh, hoặc rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vô minh, chẳng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não; chẳng rời vô minh, chẳng rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng vô minh, chẳng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não; chẳng rời vô minh, chẳng rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi vô minh, chẳng nên cầu nơi hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não; chẳng nên cầu rời vô minh, chẳng nên cầu rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Kiều Thi Cầu! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nội không, chẳng nên cầu nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô t lnh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng nên cầu rời nội không, chẳng nên cầu rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Sở vì sao? Vì hoặc nội không, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc rời nội không, hoặc rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nội không, chẳng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng

tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng rời nội không, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nội không, chẳng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; chẳng rời nội không, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nội không, chẳng nên cầu nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; chẳng nên cầu rời nội không, chẳng nên cầu rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; chẳng nên cầu rời chơn như, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Sở vì sao? Vì hoặc chơn như, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới; hoặc rời chơn như, hoặc rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chơn như, chẳng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; chẳng rời chơn như, chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chơn như, chẳng pháp giới cho đến bất tư nghì giới; chẳng rời chơn như, chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới cho đến bất tư nghì giới; chẳng nên cầu rời chơn như, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bố thí ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; chẳng nên cầu rời bố thí Ba la mật đa, chẳng nên cầu rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Sở vì sao? Vì hoặc bố thí Ba la mật đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; hoặc rời bố thí Ba la mật đa, hoặc rời tịnh giới an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát

nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bố thí Ba la mật đa, chẳng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa; chẳng rời bố thí ba la mật đa, chẳng rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bố thí ba la mật đa, chẳng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa; chẳng rời bố thí Ba la mật đa, chẳng rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bố thí Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa; chẳng nên cầu rời bố thí Ba la mật đa, chẳng nên cầu rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn tinh lự, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng nên cầu rời bốn tinh lự, chẳng nên cầu rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Sở vì sao? Vì hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định; hoặc rời bốn tinh lự, hoặc rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn tinh lự, chẳng bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng rời bốn tinh lự, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn tinh lự, chẳng bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng rời bốn tinh lự, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn tinh lự, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng nên cầu rời bốn tinh lự, chẳng nên cầu rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ; Chẳng nên cầu rời tám giải thoát, chẳng nên cầu rời tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ. Sở vì sao? Vì hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ; hoặc rời tám giải thoát, hoặc rời tám thắng

xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tám giải thoát, chẳng tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ; chẳng rời tám giải thoát, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tám giải thoát, chẳng tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ; chẳng rời tám giải thoát, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tám giải thoát, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên cầu rời tám giải thoát, chẳng nên cầu rời tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ.

Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng nên cầu rời bốn niệm trụ, chẳng nên cầu rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Sở vì sao? Vì hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hoặc rời bốn niệm trụ; hoặc rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn niệm trụ, chẳng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng rời bốn niệm trụ, chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn niệm trụ, chẳng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; chẳng rời bốn niệm trụ, chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; chẳng nên cầu rời bốn niệm trụ, chẳng nên cầu rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi không giải thoát môn, chẳng nên cầu nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng nên cầu rời không giải thoát môn, chẳng nên cầu rời vô

tướng, vô nguyện giải thoát môn. Sở vì sao? Vì hoặc không giải thoát môn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hoặc rời không giải thoát môn, hoặc rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng không giải thoát môn, chẳng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng rời không giải thoát môn, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi tánh vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng không giải thoát môn, chẳng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng rời không giải thoát môn, chẳng nên cầu nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng nên cầu rời không giải thoát môn; chẳng nên cầu rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi năm nhãn, chẳng nên cầu nơi sáu thần thông; chẳng nên cầu rời năm nhãn, chẳng nên cầu rời sáu thần thông. Sở vì sao? Vì hoặc năm nhãn, hoặc sáu thần thông; hoặc rời năm nhãn, hoặc rời sáu thần thông; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năm nhãn, chẳng sáu thần thông; chẳng rời năm nhãn, chẳng rời sáu thần thông. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năm nhãn, chẳng sáu thần thông; chẳng rời năm nhãn, chẳng rời sáu thần thông. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi năm nhãn, chẳng nên cầu nơi sáu thần thông; chẳng nên cầu rời năm nhãn, chẳng nên cầu rời sáu thần thông.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Phật mười lực, chẳng nên cầu nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên cầu rời Phật mười lực, chẳng nên cầu rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sở vì sao? Vì hoặc Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc rời Phật mười lực, hoặc rời bốn vô sở úy

cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Phật mười lục, chẳng bốn vô úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng rời Phật mười lục, chẳng rời bốn vô úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng Phật mười lục, chẳng bốn vô úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng rời Phật mười lục, chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Phật mười lục, chẳng nên cầu nơi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên cầu rời Phật mười lục, chẳng nên cầu rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp vô vong thất, chẳng nên cầu nơi tánh hằng trụ xả; chẳng nên cầu rời pháp vô vong thất, chẳng nên cầu rời tánh hằng trụ xả. Sở vì sao? Vì hoặc pháp vô vong thất, hoặc tánh hằng trụ xả; hoặc rời pháp vô vong thất, hoặc rời tánh hằng trụ xả; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp vô vong thất, chẳng tánh hằng trụ xả; chẳng rời pháp vô vong thất, chẳng rời tánh hằng trụ xả. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp vô vong thất, chẳng tánh hằng trụ xả; chẳng rời pháp vô vong thất, chẳng rời tánh hằng trụ xả. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp vô vong thất, chẳng nên cầu nơi tánh hằng trụ xả; chẳng nên cầu rời pháp vô vong thất, chẳng nên cầu rời tánh hằng trụ xả.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhất thiết trí, chẳng nên cầu nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; chẳng nên cầu rời nhất thiết trí, chẳng nên cầu rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở vì sao? Vì hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; hoặc rời nhất thiết trí, hoặc rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí;

hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhất thiết trí, chẳng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; chẳng rời nhất thiết trí, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhất thiết trí, chẳng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; chẳng rời nhất thiết trí, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhất thiết trí, chẳng nên cầu nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; chẳng nên cầu rời nhất thiết trí, chẳng nên cầu rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 95 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CẦU BÁT NHÃ THỨ 27 – 7

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tất cả đà la ni môn, chẳng nên cầu nơi tất cả tam ma địa môn; chẳng nên cầu rời tất cả đà la ni môn, chẳng nên cầu rời tất cả tam ma địa môn. Sở vì sao? Vì hoặc tất cả đà la ni môn, hoặc tất cả tam ma địa môn; hoặc rời tất cả đà la ni môn, hoặc rời tất cả tam ma địa môn, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tất cả đà la ni môn, chẳng tất cả tam ma địa môn, chẳng rời tất cả đà la ni môn, chẳng rời tất cả tam ma địa môn. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tất cả đà la ni môn, chẳng tất cả tam ma địa môn; chẳng rời tất cả đà la ni môn, chẳng rời tất cả tam ma địa môn. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tất cả đà la ni môn, chẳng nên cầu nơi tất cả tam ma địa môn; chẳng nên cầu rời tất cả đà la ni môn, chẳng nên cầu rời tất cả tam ma địa môn.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu, chẳng nên cầu nơi Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; chẳng nên cầu rời Dự lưu, chẳng nên cầu rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Sở vì sao? Vì hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; hoặc rời Dự lưu, hoặc rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu, chẳng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; chẳng rời Dự lưu, chẳng rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu, chẳng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chẳng rời Dự lưu; chẳng rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu, chẳng nên cầu nơi Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; chẳng nên cầu rời Dự lưu, chẳng nên cầu rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng nên cầu nơi Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; chẳng nên cầu rời Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng nên cầu rời Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Sở vì sao? Vì hoặc Dự lưu hướng Dự lưu quả, hoặc Nhất lai hướng cho đến A la hán quả; hoặc rời Dự lưu hướng Dự lưu quả, hoặc rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả; chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng Nhất lai hướng cho đến A la hán quả; chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng nên cầu nơi Nhất lai hướng cho đến A la hán quả; chẳng nên cầu rời Dự lưu hướng Dự lưu quả, chẳng nên cầu rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Độc giác hướng Độc giác quả; chẳng nên cầu rời Độc giác, chẳng nên cầu rời Độc giác hướng Độc giác quả. Sở vì sao? Vì hoặc Độc giác, hoặc Độc giác hướng Độc giác quả; hoặc rời Độc giác, hoặc rời Độc giác hướng Độc giác quả; hoặc Bồ tát Ma ha tát; hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng Độc giác, chẳng Độc giác hướng Độc giác quả; chẳng rời Độc giác, chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng Độc giác, chẳng Độc giác hướng Độc giác quả; chẳng rời Độc giác, chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Độc giác, chẳng nên cầu nơi Độc giác hướng Độc giác quả; chẳng nên cầu rời Độc giác, chẳng nên cầu rời Độc giác hướng Độc giác quả.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu nơi Tam miệu tam Phật đà; chẳng nên cầu rời Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu rời Tam miệu tam Phật đà. Sở vì sao? Vì hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Tam miệu tam Phật đà; hoặc rời Bồ tát Ma ha tát, hoặc rời Tam miệu tam Phật đà; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng Bồ tát Ma ha tát, chẳng Tam miệu tam Phật đà; chẳng rời Bồ tát Ma ha tát, chẳng rời Tam miệu tam Phật đà. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng Bồ tát Ma ha tát, chẳng Tam miệu tam Phật đà; chẳng rời Bồ tát Ma ha tát, chẳng rời Tam miệu tam Phật đà. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu nơi Tam miệu tam Phật đà; chẳng nên cầu rời Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu rời Tam miệu tam Phật đà.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng nên cầu rời pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở vì sao? Vì hoặc pháp Bồ tát Ma ha tát, hoặc Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề; hoặc rời pháp Bồ tát Ma ha tát, hoặc rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; hoặc rời pháp Bồ tát Ma ha tát, hoặc rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng rời pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng rời pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng nên cầu rời pháp Bồ tát Ma ha tát, chẳng nên cầu rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Thanh văn thừa, chẳng nên cầu nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa; chẳng nên cầu rời Thanh văn thừa, chẳng nên cầu rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Sở vì sao? Vì hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, Vô thượng thừa; hoặc rời Thanh văn thừa, hoặc rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Thanh văn thừa, chẳng Độc giác thừa, Vô thượng thừa; chẳng rời Thanh văn thừa, chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Thanh văn thừa, chẳng Độc giác thừa, Vô thượng thừa; chẳng rời Thanh văn thừa, chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Thanh văn thừa, chẳng nên cầu nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa; chẳng nên cầu rời Thanh văn thừa, chẳng nên cầu rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc chơn như, chẳng nên cầu nơi thọ tướng hành thức chơn như; chẳng nên cầu rời sắc chơn như, chẳng nên cầu rời thọ tướng hành thức chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc sắc chơn như, hoặc thọ tướng hành

thức chơn như; hoặc rời sắc chơn như, hoặc rời thọ tướng hành thức chơn như; hoặc Bồ tát ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng sắc chơn như, chẳng thọ tướng hành thức chơn như; chẳng rời sắc chơn như, chẳng rời thọ tướng hành thức chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng sắc chơn như chẳng thọ tướng hành thức chơn như; chẳng rời sắc chơn như, chẳng rời thọ tướng hành thức chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi sắc chơn như, chẳng nên cầu nơi thọ tướng hành thức chơn như; chẳng nên cầu rời sắc chơn như, chẳng nên cầu rời thọ tướng hành thức chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhãn xứ chơn như, chẳng nên cầu nơi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như; chẳng nên cầu rời nhãn xứ chơn như, chẳng nên cầu rời nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc nhãn xứ chơn như, hoặc nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như; hoặc rời nhãn xứ chơn như, hoặc rời nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhãn xứ chơn như, chẳng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như; chẳng rời nhãn xứ chơn như, chẳng rời nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được, Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhãn xứ chơn như, chẳng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như; chẳng rời nhãn xứ chơn như, chẳng rời nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhãn xứ chơn như, chẳng nên cầu nơi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như; chẳng nên cầu rời nhãn xứ chơn như, chẳng nên cầu rời nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi sắc xứ chơn như, chẳng nên cầu nơi thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như; chẳng nên cầu rời sắc xứ chơn như, chẳng nên cầu rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc sắc xứ chơn như, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như; hoặc rời sắc xứ chơn như, hoặc rời

thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát; hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc xứ chơn như, chẳng thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như; chẳng rời sắc xứ chơn như, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc xứ chơn như, chẳng thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như; chẳng rời sắc xứ chơn như, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc xứ chơn như, chẳng nên cầu nơi thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như; chẳng nên cầu rời sắc xứ chơn như, chẳng nên cầu rời thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn giới chơn như, chẳng nên cầu nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời nhãn giới chơn như, chẳng nên cầu rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc nhãn giới chơn như, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc rời nhãn giới chơn như, hoặc rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhãn giới chơn như, chẳng sắc giới nhãn thức và nhãn xúc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời nhãn giới chơn như, chẳng rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhãn giới chơn như, chẳng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời nhãn giới chơn như, chẳng rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn giới chơn như, chẳng nên cầu nơi sắc giới, cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời nhãn giới chơn như, chẳng nên cầu rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhĩ giới chơn như, chẳng nên cầu nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời nhĩ giới chơn như, chẳng nên cầu rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc nhĩ giới chơn như, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc rời nhĩ giới chơn như, hoặc rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhĩ giới chơn như, chẳng thanh giới nhĩ thức và nhĩ xúc nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời nhĩ giới chơn như, chẳng rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhĩ giới chơn như, chẳng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời nhĩ giới chơn như, chẳng rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhĩ giới chơn như, chẳng nên cầu nơi thanh giới, cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời nhĩ giới chơn như, chẳng nên cầu rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tỷ giới chơn như, chẳng nên cầu nơi hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời tỷ giới chơn như, chẳng nên cầu rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc tỷ giới chơn như, hoặc hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc rời tỷ giới chơn như, hoặc rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tỷ giới chơn như, chẳng hương giới tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời tỷ giới chơn như, chẳng rời hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật

đa, chẳng tỳ giới chơn như, chẳng hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời tỳ giới chơn như, chẳng rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tỳ giới chơn như, chẳng nên cầu nơi hương giới, cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời tỳ giới chơn như, chẳng nên cầu rời hương giới cho đến tỳ xúc làm duyên sanh các thọ chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thiết giới chơn như, chẳng nên cầu nơi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời thiết giới chơn như, chẳng nên cầu rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc thiết giới chơn như, hoặc vị giới chơn như, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc rời thiết giới chơn như, hoặc rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng hữu vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thiết giới chơn như, chẳng vị giới thiết thức giới và thiết xúc thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời thiết giới chơn như, chẳng rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thiết giới chơn như, chẳng vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời thiết giới chơn như, chẳng rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thiết giới chơn như, chẳng nên cầu nơi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời thiết giới chơn như, chẳng nên cầu rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thân giới chơn như, chẳng nên cầu nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời thân giới chơn như, chẳng nên cầu rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc thân giới chơn như, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc rời thân giới chơn như, hoặc rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ

chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thân giới chơn như, chẳng xúc giới, chẳng thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như, chẳng rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thân giới chơn như, chẳng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời thân giới chơn như, chẳng rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thân giới chơn như, chẳng nên cầu nơi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời thân giới chơn như, chẳng nên cầu rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi ý giới chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời ý giới chơn như, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc ý giới chơn như, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc rời ý giới chơn như, hoặc rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng ý giới chơn như, chẳng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời ý giới chơn như, chẳng rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng ý giới chơn như, chẳng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng rời ý giới chơn như, chẳng rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi ý giới chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như; chẳng nên cầu rời ý giới chơn như, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi địa giới chơn như, chẳng nên cầu nơi thủy hỏa phong không thức giới chơn như; chẳng nên cầu rời địa giới chơn như, chẳng nên cầu rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đôi chẳng vô đôi, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng địa giới chơn như, chẳng thủy hỏa phong không thức giới chơn như; chẳng rời địa giới chơn như, chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng địa giới chơn như, chẳng thủy hỏa phong không thức giới chơn như; chẳng rời địa giới chơn như, chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi địa giới chơn như, chẳng nên cầu nơi thủy hỏa phong không thức giới chơn như; chẳng nên cầu rời địa giới chơn như, chẳng nên cầu rời thủy hỏa phong không thức giới chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thánh đế chơn như, chẳng nên cầu nơi tập diệt đạo thánh đế chơn như; chẳng nên cầu rời khổ thánh đế chơn như, chẳng nên cầu rời tập diệt đạo thánh đế chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc khổ thánh đế chơn như, hoặc tập diệt đạo thánh đế chơn như; hoặc rời khổ thánh đế chơn như, hoặc rời tập diệt đạo thánh đế chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đôi chẳng vô đôi, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khổ thánh đế chơn như, chẳng tập diệt đạo thánh đế chơn như; chẳng rời khổ thánh đế chơn như, chẳng rời tập diệt đạo thánh đế chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khổ thánh đế chơn như, chẳng tập diệt đạo thánh đế chơn như; chẳng rời khổ thánh đế chơn như, chẳng rời tập diệt đạo thánh đế chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi khổ thánh đế chơn như, chẳng nên cầu nơi tập diệt đạo thánh đế chơn như; chẳng nên cầu rời khổ thánh đế chơn như, chẳng nên cầu rời tập diệt đạo thánh đế chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi vô minh chơn như, chẳng nên cầu nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chơn như; chẳng nên cầu rời vô minh chơn như, chẳng nên cầu rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vô minh chơn như, chẳng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chơn như; chẳng rời vô minh chơn như, chẳng rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vô minh chơn như, chẳng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như; chẳng rời vô minh chơn như, chẳng rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi vô minh chơn như, chẳng nên cầu nơi hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như; chẳng nên cầu rời vô minh chơn như, chẳng nên cầu rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nội không chơn như, chẳng nên cầu nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như; chẳng nên cầu rời nội không chơn như, chẳng nên cầu rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nội không chơn như, chẳng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị

không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như; chẳng rời nội không chơn như, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nội không chơn như, chẳng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như; chẳng rời nội không chơn như, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nội không chơn như, chẳng nên cầu nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như; chẳng nên cầu rời nội không chơn như, chẳng nên cầu rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi chơn như chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như; chẳng nên cầu rời chơn như chơn như, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc chơn như chơn như, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như; hoặc rời chơn như chơn như, hoặc rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì cố sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chơn như chơn như, chẳng pháp giới, pháp tánh, bất tư nghì tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như; chẳng rời chơn như chơn như, chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chơn như chơn như, chẳng pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như; chẳng rời chơn như chơn như, chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi chơn như chơn như, chẳng nên cầu nơi pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như; chẳng nên cầu rời chơn như chơn như, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới chơn như.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 96 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CẦU BÁT NHÃ THỨ 27 – 8

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như; chẳng nên cầu rời bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng nên cầu rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc bố thí Ba la mật đa chơn như, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như; hoặc rời bố thí Ba la mật đa chơn như, hoặc rời tịnh giới an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như; chẳng rời bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như; chẳng rời bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như; chẳng nên cầu rời bố thí Ba la mật đa chơn như, chẳng nên cầu rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa , chẳng nên cầu nơi bốn tĩnh lự chơn như, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như; chẳng nên cầu rời bốn tĩnh lự chơn như, chẳng nên cầu rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc bốn tĩnh lự chơn như, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như; hoặc rời bốn tĩnh lự chơn như, hoặc rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn tĩnh lự chơn như, chẳng bốn vô lượng, bốn vô sắc

định chơn như; chẳng rời bốn tĩnh lự chơn như, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn tĩnh lự chơn như, chẳng bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như; chẳng rời bốn tĩnh lự chơn như, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn tĩnh lự chơn như, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như; chẳng nên cầu rời bốn tĩnh lự chơn như, chẳng nên cầu rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tám giải thoát chơn như, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như; chẳng nên cầu rời tám giải thoát chơn như, chẳng nên cầu rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc tám giải thoát chơn như, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như; hoặc rời tám giải thoát chơn như, hoặc rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế, đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đôi chẳng vô đôi, đều đồng nhất tương, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tám giải thoát chơn như, chẳng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như; chẳng rời tám giải thoát chơn như, chẳng rời tám thắng xứ, chẳng chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tám giải thoát chơn như, chẳng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như; chẳng rời tám giải thoát chơn như, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tám giải thoát chơn như, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như; chẳng nên cầu rời tám giải thoát chơn như, chẳng nên cầu rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ chơn như, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như; chẳng nên cầu rời bốn niệm trụ chơn như, chẳng nên cầu rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc bốn niệm trụ chơn như, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như; hoặc rời bốn

niệm trụ chơn như, hoặc rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng bốn niệm trụ chơn như, chẳng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chơn như; chẳng rời bốn niệm trụ chơn như, chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng bốn niệm trụ chơn như, chẳng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như; chẳng rời bốn niệm trụ chơn như, chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ chơn như, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như; chẳng nên cầu rời bốn niệm trụ chơn như, chẳng nên cầu rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi không giải thoát môn chơn như, chẳng nên cầu nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như; chẳng nên cầu rời không giải thoát môn chơn như, chẳng nên cầu rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc không giải thoát môn chơn như, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như; hoặc rời không giải thoát môn chơn như, hoặc rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng không giải thoát môn chơn như, chẳng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như; chẳng rời không giải thoát môn chơn như, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng không giải thoát môn chơn như, chẳng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như; chẳng rời không giải thoát môn chơn như, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi không giải thoát môn chơn như, chẳng nên cầu nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như; chẳng nên cầu rời không giải

thoát môn chơn như, chẳng nên cầu rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi năm nhãn chơn như, chẳng nên cầu nơi sáu thần thông chơn như; chẳng nên cầu rời năm nhãn chơn như, chẳng nên cầu rời sáu thần thông chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc năm nhãn chơn như, hoặc sáu thần thông chơn như; hoặc rời năm nhãn chơn như, hoặc rời sáu thần thông chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiếu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năm nhãn chơn như, chẳng sáu thần thông chơn như; chẳng rời năm nhãn chơn như, chẳng rời sáu thần thông chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năm nhãn chơn như, chẳng sáu thần thông chơn như; chẳng rời năm nhãn chơn như, chẳng rời sáu thần thông chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi năm nhãn chơn như, chẳng nên cầu nơi sáu thần thông chơn như; chẳng nên cầu rời năm nhãn chơn như, chẳng nên cầu rời sáu thần thông chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Phật mười lực chơn như, chẳng nên cầu nơi bốn sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như; chẳng nên cầu rời Phật mười lực chơn như, chẳng nên cầu rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc Phật mười lực chơn như, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như; hoặc rời Phật mười lực chơn như, hoặc rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng vô tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiếu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Phật mười lực chơn như, chẳng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chơn như; chẳng rời Phật mười lực chơn như, chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Phật mười lực chơn như, chẳng bốn vô sở úy cho đến

mười tám pháp Phật bất cộng chơn như; chẳng rời Phật mười lực chơn như, chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Phật mười lực chơn như, chẳng nên cầu nơi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như; chẳng nên cầu rời Phật mười lực chơn như, chẳng nên cầu rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi pháp vô vong thất chơn như, chẳng nên cầu nơi tánh hằng trụ xả chơn như; chẳng nên cầu rời pháp vô vong thất chơn như, chẳng nên cầu rời tánh hằng trụ xả chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc pháp vô vong thất chơn như, hoặc tánh hằng trụ xả chơn như; hoặc rời pháp vô vong thất chơn như, hoặc rời tánh hằng trụ xả chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng pháp vô vong thất chơn như, chẳng tánh hằng trụ xả chơn như; chẳng rời pháp vô vong thất chơn như, chẳng rời tánh hằng trụ xả chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng pháp vô vong thất chơn như, chẳng tánh hằng trụ xả chơn như; chẳng rời pháp vô vong thất chơn như, chẳng rời tánh hằng trụ xả chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi pháp vô vong thất chơn như, chẳng nên cầu nơi tánh hằng trụ xả chơn như; chẳng nên cầu rời pháp vô vong thất chơn như, chẳng nên cầu rời tánh hằng trụ xả chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhất thiết trí chơn như, chẳng nên cầu nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như; chẳng nên cầu rời nhất thiết trí chơn như, chẳng nên cầu rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc nhất thiết trí chơn như, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như; hoặc rời nhất thiết trí chơn như, hoặc rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhất thiết trí chơn như, chẳng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như; chẳng rời nhất thiết trí chơn như, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều

là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành bát nhã ba la mật đà, chẳng nhất thiết trí chơn như, chẳng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như; chẳng rời nhất thiết trí chơn như, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhất thiết trí chơn như, chẳng nên cầu nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như; chẳng nên cầu rời nhất thiết trí chơn như, chẳng nên cầu rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng nên cầu nơi tất cả tam ma địa môn chơn như; chẳng nên cầu rời tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng nên cầu rời tất cả tam ma địa môn chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc tất cả đà la ni môn chơn như, hoặc tất cả tam ma địa môn chơn như; hoặc rời tất cả đà la ni môn chơn như, hoặc rời tất cả tam ma địa môn chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng tất cả tam ma địa môn chơn như; chẳng rời tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng rời tất cả tam ma địa môn chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng tất cả tam ma địa môn chơn như; chẳng rời tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng rời tất cả tam ma địa môn chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng nên cầu nơi tất cả tam ma địa môn chơn như; chẳng nên cầu rời tất cả đà la ni môn chơn như, chẳng nên cầu rời tất cả tam ma địa môn chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Dự lưu chơn như, chẳng nên cầu nơi Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như; chẳng nên cầu rời Dự lưu chơn như, chẳng nên cầu rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc Dự lưu chơn như, hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như; hoặc rời Dự lưu chơn như, hoặc rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng Dự

lưu chơn như, chẳng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như; chẳng rời Dự lưu chơn như, chẳng rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu chơn như, chẳng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như; chẳng rời Dự lưu chơn như, chẳng rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu chơn như, chẳng nên cầu nơi Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như; chẳng nên cầu rời Dự lưu chơn như, chẳng nên cầu rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng nên cầu nơi Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như; chẳng nên cầu rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng nên cầu rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, hoặc Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như; hoặc rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, hoặc rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chơn như; chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như; chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng nên cầu nơi Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như; chẳng nên cầu rời Dự lưu hướng Dự lưu quả chơn như, chẳng nên cầu rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả chơn như.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Độc giác chơn như, chẳng nên cầu nơi Độc giác hướng Độc giác quả chơn như; chẳng nên cầu rời Độc giác chơn như, chẳng nên cầu rời Độc giác

hướng Độc giác quả chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc Độc giác chơn như, hoặc Độc giác hướng Độc giác quả chơn như; hoặc rời Độc giác chơn như, hoặc rời Độc giác hướng Độc giác quả chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Độc giác chơn như, chẳng Độc giác hướng Độc giác quả chơn như; chẳng rời Độc giác chơn như, chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Độc giác chơn như, chẳng Độc giác hướng Độc giác quả chơn như; chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Độc giác chơn như, chẳng nên cầu nơi Độc giác hướng Độc giác quả chơn như; chẳng nên cầu rời Độc giác chơn như, chẳng nên cầu rời Độc giác hướng Độc giác quả chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu nơi Tam miệu tam Phật đà chơn như; chẳng nên cầu rời Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu rời Tam miệu tam Phật đà chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc Bồ tát Ma ha tát chơn như, hoặc Tam miệu tam Phật đà chơn như; hoặc rời Bồ tát Ma ha tát chơn như, hoặc rời Tam miệu tam Phật đà chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng Tam miệu tam Phật đà chơn như; chẳng rời Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng rời Tam miệu tam Phật đà chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng Tam miệu tam Phật đà chơn như; chẳng rời Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng rời Tam miệu tam Phật đà chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu nơi Tam miệu tam Phật đà chơn như; chẳng nên cầu rời Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu rời Tam miệu tam Phật đà chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng cầu nơi pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu nơi Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề chơn như; chẳng nên cầu rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, hoặc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như; hoặc rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, hoặc rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như; chẳng rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như; chẳng rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như; chẳng nên cầu rời pháp Bồ tát Ma ha tát chơn như, chẳng nên cầu rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Thanh văn thừa chơn như, chẳng nên cầu nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như; chẳng nên cầu rời Thanh văn thừa chơn như, chẳng nên cầu rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như. Sở vì sao? Vì hoặc Thanh văn thừa chơn như, hoặc Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như; hoặc rời Thanh văn thừa chơn như, hoặc rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Thanh văn thừa chơn như, chẳng Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như; chẳng rời Thanh văn thừa chơn như, chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Thanh văn thừa chơn như, chẳng Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như; chẳng rời Thanh văn thừa chơn như, chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Thanh văn thừa chơn như, chẳng nên cầu nơi Độc giác thừa, Vô thượng

thừa chơn như; chẳng nên cầu rời Thanh văn thừa chơn như, chẳng nên cầu rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa chơn như.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thọ tướng hành thức pháp tánh; chẳng nên cầu rời sắc pháp tánh, chẳng nên cầu rời thọ tướng hành thức pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc sắc pháp tánh, hoặc thọ tướng hành thức pháp tánh; hoặc rời sắc pháp tánh, hoặc rời thọ tướng hành thức pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc pháp tánh, chẳng thọ tướng hành thức pháp tánh; chẳng rời sắc pháp, chẳng rời thọ tướng hành thức pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc pháp tánh, chẳng thọ tướng hành thức pháp tánh; chẳng rời sắc pháp tánh, chẳng rời thọ tướng hành thức pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thọ tướng hành thức pháp tánh; chẳng nên cầu rời sắc pháp tánh, chẳng nên cầu rời thọ tướng hành thức pháp tánh.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn xứ pháp tánh, chẳng nên cầu nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh; chẳng nên cầu rời nhãn xứ pháp tánh, chẳng nên cầu rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc nhãn xứ pháp tánh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh; hoặc rời nhãn xứ pháp tánh, hoặc rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhãn xứ pháp tánh, chẳng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh; chẳng rời nhãn xứ pháp tánh, chẳng rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhãn xứ pháp tánh, chẳng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh; chẳng rời nhãn xứ pháp tánh, chẳng rời nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn xứ pháp tánh, chẳng nên cầu nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp

tánh; chẳng nên cầu rời nhãn xứ pháp tánh, chẳng nên cầu rời nhĩ tử thiết thân ý xứ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc xứ pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh; chẳng nên cầu rời sắc xứ pháp tánh, chẳng nên cầu rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc sắc xứ pháp tánh, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh; hoặc rời sắc xứ pháp tánh, hoặc rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc xứ pháp tánh, chẳng thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh; chẳng rời sắc xứ pháp tánh, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng sắc xứ pháp tánh, chẳng thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh; chẳng rời sắc xứ pháp tánh, chẳng rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi sắc xứ pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh; chẳng nên cầu rời sắc xứ pháp tánh, chẳng nên cầu rời thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhãn giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời nhãn giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc nhãn giới pháp tánh, hoặc sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc rời nhãn giới pháp tánh, hoặc rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhãn giới pháp tánh, chẳng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời nhãn giới pháp tánh, chẳng rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha

tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhãn giới pháp tánh, chẳng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời nhãn giới pháp tánh, chẳng rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhãn giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời nhãn giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhĩ giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời nhĩ giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc nhĩ giới pháp tánh, hoặc thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc rời nhĩ giới pháp tánh, hoặc rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhĩ giới pháp tánh, chẳng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời nhĩ giới pháp tánh, chẳng rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nhĩ giới pháp tánh, chẳng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời nhĩ giới pháp tánh, chẳng rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi nhĩ giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời nhĩ giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 97 - HỘI THỨ NHẤT

PHẨM CẦU BÁT NHÃ
THỨ 27 – 9

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tử giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời tử giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc tử giới pháp tánh, hoặc hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc rời tử giới pháp tánh, hoặc rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tử giới pháp tánh, chẳng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời tử giới pháp tánh, chẳng rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tử giới pháp tánh, chẳng hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời tử giới pháp tánh, chẳng rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tử giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời tử giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thiết giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời thiết giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc thiết giới pháp tánh, hoặc vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc rời thiết giới pháp tánh, hoặc rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế, đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thiết giới pháp tánh, chẳng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời thiết giới pháp tánh, chẳng rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát

sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thiết giới pháp tánh, chẳng vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời thiết giới pháp tánh, chẳng rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thiết giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời thiết giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thân giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời thân giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc thân giới pháp tánh, hoặc xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc rời thân giới pháp tánh, hoặc rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thân giới pháp tánh, chẳng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời thân giới pháp tánh, chẳng rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thân giới pháp tánh, chẳng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời thân giới pháp tánh, chẳng rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi thân giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời thân giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi ý giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời ý giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc ý giới pháp tánh, hoặc pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc rời ý giới pháp tánh, hoặc rời

pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc rời ý giới pháp tánh, hoặc rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng ý giới pháp tánh, chẳng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời ý giới pháp tánh, chẳng rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng ý giới pháp tánh, chẳng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng rời ý giới pháp tánh, chẳng rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi ý giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh; chẳng nên cầu rời ý giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi địa giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh; chẳng nên cầu rời địa giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc địa giới pháp tánh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh; hoặc rời địa giới pháp tánh, hoặc rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng địa giới pháp tánh, chẳng thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh; chẳng địa giới pháp tánh, chẳng thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh; chẳng rời địa giới pháp tánh, chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng địa giới pháp tánh, chẳng thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh; chẳng rời địa giới pháp tánh, chẳng rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi địa giới pháp tánh, chẳng nên cầu nơi thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh; chẳng nên cầu rời địa giới pháp tánh, chẳng nên cầu rời thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi khổ thánh để pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tập diệt đạo thánh để pháp tánh; chẳng nên cầu rời khổ thánh để pháp tánh, chẳng nên cầu rời tập diệt đạo thánh để pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc khổ thánh để pháp tánh, hoặc tập diệt đạo thánh để pháp tánh; hoặc rời khổ thánh để pháp tánh, hoặc rời tập diệt đạo thánh để pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khổ thánh để pháp tánh, chẳng tập diệt đạo thánh để pháp tánh; chẳng rời khổ thánh để pháp tánh, chẳng rời tập diệt đạo thánh để pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng khổ thánh để pháp tánh, chẳng tập diệt đạo thánh để pháp tánh; chẳng rời khổ thánh để pháp tánh, chẳng rời tập diệt đạo thánh để pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi khổ thánh để pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tập diệt đạo thánh để pháp tánh; chẳng nên cầu rời khổ thánh để pháp tánh, chẳng nên cầu rời khổ tập diệt đạo thánh để pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi vô minh pháp tánh, chẳng nên cầu nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh; chẳng nên cầu rời vô minh pháp tánh, chẳng nên cầu rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc vô minh pháp tánh, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh; hoặc rời vô minh pháp tánh, hoặc rời cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vô minh pháp tánh, chẳng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh; chẳng rời vô minh pháp tánh, chẳng rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vô minh pháp tánh, chẳng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh; chẳng rời vô minh pháp tánh, chẳng rời hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la

mật đa, chẳng nên cầu nơi vô minh pháp tánh, chẳng nên cầu nơi hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não pháp tánh; chẳng nên cầu rời vô minh pháp tánh, chẳng nên cầu rời hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nội không pháp tánh, chẳng nên cầu nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không pháp tánh; chẳng nên cầu rời nội không pháp tánh, chẳng nên cầu rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc nội không pháp tánh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh; hoặc rời nội không pháp tánh, hoặc rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nội không pháp tánh, chẳng ngoại không, nội ngoại không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không pháp tánh; chẳng rời nội không pháp tánh, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nội không pháp tánh, chẳng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh; chẳng rời nội không pháp tánh, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nội không pháp tánh, chẳng nên cầu nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh; chẳng nên cầu rời nội không pháp tánh, chẳng nên cầu rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi chơn như pháp tánh, chẳng nên cầu nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới pháp tánh; chẳng nên cầu rời chơn như pháp tánh; chẳng nên cầu rời chơn như pháp tánh, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc chơn

nư pháp tánh, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh; hoặc rời chon như pháp tánh, hoặc rời pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đđ. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đđ, chẳng chon như pháp tánh, chẳng pháp giới, chẳng pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới pháp tánh; chẳng rời chon như pháp tánh, chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá đđ. Bởi vô sở hữu chẳng khá đđ, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đđ, chẳng chon như pháp tánh, chẳng pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh; chẳng rời chon như pháp tánh, chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đđ, chẳng nên cầu nơi chon như pháp tánh, chẳng nên cầu nơi pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh; chẳng nên cầu rời chon như pháp tánh, chẳng nên cầu rời pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đđ, chẳng nên cầu nơi bố thí Ba la mật đđ pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh; chẳng nên cầu rời bố thí Ba la mật đđ pháp tánh, chẳng nên cầu rời tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc bố thí Ba la mật đđ pháp tánh, hoặc tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh; hoặc rời bố thí Ba la mật đđ, hoặc rời tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đđ. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đđ, chẳng bố thí Ba la mật đđ pháp tánh, chẳng tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh; chẳng rời bố thí Ba la mật đđ pháp tánh, chẳng rời tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá đđ. Bởi vô sở hữu chẳng khá đđ, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đđ, chẳng bố thí Ba la mật đđ pháp tánh, chẳng tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh; chẳng rời bố thí Ba la mật đđ, chẳng rời tịnh giới, an nhĩn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đđ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đđ, chẳng nên cầu nơi bố thí Ba la

mật đa pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh; chẳng nên cầu rời bố thí Ba la mật đa pháp tánh, chẳng nên cầu rời tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh; chẳng nên cầu rời bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng nên cầu rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc bốn tĩnh lự pháp tánh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh; hoặc rời bốn tĩnh lự pháp tánh, hoặc rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh; chẳng rời bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khả được. Bởi vô sở hữu chẳng khả được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh; chẳng rời bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng nên cầu nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh; chẳng nên cầu rời bốn tĩnh lự pháp tánh, chẳng nên cầu rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tám giải thoát pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh, chẳng nên cầu rời tám giải thoát pháp tánh, chẳng nên cầu rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc tám giải thoát pháp tánh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh, hoặc rời tám giải thoát pháp tánh, hoặc rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tám giải thoát pháp tánh, chẳng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh, chẳng rời tám giải thoát pháp tánh, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như

thể đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tám giải thoát pháp tánh, chẳng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh; chẳng rời tám giải thoát pháp tánh, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tám giải thoát pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh; chẳng nên cầu rời tám giải thoát pháp tánh, chẳng nên cầu rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi pháp tánh; chẳng nên cầu rời bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng nên cầu rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc bốn niệm trụ pháp tánh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh; hoặc rời bốn niệm trụ pháp tánh, hoặc rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi pháp tánh; chẳng rời bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh; chẳng rời bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng nên cầu nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh; chẳng nên cầu rời bốn niệm trụ pháp tánh, chẳng nên cầu rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên không cầu nơi không giải thoát môn pháp tánh, chẳng nên cầu nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh; chẳng nên cầu rời không giải thoát môn pháp tánh, chẳng nên cầu rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc không giải thoát môn pháp tánh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh; hoặc rời không giải thoát môn pháp tánh,

hoặc rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng không giải thoát môn pháp tánh, chẳng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh; chẳng rời không giải thoát môn pháp tánh, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng không giải thoát môn pháp tánh, chẳng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh; chẳng rời không giải thoát môn pháp tánh, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi không giải thoát môn pháp tánh, chẳng nên cầu nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh; chẳng nên cầu rời không giải thoát môn pháp tánh, chẳng nên cầu rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp tánh.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi năm nhãn pháp tánh, chẳng nên cầu nơi sáu thần thông pháp tánh; chẳng nên cầu rời năm nhãn pháp tánh, chẳng nên cầu rời sáu thần thông pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc năm nhãn pháp tánh, hoặc sáu thần thông pháp tánh; hoặc rời năm nhãn pháp tánh, hoặc rời sáu thần thông pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năm nhãn pháp tánh, chẳng sáu thần thông pháp tánh; chẳng rời năm nhãn pháp tánh, chẳng rời sáu thần thông pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năm nhãn pháp tánh, chẳng sáu thần thông pháp tánh; chẳng rời năm nhãn pháp tánh, chẳng rời sáu thần thông pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi năm nhãn pháp tánh, chẳng nên cầu rời năm nhãn pháp tánh, chẳng nên cầu rời sáu thần thông pháp tánh.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Phật mười lực pháp tánh, chẳng nên cầu nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng pháp

tánh; chẳng nên cầu rời Phật mười lực pháp tánh, chẳng nên cầu rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh, Sở vì sao? Vì hoặc Phật mười lực pháp tánh, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh; hoặc rời Phật mười lực pháp tánh, hoặc rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Phật mười lực pháp tánh, chẳng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh; chẳng rời Phật mười lực pháp tánh, chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Phật mười lực pháp tánh, chẳng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh; chẳng rời Phật mười lực pháp tánh, chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Phật mười lực pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Phật mười lực pháp tánh, chẳng nên cầu nơi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh; chẳng nên cầu rời Phật mười lực pháp tánh, chẳng nên cầu rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp tánh.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp vô vong thất pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tánh hằng trụ xả pháp tánh; chẳng nên cầu rời pháp vô vong thất pháp tánh, chẳng nên cầu rời tánh hằng trụ xả pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc pháp vô vong thất pháp tánh, hoặc tánh hằng trụ xả pháp tánh; hoặc rời pháp vô vong thất pháp tánh, hoặc rời tánh hằng trụ xả pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp vô vong thất pháp tánh, chẳng tánh hằng trụ xả pháp tánh; chẳng rời pháp vô vong thất pháp tánh, chẳng rời tánh hằng trụ xả pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp vô vong thất pháp tánh, chẳng tánh hằng trụ xả pháp tánh; chẳng rời pháp vô vong thất pháp tánh, chẳng rời tánh hằng trụ xả pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp vô vong

thất pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tánh hằng trụ xả pháp tánh; chẳng nên cầu rời pháp vô vong thất pháp tánh, chẳng nên cầu rời tánh hằng trụ xả pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhất thiết trí pháp tánh, chẳng nên cầu nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh; chẳng nên cầu rời nhất thiết trí pháp tánh, chẳng nên cầu rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc nhất thiết trí pháp tánh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh; hoặc rời nhất thiết trí pháp tánh, hoặc rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhất thiết trí pháp tánh, chẳng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh; chẳng rời nhất thiết trí pháp tánh, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhất thiết trí pháp tánh, chẳng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh; chẳng rời nhất thiết trí pháp tánh, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi nhất thiết trí pháp tánh, chẳng nên cầu nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh; chẳng nên cầu rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tất cả tam ma địa môn pháp tánh; chẳng nên cầu rời tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng nên cầu rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc tất cả đà la ni môn pháp tánh, hoặc tất cả tam ma địa môn pháp tánh; hoặc rời tất cả đà la ni môn pháp tánh, hoặc rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng tất cả tam ma địa môn pháp tánh; chẳng rời tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng tất cả tam ma

địa môn pháp tánh; chẳng rời tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng nên cầu nơi tất cả tam ma địa môn pháp tánh; chẳng nên cầu rời tất cả đà la ni môn pháp tánh, chẳng nên cầu rời tất cả tam ma địa môn pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Dự lưu pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh; chẳng nên cầu rời Dự lưu pháp tánh, chẳng nên cầu rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc Dự lưu pháp tánh, hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh; hoặc rời Dự lưu pháp tánh, hoặc rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng Dự lưu pháp tánh, chẳng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh; chẳng rời Dự lưu pháp tánh, chẳng rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng Dự lưu pháp tánh, chẳng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh; chẳng rời Dự lưu pháp tánh, chẳng rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Dự lưu pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh; chẳng nên cầu rời Dự lưu pháp tánh, chẳng nên cầu rời Nhất lai, Bất hoàn, A la hán pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng nên cầu nơi Dự lưu hướng, Dự lưu quả pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh; chẳng nên cầu rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, chẳng nên cầu rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, hoặc Nhất lai hướng cho đến A la hán quả pháp tánh; hoặc rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, hoặc rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đà. Nếu cầu tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành bát nhã Ba la mật đà, chẳng Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, chẳng Nhất lai hướng Nhất

lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả pháp tánh; chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, chẳng rời Nhất lai hướng cho đến a la hán quả pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Dự lưu hướng dự lưu quả pháp tánh, chẳng Nhất lai hướng cho đến A la hán quả pháp tánh; chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, chẳng rời Nhất lai hướng cho đến a la hán quả pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Nhất lai hướng cho đến a la hán quả pháp tánh; chẳng nên cầu rời Dự lưu hướng Dự lưu quả pháp tánh, chẳng nên cầu rời Nhất lai hướng cho đến A la hán quả pháp tánh.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 98 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm CẦU BÁT NHÃ

THỨ 27 – 10

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Độc giác pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh; chẳng nên cầu rời Độc giác pháp tánh; chẳng nên cầu rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc Độc giác pháp tánh, hoặc Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh; hoặc rời Độc giác pháp tánh, hoặc rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Độc giác pháp tánh, chẳng Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh; chẳng rời Độc giác pháp tánh, chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Độc giác pháp tánh, chẳng Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh; chẳng rời Độc giác pháp tánh, chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Độc giác pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Độc giác hướng

Độc giác quả pháp tánh; chẳng nên cầu rời Độc giác pháp tánh, chẳng nên cầu rời Độc giác hương Độc giác quả pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Tam miệu tam Phật đà pháp tánh; chẳng nên cầu rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, hoặc Tam miệu tam Phật đà pháp tánh; hoặc rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, hoặc rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng Tam miệu tam Phật đà pháp tánh; chẳng rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng Tam miệu tam Phật đà pháp tánh; chẳng rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Tam miệu tam Phật đà pháp tánh; chẳng nên cầu rời Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu rời Tam miệu tam Phật đà pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh; chẳng nên cầu rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, hoặc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh; hoặc rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, hoặc rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh; chẳng rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng rời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề pháp tánh; chẳng rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng rời Vô thượng Chánh đấng Bồ đề pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Vô thượng Chánh đấng Bồ đề pháp tánh; chẳng nên cầu rời pháp Bồ tát Ma ha tát pháp tánh, chẳng nên cầu rời Vô thượng Chánh đấng Bồ đề pháp tánh.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh; chẳng nên cầu rời Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng nên cầu rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh. Sở vì sao? Vì hoặc Thanh văn thừa pháp tánh, hoặc Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh; hoặc rời Thanh văn thừa pháp tánh, hoặc rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh; hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa. Nếu cầu tất cả như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh; chẳng rời Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh. Sở vì sao? Vì tất cả như thế đều là tánh vô sở hữu chẳng khá được. Bởi vô sở hữu chẳng khá được, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh; chẳng rời Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên cầu nơi Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng nên cầu nơi Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh; chẳng nên cầu rời Thanh văn thừa pháp tánh, chẳng nên cầu rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa pháp tánh.

---000---

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHEN CÁC ĐỨC

THỨ 28 – 1

Bấy giờ, Thiên Đê Thích bạch Thiện Hiện rằng: Thưa Đại đức! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, đây là đại Ba la mật đa, đây là vô

lượng Ba la mật đa, đây là vô biên Ba la mật đa. Các kẻ Dự lưu học ở trong đây được quả Dự lưu. Các kẻ Nhất lai học ở trong đây được quả Nhất lai. Các kẻ Bất hoàn học ở trong đây được quả Bất hoàn. Các kẻ A la hán học ở trong đây được quả A la hán. Các kẻ Độc giác học ở trong đây được Độc giác Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát học ở trong đây, năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Kiêu Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, đây là đại Ba la mật đa, đây là vô lượng Ba la mật đa, đây là vô biên Ba la mật đa. Kiêu Thi Ca! Hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, các kẻ Dự lưu học ở trong đây được quả Dự lưu. Các kẻ Nhất lai học ở trong đây được quả Nhất lai. Các kẻ Bất hoàn học ở trong đây được quả Bất hoàn. Các kẻ A la hán học ở trong đây được quả A la hán. Các kẻ Độc giác học ở trong đây được Độc giác Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát học ở trong đây, năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Kiêu Thi Ca! Sắc đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Thọ tướng hành thức đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì sắc uẩn thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khác được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiêu Thi Ca! Nhãn xứ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì nhãn xứ thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khác được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiêu Thi Ca! Sắc xứ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Thanh hương vị xúc pháp xứ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì sắc xứ thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khác được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiêu Thi Ca! Nhãn giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì nhãn giới thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khác được,

nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì nhĩ giới thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Tỷ giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì tỷ giới thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Thiết giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì thiết giới thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Thân giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì thân giới thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Ý giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì ý giới thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Địa giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Thủy hỏa phong không thức giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì địa giới thấy, ngăn

trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Khổ thánh đế đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Tập diệt đạo thánh đế đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì khổ thánh đế thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Vô minh đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì vô minh thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Nội không đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì nhãn giới thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Chơn như đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì chơn như thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì bồ thí Ba la mật đa thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Bốn tinh lự đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì bốn tinh lự thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì tám giải thoát thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Không giải thoát môn đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì không giải thoát môn thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Năm nhãn đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sáu thần thông đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì năm nhãn thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Phật mười lực đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì Phật mười lực thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Pháp vô vong thất đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì pháp vô vong thất thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì nhất thiết trí thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Tất cả đà la ni môn đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Tất cả tam ma địa môn đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Dự lưu đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì Dự lưu thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Dự lưu hướng Dự lưu quả đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Độc giác đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Độc giác hướng Độc giác quả đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì Độc giác thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Tam miệu tam Phật đà đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thấy,

ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Pháp Bồ tát Ma ha tát đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Độc giác thừa, Vô thượng thừa đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại. Sở vì sao? Vì Thanh văn thừa thấy, ngăn trước giữa sau đều chẳng khá được, nên nói là đại. Bởi nó đại nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Bởi duyên có này nên tôi tác lên thuyết là: Sắc thấy đại, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng đại.

Kiều Thi Ca! Sắc vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Thọ tướng hành thức vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng sắc uẩn thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng sắc uẩn thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên sắc uẩn thấy cũng vô lượng. Vì sắc uẩn thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Nhân xứ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng nhân xứ thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng nhân xứ thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên nhân xứ thấy cũng vô lượng. Nhân xứ thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng sắc xứ thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng sắc xứ thấy cũng như thế, chẳng khá được.

Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên sắc xứ thủy cũng vô lượng. Sắc xứ thủy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Nhân giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sinh ra các thọ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng nhân giới thủy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng nhân giới thủy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên nhân giới thủy cũng vô lượng. Nhân giới thủy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng nhĩ giới thủy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng nhĩ giới thủy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên nhĩ giới thủy cũng vô lượng. Nhĩ giới thủy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Tỷ giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng tỷ giới thủy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng tỷ giới thủy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên tỷ giới thủy cũng vô lượng. Tỷ giới thủy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Thiết giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng thiết giới thủy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng thiết giới thủy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên thiết giới thủy cũng vô lượng. Thiết giới thủy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Thân giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng thân giới thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng thân giới thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên thân giới thấy cũng vô lượng. Thân giới thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Ý giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng ý giới thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng ý giới thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên ý giới thấy cũng vô lượng. Ý giới thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Địa giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Thủy hỏa phong không thức giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng địa giới thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng địa giới thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên địa giới thấy cũng vô lượng. Địa giới thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Khổ thánh đế vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Tập diệt đạo thánh đế vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng khổ thánh đế thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng khổ thánh đế thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên khổ thánh đế thấy cũng vô lượng. Khổ thánh đế thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Vô minh vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng vô minh thấy

chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng vô minh thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên vô minh thấy cũng vô lượng. Vô minh thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Nội không vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng nội không thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng nội không thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên nội không thấy cũng vô lượng. Nội không thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Chơn như vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng chơn như thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng chơn như thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên chơn như thấy cũng vô lượng. Chơn như thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng bồ thí Ba la mật đa thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng bồ thí Ba la mật đa thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên bồ thí Ba la mật đa thấy cũng vô lượng. Bồ thí Ba la mật đa thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Bốn tinh lự vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng bốn tinh lự thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng bốn tinh lự thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên bốn tinh lự thấy cũng vô lượng. Bốn tinh lự thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng tám giải thoát thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng tám giải thoát thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên tám giải thoát thấy cũng vô lượng. Tám giải thoát thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng bốn niệm trụ thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng bốn niệm trụ thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên bốn niệm trụ thấy cũng vô lượng. Bốn niệm trụ thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Không giải thoát môn vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng không giải thoát môn thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiêu Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng không giải thoát môn thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiêu Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên không giải thoát môn thấy cũng vô lượng. Không giải thoát môn thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Năm nhãn vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sáu thần thông vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát

sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng năm nhãn thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng năm nhãn thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên năm nhãn thấy cũng vô lượng. Năm nhãn thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Phật mười lực vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Phật mười lực thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Phật mười lực thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Phật mười lực thấy cũng vô lượng. Phật mười lực thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Pháp vô vong thất vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Tánh hằng trụ xả vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng pháp vô vong thất thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng pháp vô vong thất thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên pháp vô vong thất thấy cũng vô lượng. Pháp vô vong thất thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Nhất thiết trí vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng nhất thiết trí thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng nhất thiết trí thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên nhất thiết trí thấy cũng vô lượng. Nhất thiết trí thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Tất cả đà la ni môn vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Tất cả tam ma địa môn vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng tất cả đà la ni môn thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng tất cả đà la ni môn thấy

cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên tất cả đà la ni môn thầy cũng vô lượng. Tất cả đà la ni môn thầy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 99 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHEN CÁC ĐỨC THỨ 28 – 2

Kiền Thi Ca! Dự lưu vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Dự lưu thầy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Dự lưu thầy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Dự lưu thầy cũng vô lượng. Dự lưu thầy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Dự lưu hướng Dự lưu quả vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Dự lưu hướng Dự lưu quả thầy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Dự lưu hướng Dự lưu quả thầy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Dự lưu hướng Dự lưu quả thầy cũng vô lượng. Dự lưu hướng Dự lưu quả thầy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Độc giác vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Độc giác hướng Độc giác quả vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Độc giác thầy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Độc giác thầy cũng như thế, chẳng khá được. Kiền Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Độc giác thầy cũng vô lượng. Độc giác thầy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Tam miệu tam Phật đà vô lượng, nên Bồ tát

Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Bồ tát Ma ha tát thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Bồ tát Ma ha tát thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát thấy cũng vô lượng. Bồ tát Ma ha tát thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Pháp Bồ tát Ma ha tát vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng pháp Bồ tát Ma ha tát thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng pháp Bồ tát Ma ha tát thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên pháp Bồ tát Ma ha tát thấy cũng vô lượng. Pháp Bồ tát Ma ha tát thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Độc giác thừa, Vô thượng thừa vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng. Sở vì sao? Vì lượng Thanh văn thừa thấy chẳng khá được, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Thí như lượng hư không chẳng khá được, lượng Thanh văn thừa thấy cũng như thế, chẳng khá được. Kiều Thi Ca! Vì hư không vô lượng, nên Thanh văn thừa thấy cũng vô lượng. Thanh văn thừa thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Bởi duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là: Sắc thấy vô lượng, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng

Kiều Thi Ca! Sắc vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thọ tướng hành thức vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì sắc uẩn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhãn xứ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhãn xứ thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì sắc xứ thấy

hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhân giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sinh ra các thọ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhân giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhĩ giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhĩ giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Tỷ giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì tỷ giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Thiết giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì thiết giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Thân giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì thân giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Ý giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì ý giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Địa giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thủy hỏa phong không thức giới vô biên, nên Bồ tát

Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì địa giới thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Khổ thánh đế vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tập diệt đạo thánh đế vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì khổ thánh đế thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Vô minh vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì vô minh thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nội không vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nội không thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Chơn như vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì chơn như thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì bồ thí Ba la mật đa thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bốn tĩnh lự vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì bốn tĩnh

lự thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Tám giải thoát vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì tám giải thoát thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Không giải thoát môn vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì không giải thoát môn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Năm nhãn vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sáu thần thông vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì năm nhãn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Phật mười lực vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Phật mười lực thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Pháp vô vong thất vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tánh hằng trụ xả vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì pháp vô vong thất thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì nhất thiết trí thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì

nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Tất cả đà la ni môn vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tất cả tam ma địa môn vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Dụ lưu vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Dụ lưu thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Dụ lưu hướng Dụ lưu quả vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Dụ lưu hướng Dụ lưu quả thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Độc giác vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Độc giác hướng Độc giác quả vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Độc giác thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bồ tát Ma ha tát vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tam miệu tam Phật đà vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Pháp Bồ tát Ma ha tát vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Độc giác thừa, Vô thượng thừa vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở vì sao? Vì Thanh văn thừa thấy hoặc giữa hoặc biên đều chẳng khá được, nên nói vô

biên. Vì nó vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên.

Kiều Thi Ca! Bởi duyên có này, nên tôi tác lên thuyết là Sắc thấy vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại đức! Vì sao sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Pháp giới sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại đức! Vì sao pháp giới sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Pháp giới sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Chơn như sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại đức! Vì sao chơn như sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên, sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Chơn như sở duyên vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Hữu tình vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao hữu tình vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Thiện Hiện đáp: Kiều Thi Ca! Nơi ý người hiểu sao? Chỗ nói hữu tình, kẻ hữu tình, đây là pháp nào tăng ngữ? Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Chỗ nói hữu tình, kẻ hữu tình, phi pháp tăng ngữ cũng chẳng phải phi pháp tăng ngữ. Chỉ là giả lập nhiếp thuộc khách danh, nhiếp thuộc vô sự danh và nhiếp thuộc vô duyên danh. Thiện Hiện lại nói: Kiều Thi Ca! Nơi ý người hiểu sao? Với trong Bát nhã Ba la mật đa đây là cũng chỉ rõ có thật hữu tình chăng? Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Kiều Thi Ca! Với trong Bát nhã Ba la mật đa đây, đã chẳng chỉ rõ có thật hữu tình, nên nói vô biên, vì nó giữa biên chẳng khá được vậy. Kiều Thi Ca! Nơi ý người hiểu sao? Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ trải qua kiếp hằng hà sa thấy, thuyết danh tự các hữu tình, trong đây và có hữu tình có sanh có diệt chăng? Thiên Đế Thích nói: Bạch Đại đức! Chẳng phải vậy. Vì có sao? Vì các hữu tình bản tính tịnh vậy. Nó bản lai vô sở hữu vậy. Thiện Hiện bảo rằng: Kiều Thi Ca! Bởi duyên có này nên

tôi tác lên thuyết là: Hữu tình vô biên, nên Bồ tát Ma ha tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

---000---

HỘI THỨ NHẤT
Phẩm
NHIẾP THỌ
THỨ 29 – 1

Bây giờ, trong hội Thiên Đế Thích thầy, Dục giới thiên chúng, Phạm Thiên vương thầy, Sắc giới chư thiên và Y Xa Na Thân tiên, Thiên nữ, đồng thời ba phen cao tiếng xướng rằng: Hay thay! Hay thay! Tôn giả Thiện Hiện thừa thân lực Phật, Phật là chỗ nương, khéo vì chúng tôi trời, người, thế gian, phân biệt khai thị Chánh pháp nhiệm mầu, chỗ gọi là Bát nhã Ba la mật đa. Nếu có kẻ Bồ tát với Bát nhã Ba la mật đa này, năng như thuyết mà hành chẳng bỏ xa lìa, chúng tôi đối với kẻ ấy kính sợ như Phật. Trong giáo pháp Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, không có pháp khá được. Chỗ gọi trong ấy, không có sắc khá được, không có thọ tướng hành thức khá được. Không có nhãn xứ khá được, không có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được. Không có sắc xứ khá được, không có thanh hương vị xúc pháp xứ khá được. Không có nhãn giới khá được, không có sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ khá được. Không có nhĩ giới khá được, không có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có tỷ giới khá được, không có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có thiết giới khá được, không có vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có thân giới khá được, không có xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có ý giới khá được, không có pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được. Không có địa giới khá được, không có thủy hỏa phong không thức giới khá được. Không có khổ thánh đế khá được, không có tập diệt đạo thánh đế khá được. Không có vô minh khá được, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não khá được. Không có nội không khá được, không có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được. Không có

chơn như khá được, không có pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới khá được.

Không có bố thí Ba la mật đa khá được, không có tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa khá được. Không có bốn tĩnh lự khá được, không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Không có tám giải thoát khá được, không có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được. Không có bốn niệm trụ khá được, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được. Không có không giải thoát môn khá được, không có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được. Không có năm nhãn khá được, không có sáu thần thông khá được.

Không có Phật mười lực khá được, không có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Không có pháp vô vong thất khá được, không có tánh hằng trụ xả khá được. Không có nhất thiết trí khá được, không có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Không có tất cả đà la ni môn khá được, không có tất cả tam ma địa môn khá được.

Không có Dự lưu khá được, không có Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán khá được. Không có Dự lưu quả khá được, không có Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả khá được. Không có Độc giác khá được, không có Độc giác hướng Độc giác quả khá được.

Không có Bồ tát Ma ha tát khá được, không có Tam miệu tam Phật đà khá được. Không có pháp Bồ tát Ma ha tát khá được, không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được. Không có Thanh văn thừa khá được, không có Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được. tuy nhiên, không có các pháp như thế khá được, mà có thi thiết giáo pháp Tam thừa, chỗ gọi là giáo pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tiên thầy rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Với trong giáp pháp Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu này, tuy nhiên không có sắc thầy các pháp khá được, mà có thi thiết giáo pháp Tam thừa. Nếu có kẻ Bồ tát đối với Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, năng như thuyết mà hành, chẳng bỏ xa lìa, thời người Thiên tiên thầy đối với Bồ tát ấy phải nên kính sự in như Đức Như Lai.

Các người phải biết, chẳng tức Bồ thí Ba la mật đa khá được Như Lai, chẳng rời Bồ thí Ba la mật đa khá được Như lai. Chẳng tức tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa khá được Như Lai, chẳng rời tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa khá được Như Lai.

Chẳng tức nội không khá được Như Lai, chẳng rời nội không khá được Như lai. Chẳng tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được Như Lai, chẳng rời ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khá được Như Lai.

Chẳng tức chơn như khá được Như Lai, chẳng rời chơn như khá được Như lai. Chẳng tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới khá được Như Lai; chẳng rời pháp giới cho đến bất tư nghì giới khá được Như Lai.

Chẳng tức khổ thánh đế khá được Như Lai, chẳng rời khổ thánh đế khá được Như lai. Chẳng tức tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai; chẳng rời tập diệt đạo thánh đế khá được Như Lai.

Chẳng tức bốn tĩnh lự khá được Như Lai, chẳng rời bốn tĩnh lự khá được Như lai. Chẳng tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai; chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được Như Lai.

Chẳng tức tám giải thoát khá được Như Lai, chẳng rời tám giải thoát khá được Như lai. Chẳng tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai; chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được Như Lai.

Chẳng tức bốn niệm trụ khá được Như Lai, chẳng rời bốn niệm trụ khá được Như lai. Chẳng tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được Như Lai; chẳng rời bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khá được Như Lai.

Chẳng tức không giải thoát môn khá được Như Lai, chẳng rời không giải thoát môn khá được Như lai. Chẳng tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai; chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được Như Lai.

Chẳng tức năm nhãn khá được Như Lai, chẳng rời năm nhãn khá được Như lai. Chẳng tức sáu thần thông khá được Như Lai; chẳng rời sáu thần thông khá được Như Lai.

Chẳng tức Phật mười lực khá được Như Lai, chẳng rời Phật mười lực khá được Như lai. Chẳng tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai; chẳng rời bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được Như Lai.

Chẳng tức pháp vô vong thất khá được Như Lai, chẳng rời pháp vô vong thất khá được Như lai. Chẳng tức tánh hằng trụ xả khá được Như Lai; chẳng rời tánh hằng trụ xả khá được Như Lai.

Chẳng tức nhất thiết trí khá được Như Lai, chẳng rời nhất thiết trí khá được Như lai. Chẳng tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai; chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được Như Lai.

Chẳng tức tất cả đà la ni môn khá được Như Lai, chẳng rời tất cả đà la ni môn khá được Như lai. Chẳng tức tất cả tam ma địa môn khá được Như Lai; chẳng rời tất cả tam ma địa môn khá được Như Lai.

Chẳng tức Dự lưu khá được Như Lai, chẳng rời Dự lưu khá được Như lai. Chẳng tức Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán khá được Như Lai; chẳng rời Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán khá được Như Lai.

Chẳng tức Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như Lai, chẳng rời Dự lưu hướng Dự lưu quả khá được Như lai. Chẳng tức Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả khá được Như Lai; chẳng rời Nhất Lai hướng cho đến A la hán quả khá được Như Lai.

Chẳng tức Độc giác khá được Như Lai, chẳng rời Độc giác khá được Như lai. Chẳng tức Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai; chẳng rời Độc giác hướng Độc giác quả khá được Như Lai.

Chẳng tức Bồ tát Ma ha tát khá được Như Lai, chẳng rời Bồ tát Ma ha tát khá được Như lai. Chẳng tức Tam miệu tam Phật đà khá được Như Lai; chẳng rời Tam miệu tam Phật đà khá được Như Lai.

Chẳng tức Thanh văn thừa khá được Như Lai, chẳng rời Thanh văn thừa khá được Như lai. Chẳng tức Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai; chẳng rời Độc giác thừa, Vô thượng thừa khá được Như Lai.

Này các Thiên tiên! Các người phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp năng siêng tu học, nghĩa là học bố thí Ba la mật đa, học tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Học nội không, học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Học chơn như, học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Học các thánh đế. Học bốn tĩnh lự, học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Học tám giải thoát, học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Học bốn niệm trụ, học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Học không giải thoát môn, học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Học năm nhãn, học sáu thần thông.

Học Phật mười lực, học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Học pháp vô vong thất, học tánh hằng

trụ xả. Học nhất thiết trí, học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Học tất cả đà la ni môn, học tất cả tam ma địa môn.

Học Dự lưu, học Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán. Học Dự lưu hướng Dự lưu quả, học Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Học Độc giác, học Độc giác hướng Độc giác quả. Học Bồ tát Ma ha tát, học Tam miếu tam Phật đà. Học pháp Bồ tát Ma ha tát, học Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Học Thanh văn thừa, học Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Bồ tát Ma ha tát học như thế đối với Bát nhã Ba la mật đa, năng chính tu hành thường chẳng xa lìa. Vậy nên các người đối Bồ tát ấy, nên phải kính sự in như Đức Như Lai!

Các người phải biết: Ta ở thuở xa xưa, thời Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Nơi đầu ngã tư đường, trong thành Chúng Hoa, lễ kiến Phật Nhiên Đăng, rải năm cọng hoa, trải tóc lên bùn, cầu nghe pháp Vô thượng. Nhờ đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên bèn được chẳng rời bố thí Ba la mật đa, chẳng rời tịnh giới Ba la mật đa, chẳng rời an nhẫn Ba la mật đa, chẳng rời tinh tiến Ba la mật đa, chẳng rời tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng rời nội không, chẳng rời ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng rời chơn như, chẳng rời pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng rời các thánh đế. Chẳng rời bốn tĩnh lự, chẳng rời bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng rời tám giải thoát, chẳng rời tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng rời bốn niệm trụ, chẳng rời bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng rời không giải thoát môn, chẳng rời vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng rời năm nhãn, chẳng rời sáu thần thông.

Chẳng rời Phật mười lực, chẳng rời bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng rời pháp vô vong thất, chẳng rời tánh hằng trụ xả. Chẳng rời nhất thiết trí, chẳng rời đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng rời tất cả đà la ni môn, chẳng rời tất cả tam ma địa môn. Chẳng rời kỳ dư các Phật pháp vô lượng.

Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền trao ký A nậu đa la Tam miếu tam Bồ đề cho Ta và bảo ngay lời này: Thiên nam tử! Đời đương lai trải qua một vô số đại kiếp, ở trong thế giới Hiền kiếp này, người sẽ được làm Phật, hiệu Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiệu Thế,

Thế Gian Giải. Vô Thượng Trọng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Khi đó, Thiên tiên thấy thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là hy hữu, khiến các chúng Bồ tát Ma ha tát mau năng nhiếp lấy, được Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Chỗ gọi đôi sắc chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi thọ tướng hành thức chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi nhãn giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi nhĩ giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi tử giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi thiết giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi thân giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi ý giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đôi địa giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi thủy hỏa phong không thức giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi khổ thánh đế chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi tập diệt đạo thánh đế chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi vô minh chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đôi nội không chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi chơn như chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đôi bố thí Ba la mật đa chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi bốn tĩnh lự chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy;

đôi bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi tám giải thoát chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đôi bốn niệm trụ chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi không giải thoát môn chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi năm nhãn chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi sáu thần thông chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đôi Phật mười lực chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi pháp vô vong thất chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi tánh hằng trụ xả chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi nhất thiết trí chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi tất cả đà la ni môn chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi tất cả tam ma địa môn chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

Đôi Dự lưu chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi Dự lưu hướng Dự lưu quả chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi Độc giác chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi Độc giác hướng Độc giác quả chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi Bồ tát Ma ha tát chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi Tam miệu tam Phật đà chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi pháp Bồ tát Ma ha tát chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy. Đôi Thanh văn thừa chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy; đôi Độc giác thừa, Vô thượng thừa chẳng lấy, chẳng bỏ làm phương tiện vậy.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 100 - HỘI THỨ NHẤT

**Phẩm
NHIỆP THỌ
THỨ 29 – 2**

Bấy giờ, Thế Tôn soi biết bốn chúng là Bí sô, Bí sô ni, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca và Bồ tát Ma ha tát, cùng Bốn đại vương chúng thiên, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đồ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên, Đại phạm thiên, Quang thiên, Thiếu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Cực quang tịnh thiên, Tịnh thiên, Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Quảng thiên, Thiếu quảng thiên, Vô lượng quảng thiên, Quảng quả thiên, Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên đều nhóm hòa hợp đồng làm minh chứng. Liên đây đóa bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bí sô, Bí sô ni, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca, hoặc các Thiên tử, hoặc các Thiên nữ, hoặc thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đỏi Bát nhã Ba la mật đa này thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu tập, đúng như lý suy nghĩ, rồi vì kẻ khác diễn nói rộng khiến lưu bố. Phải biết bọn này, các ác Ma vương và ma quyến thuộc không thể đắc tiện mà làm nãi hại được. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ sắc không vô tướng vô nguyện; khéo trị thọ tướng hành thức không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì sắc uẩn thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ nhãn xứ không vô tướng vô nguyện; khéo trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ sắc xứ không vô tướng vô nguyện; khéo trụ thanh hương vị xúc pháp xứ không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ nhãn giới không vô tướng vô nguyện; khéo trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng,

chẳng thể vô nguyên được tiện vô nguyên. Vì có sao? Vì nhân giới thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ nhĩ giới không vô tướng vô nguyên; khéo trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô tướng vô nguyên. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyên được tiện vô nguyên. Vì có sao? Vì nhĩ giới thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ tỷ giới không vô tướng vô nguyên; khéo trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô tướng vô nguyên. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyên được tiện vô nguyên. Vì có sao? Vì tỷ giới thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ thiệt giới không vô tướng vô nguyên; khéo trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô tướng vô nguyên. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyên được tiện vô nguyên. Vì có sao? Vì thiệt giới thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ thân giới không vô tướng vô nguyên; khéo trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô tướng vô nguyên. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyên được tiện vô nguyên. Vì có sao? Vì thân giới thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ ý giới không vô tướng vô nguyên; khéo trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô tướng vô nguyên. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyên được tiện vô nguyên. Vì có sao? Vì ý giới thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ địa giới không vô tướng vô nguyên; khéo trụ thủy hỏa phong không thức giới không vô tướng vô nguyên. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể

vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì địa giới thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ khổ thánh đế không vô tướng vô nguyện; khéo trụ tập diệt đạo thánh đế không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì khổ thánh đế thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ vô minh không vô tướng vô nguyện; khéo trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì vô minh thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ nội không không vô tướng vô nguyện; khéo trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì nội không thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ chơn như không vô tướng vô nguyện; khéo trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì chơn như thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc nào hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ bố thí Ba la mật đa không vô tướng vô nguyện; khéo trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh

lự bát nhã Ba la mật đa không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ bốn tĩnh lự không vô tướng vô nguyện; khéo trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ tám giải thoát không vô tướng vô nguyện; khéo trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì tám giải thoát thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ bốn niệm trụ không vô tướng vô nguyện; khéo trụ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ không giải thoát môn không vô tướng vô nguyện; khéo trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì không giải thoát môn thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ năm nhãn không vô tướng vô nguyện; khéo trụ sáu thần thông không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì năm nhãn thấy tự tánh đều không, nên năng nãi, sở nãi và việc nãi hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ Phật mười lực không vô tướng vô nguyện; khéo trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy tự tánh đều không, nên năng nã, sở nã và việc nã hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ pháp vô vong thất không vô tướng vô nguyện; khéo trụ tánh hằng trụ xả không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất thấy tự tánh đều không, nên năng nã, sở nã và việc nã hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ nhất thiết trí không vô tướng vô nguyện; khéo trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy tự tánh đều không, nên năng nã, sở nã và việc nã hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ tất cả đà la ni môn không vô tướng vô nguyện; khéo trụ tất cả tam ma địa môn không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn thấy tự tánh đều không, nên năng nã, sở nã và việc nã hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ Dự lưu không vô tướng vô nguyện; khéo trụ Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì Dự lưu thấy tự tánh đều không, nên năng nã, sở nã và việc nã hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ Dự lưu hướng Dự lưu quả không vô tướng vô nguyện; khéo trụ Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không,

chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì Dự lưu hướng Dự lưu quả thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc não hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ Độc giác không vô tướng vô nguyện; khéo trụ Độc giác hướng Độc giác quả không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì Độc giác thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc não hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ Bồ tát Ma ha tát không vô tướng vô nguyện; khéo trụ Tam miệu tam Phật đà không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc não hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ pháp Bồ tát Ma ha tát không vô tướng vô nguyện; khéo trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì pháp Bồ tát Ma ha tát thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc não hại chẳng khá được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khéo trụ Thanh văn thừa không vô tướng vô nguyện; khéo trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa không vô tướng vô nguyện. Chẳng thể đem không mà được tiện không, chẳng thể vô tướng được tiện vô tướng, chẳng thể vô nguyện được tiện vô nguyện. Vì có sao? Vì Thanh văn thừa thấy tự tánh đều không, nên năng não, sở não và việc não hại chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! các thiện nam tử thiện nữ nhân này, không thể bị nhân và phi nhân được tiện làm não hại ấy. Vì có sao? Là vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối tất cả hữu tình khéo tu lòng từ bi hỷ xả vậy. Kiều Thi Ca! Thiện nam tử thiện nữ nhân này trọn chẳng hoạnh bị não hại bởi các hiểm ác duyên, cũng chẳng hoạnh tử. Vì có sao? Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này tu hành bố thí Ba la mật đa, nên mới đối các hữu tình chính an dưỡng vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ở thế giới Tam thiên đại thiên này, có bao nhiêu Bốn đại vương chúng thiên, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đồ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Cực quang tịnh thiên, Quảng quả thiên thầy đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, nhưng đối với Bát nhã Ba la mật đa này nếu kẻ chưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học chính suy nghĩ, nay nên chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa này phải chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, đúng như lý mà suy nghĩ.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đa này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, đúng như lý suy nghĩ, các thiện nam tử thiện nữ nhân này, hoặc nơi nhà trống, hoặc nơi đồng nội, hoặc nơi đường hiểm và chỗ nguy nạn, trọn chẳng bỏ úy kinh sợ dựng lông. Sở vì sao? Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu nội không vậy, khéo tu ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vậy.

Bảy giờ, ở cõi Tam thiên đại thiên thế giới này có bao nhiêu Bốn đại vương thiên chúng, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đồ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên, Đại phạm thiên, Quang thiên, Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Cực quang tịnh thiên, Tịnh thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Quảng thiên, Thiểu quảng thiên, Vô lượng quảng thiên, Quảng quả thiên, Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên thầy, cùng thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường năng đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu này thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, đúng như lý suy nghĩ, thơ tả giải nói, rộng khiến lưu khắp. Chúng tôi thường theo cung kính ủng hộ giữ gìn, chẳng cho tất cả tai hoạn làm xâm hại. Vì có sao? Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này, tức là Bồ tát Ma ha tát vậy. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn cõi địa ngục, bàng sanh, quỷ, a tồ lạc thầy các hiểm ác thú. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên khiến các trời người lìa hẳn tất cả khổ tai hoạn, tật dịch, bần cùng đói khát lạnh nóng thầy.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có bố thí Ba la mật đa, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có năm nhãn, sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, các tiểu Quốc vương, Chuyển luân thánh vương, tôi phụ quan giúp.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Bốn đại vương chúng thiên, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đổ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này

nên thế gian mới có Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên, Đại phạm thiên, Quang thiên, Thiếu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Cực quang tịnh thiên, Tịnh thiên, Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Quảng thiên, Thiếu quảng thiên, Vô lượng quảng thiên, Quảng quả thiên. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Vô phiến thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Không vô biên xứ thiên, Thức vô biên xứ thiên, Vô sở hữu xứ thiên, Phi tướng phi phi tướng xứ thiên.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Độc giác và Độc giác hướng Độc giác quả.

Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Bồ tát Ma ha tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Bồ đề, chuyển xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Bạch Thế Tôn! Do Bồ tát Ma ha tát này nên thế gian mới có Phật bảo, Pháp bảo, Bí sô Tăng bảo.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có này nên Thiên, Long chúng tôi và A tố lạc, Kiền đạt phục, Yết lộ trà, Khẩn nại lạc, Dược xoa, Xiêm sát ta, Mạc hô lạc già, nhân và phi nhân thấy, thường phải theo dõi cung kính thủ hộ Bồ tát Ma ha tát này, chẳng cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích và các Thiên, Long, A tố lạc thấy rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường hay đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu này thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, đúng như lý suy nghĩ, thơ tả giải nói, rộng khiến lưu khắp. Phải biết thiện nam tử thiện nữ nhân này tức là Bồ tát Ma ha tát.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên mới khiến các hữu tình dứt hẳn cõi địa ngục, bàng sanh, quỷ, a tố lạc thấy. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên mới khiến các trời người lìa hẳn tất cả khổ tai hoạn, bản cùng đói khát lạnh nóng thấy.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên mười thiện nghiệp đạo mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên bố thí Ba la mật đa , tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên khô thánh đế, tập diệt đạo thánh đế mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên năm nhãn, sáu thần thông mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mới hiện ra thế gian. Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, các tiểu Quốc vương, Chuyển luân thánh vương, tôi phụ quan giúp mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Bốn đại vương chúng thiên, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đổ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên, Đại phạm thiên, Quang thiên, Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Cực quang tịnh thiên, Tịnh thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Quảng thiên, Thiểu quảng thiên, Vô lượng quảng thiên, Quảng quả thiên mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Không vô biên xứ thiên, Thức vô biên xứ thiên, Vô sở hữu xứ thiên, Phi tướng phi phi tướng xứ thiên mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Dự lưu, Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán và Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất Lai hướng Nhất Lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Độc giác và Độc giác hướng Độc giác quả mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Bồ tát Ma ha tát mới hiện ra thế gian, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mới hiện ra thế gian chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh.

Kiều Thi Ca! Do Bồ tát Ma ha tát này nên Phật bảo, Pháp bảo, Bí số Tăng bảo mới hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì duyên có này nên Thiên, Long, A tổ lạc các người thầy thường phải theo dõi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, siêng năng gia thêm thủ hộ Bồ tát Ma ha tát này, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Kiều Thi Ca! Nếu có người năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát như thế ấy, phải biết tức là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Ta và mười phương tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vậy nên các người tất cả Thiên, Long, A tổ lạc thầy thường phải theo dõi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, siêng năng gia thêm thủ hộ Bồ tát Ma ha tát này, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp châu Nam thiệm bộ, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trồng hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giấy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp hai châu Nam thiệm bộ và Đông thắng thân, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trồng hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giấy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp ba châu Nam thiệm bộ và Đông thắng thân và Tây ngưu hóa, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy, trong không trồng hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giấy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp bốn châu Nam thiệm bộ và Đông thắng thân và Tây ngưu hóa, Bắc câu lô, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trồng hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giấy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước

này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp một cõi bốn châu, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trống hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giầy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp Tiểu thiên thế giới, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trống hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giầy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp Trung thiên thế giới, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trống hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giầy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp thế giới Tam thiên đại thiên, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trống hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trải chùng giầy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng

kip một, trăm ngàn phần chẳng kip một cho đến cực số phần cũng chẳng kip một.

Kiều Thi Ca! Giả sử Thanh văn, Độc giác đầy khắp mười phương vô lượng vô biên thế giới, thí như mía lau tre sắt lùm rừng nếp mè thầy trong không trống hờ. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối với phước điền kia, đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen hết cả đời sống. Nếu lại có người trái chùng giấy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen một Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm chẳng rời sáu Ba la mật đa. Đem công đức trước sánh nhóm phước này, trăm phần chẳng kip một, ngàn phần chẳng kip một, trăm ngàn phần chẳng kip một cho đến cực số phần cũng chẳng kip một.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Chẳng do Thanh văn, Độc giác mà có Bồ tát Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện ra thế gian. Chỉ do Bồ tát Ma ha tát nên mới có Thanh văn, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện ra thế gian. Vậy nên các người tất cả Thiên, Long và A tú lạc, Kiện đạt phước, Yết lộ trà, Khẩn nại lạc, Dược xoa, Xiêm sát ta, Mạc hô lạc già, nhân và phi nhân thấy thường nên thủ hộ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bồ tát Ma ha tát này, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ hiếm có. Bồ tát Ma ha tát này đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu này, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, đúng như lý suy nghĩ, thơ tả giải nói, rộng khiến lưu khắp. Nhiếp thọ công đức hiện pháp như thế, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi thừa sự các Phật Thế Tôn. Tùy chỗ vui mừng căn lành thù thắng. Như nơi các Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tức được thành mãn. Ở chỗ các Phật lắng nghe Chánh pháp, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng quên mất, nghe được pháp yếu chóng năng nhiếp thọ. Tộc họ viên mãn, mẹ viên mãn, sanh viên mãn, quyến thuộc viên mãn, tướng hảo viên mãn, quang minh viên mãn, mắt viên mãn, tai viên mãn, âm thanh viên mãn, đà la ni viên mãn, tam ma địa viên mãn. Lại đem sức phương tiện khéo léo, biến thân như Phật từ một thế giới đến một thế giới, tới nước vô Phật, khen nói bố thí Ba la mật đa, khen nói tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Khen nói nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Khen nói chơn như, khen nói pháp

giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Khen nói khổ thánh đế, khen nói tập diệt đạo thánh đế. Khen nói bốn tĩnh lự, khen nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Khen nói tám giải thoát, khen nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Khen nói bốn niệm trụ, khen nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Khen nói không giải thoát môn, khen nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khen nói năm nhãn, khen nói sáu thần thông. Khen nói Phật mười lực, khen nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Khen nói pháp vô vong thất, khen nói tánh hằng trụ xả. Khen nói nhất thiết trí, khen nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Khen nói tất cả đà la ni môn, khen nói tất cả tam ma địa môn. Khen nói Phật bảo, khen nói Pháp bảo, Bí sô Tăng bảo.

Lại đem sức phương tiện khéo léo vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu, tùy nghi an đề trong pháp Tam thừa, hẳn khiến giải thoát sanh lão bệnh tử, chứng cõi Vô dư y Niết bàn. Hoặc lại vớt cứu các khổ ác thú, ở trong trời người hưởng các vui khoái.

--- oOo ---

HẾT